

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

NĂM THỨ SÁU ■ SỐ 163 ■ Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút Sáng Lập: Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG
BỘ MỚI ■ SỐ 7 ■ Tổng Thư Ký Tòa Soạn: VIÊN LINH ■ Tháng 05/1997 ■ GIÁ 3.50 MK

VƯƠNG ĐỨC LỆ

THƠ LÀM Ở VĂN MIẾU HÀ NỘI

TRẦN TRỌNG SAN

NGÃU VỊNH TRUYỆN KIỀU

VIÊN LINH

KHOA HỌC, TÔN GIÁO

VÀ NIỀM TIN

LUIGI PIRANDELLO

Nobel Văn Chương 1934

NGÔI NHÀ CÓ MA



*trang thơ lục bát
và bài vở của*

TẠ TỴ · CUNG TRẦM TƯỜNG
HẢI PHƯƠNG · ĐỖ KHÁNH HOAN
NGUYỄN HỮU HIỆU
HỒ TRƯỜNG AN · NGUYỄN TÀ CÚC
LƯU NGUYỄN · CAO THOẠI CHÂU
HOÀI KHANH · THÀNH TÔN
TRẦN BÁT NHÃ · TRẦN LỘC



KHÁI HƯNG 1896 - 1947

1947-1997
50 NĂM NGÀY
KHÁI HƯNG
BỊ CS THỦ TIÊU

BÀI VIẾT CỦA CỰU THUYỀN TRƯỞNG

PHẠM NGỌC LŨY

VIÊN LINH: KHOA HỌC, TÔN GIÁO VÀ NIỀM TIN

I.

Lễ Phật Đản 2541 tại Quận Cam đến và đi trong không khí một đời sống đang đổi thay. Dường như đời sống tinh thần của cộng đồng này, với sự khánh thành những ngôi đại tự, nhịp mở mang những niềm đường, với sự chờ đợi Đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng đến với chúng ta, đời sống ấy có một vẻ tương đối hân hoan. Không ở đây, một người Việt Nam đâu đó không thể biết đến không khí này. Một không khí với niềm tin hướng tới một cõi sạch sẽ và sáng sủa hơn, trong khi xung quanh là sức nóng cơ khí, ô nhiễm, và nhịp đời đầy âm thanh cuồng nộ.

Tôn giáo không vì Khoa học mà bớt vẻ mẫu nhiệm.

Năm 1916, nhà tâm lý học James Leuba gửi cho 1000 nhà khoa học một bản các câu hỏi, câu hỏi chính là họ có một vị Thượng Đế riêng nào để cầu nguyện chăng, và sự cầu nguyện của họ có được đáp ứng chăng? Hơn 400 người trả lời có, họ tin vào một Thượng Đế; nhưng có 400 người trả lời không. Số còn lại mơ hồ. James Leuba kết luận rằng trong tương lai, khi Khoa Học phát triển, con số những người không tin có một đấng Tối Cao cũng sẽ gia tăng.

Tám mươi năm sau, nghĩa là năm ngoái, một sử gia khoa học là Edward Larson đã dùng đúng câu hỏi này, và gửi cho 1000 nhà khoa học khác. Theo lời thuật lại của bà Ann Finkbeiner, một cây bút từng được giải thưởng trong lãnh vực khoa học, thường viết cho Tạp chí Science, thì suy luận của James Leuba đã sai. Nghĩa là kết quả không thay đổi. Và đó là 80 năm sau, 80 năm Khoa Học đã phóng những độ đường ánh sáng lên các hành tinh xa xăm trong vũ trụ, từng đứng lại ở mặt trăng và đang lăm le lên Sao Hỏa.

II.

Hãy bắt đầu ở nhận định: khi kiến thức khoa học càng lớn, thì niềm tin tôn giáo càng ít. Cuộc thăm dò của Harris và Gallup cho biết rằng có khoảng 93% người Mỹ tin có Thượng Đế, trong khi chỉ một nửa số đó trong các nhà khoa học chia sẻ cùng ý nghĩ. Harris cho biết có 84% người Mỹ tin rằng có đời sống khác sau cái chết của thể xác, cũng chỉ có nửa số đó trong các nhà khoa học tin như vậy. Câu giải thích về sự khác biệt này là: niềm tin tôn giáo và kiến thức khoa học khác biệt ngay với nhau từ khởi đầu: sự cấu tạo vũ trụ.

Những người có niềm tin tôn giáo không cần chứng minh, tin rằng con người, và các sinh vật, sinh ra từ phép lạ. Những người dùng kiến thức khoa học luận lý giải thích rằng đời sống sinh ra từ những tế bào, những tiến hóa. Nhưng tại sao không phải 100% các nhà khoa học tin vào sự tiến hóa, mà cũng chỉ có 40% tin thôi? Phải chăng vì có những câu hỏi mà chính các nhà khoa học không thể giải thích được? Ví dụ đó là câu hỏi này: Ta là ai? Ta từ đâu tới? Tại sao ta ở đây? Và rồi ta sẽ đi đâu? Chẳng nhà khoa học nào trả lời được câu hỏi đó. Và khoa học không ưa những câu hỏi có tính cách sâu thẳm. Khoa học ghét mê tín, cho mê tín là vô nghĩa. Dù vậy, nhà khoa học số một hoàn vũ, Albert Einstein, nghĩ khác. Ông nói-vấn theo dẫn chứng của Ann Finkbeiner: "khoa học không có tôn giáo thì mù."

III.

Tháng 5-1994, Đức Đạt Lai Lạt Ma đời thứ 14 Tây Tạng đã gửi một thông điệp được chia sẻ với hơn 300 thí sĩ, nhạc sĩ tụ tập tại RANT, mở đầu 48 Giờ Không Ngủ Hồi Phục Văn Chương Kỷ Niệm 50 Năm Thế Hệ Beat tại Đại học Nữ Ước. Thông điệp rất ngắn. Ngài nói:

Đừng bao giờ bỏ cuộc
Dầu chuyện gì xảy ra
Đừng bao giờ bỏ cuộc
Mở rộng trái tim ta

Đã quá nhiều sinh lực
Trên Quê hương các anh
Lo phát triển đầu óc
Thay vì mở con tim



TRANH CÉZANNE:
23 TRIỆU MỸ KIM

Tám tranh sơn dầu trên đây có nhan đề là "Bà Cézanne với ghế dựa màu vàng", do Paul Cézanne vẽ vợ, được bán đấu giá hôm thứ hai 12-5 tại Christie với giá trên 23 triệu mỹ kim. Tám tranh này được vẽ khoảng từ 1888 tới 1890, và thuộc sưu tập của John Langeloth và Frances Lehman Loeb. Tám tranh đắt giá nhất của nhà họa sĩ này đã bán ra năm 1993 với giá 28.6 triệu mỹ kim, đó là tám Tĩnh Vật có nhan đề Les grosses pommes.

THỜI TRANG LỤNG THỤNG VĂN PHÁT TRIỂN

Mùa xuân tới đã lâu, thời tiết sẽ càng ngày càng nóng trong nhiều tháng nữa, người ta nghĩ-và đã thấy làm-rằng loại thời trang lụng thụng của tuổi trẻ hồi thu đông năm ngoái sẽ biến đi. Trên thực tế nó không biến. Hình trên chụp trên đường phố Nữ Ước cho thấy giới trẻ có tiếng nói của họ: ống quần chân voi được khuếch đại tối đa, y

phục không còn đường nét thẳng, mà thành một bó, một bùm, lụng thụng.

QUÁN CÓ 130 TV, CÓ STUDIO

Sau hơn năm năm trời tranh đấu với Tòa án, hai tay chơi William và David Liederman đã thắng: họ được quyền mở một quán ăn có chủ đề, gọi là Television City trong khu Rockefeller, là một khu sang trọng tại Nữ Ước. Quán ăn này trang bị 130 màn ảnh TV, một studio (phòng phụ), với máy móc trị giá một triệu đô. Khách vào ăn có thể đóng vai phóng viên Đài Truyền Hình, lên diễn, được phát ra và được thu bằng đem về làm kỷ niệm. Chỉ tốn 19.95 mỹ kim. Họ có ý kiến này từ 1991, nay mới thực hiện được. Quán sẽ khai trương thứ hai tới.

100 NĂM THƯ VIỆN QUỐC HỘI HOA KỲ

Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ là một trong những kiến trúc cổ nhất tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Mười hai năm trước đây người ta bắt đầu tân trang tòa nhà này, và hôm thứ năm 1 tháng 5, nó được mở cửa lại. Tại đây, độc giả sách báo Việt Ngữ có thể tìm thấy Gia Định Báo, Phong Hóa, Ngày Nay là những báo cổ nhất của ta, tới những báo xuất bản trong những ngày tháng chói, 3-1975, về số lượng (sách báo Việt ngữ), đứng hàng thứ hai, chỉ sau thư viện Đại học Cornell tại Ithaca, tiểu bang Nữ Ước.



THÂN EM LÀ TRANG SÁCH...

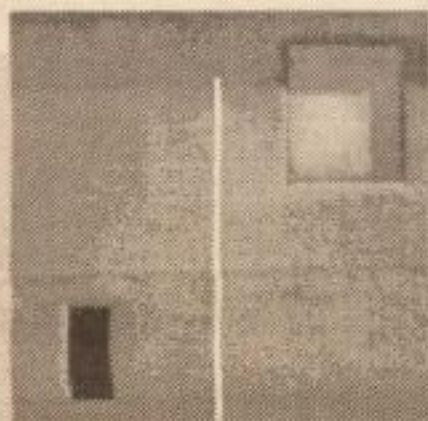
Nếu bạn đã xem các phim The Joy Luck Club hay The Last Emperor, hẳn bạn có thể nhớ tới cô Vivian Wu, người trong hình trên. Trong phim đang quay, The Pillow Book, Sách Gối Đầu, cô đóng vai một phụ nữ say mê nghệ thuật viết chữ. Cô đòi người yêu phải viết lên thân thể mình, như trong hình. Khi đóng phim này, cô phải ở trần 4 tiếng một ngày để người ta dùng da mình làm giấy. Vivian Wu năm nay 28 tuổi, cho biết đây là lần đầu mà cũng là lần cuối cô ở trần đóng phim. Sau phim này, cô sẽ đóng vai bà Tưởng Giới Thạch trong phim The Soong Sisters (Chị em nhà họ Tống) như chúng ta có thể biết, đó là Tống Mỹ Linh, Tống Khánh Linh, một người lấy Tưởng thống chế và một người lấy Tôn Dật Tiên. Người chị, Tống Ái Linh, lấy một doanh thương người Nga. Hình trên: một cảnh trong phim The Pillow Book do Peter Greenaway đạo diễn.

THÁNH ĐƯỜNG NGUY NGÀ CỦA ĐẠO MORMON

Đạo Mormon được coi là đạo giàu nhất ở Hoa Kỳ, và Thánh đường trung ương của họ rất tối tân, ngoạn mục. Vùng Hoa Thịnh Đốn, nhưng nằm bên ranh giới Maryland, hàng đêm rực rỡ một góc rừng là đỉnh nhọn của nhà thờ Mormon. Vào tháng sáu này một nhà thờ mới sẽ mở cửa cho khách vào xem, rồi sẽ đóng lại, sau đó chỉ dành cho các dịp lễ lớn. Nhà thờ mới kiến trúc tuyệt mỹ, tốn 18.5 mỹ kim, ở ngoại ô thành phố St. Louis. Đúng 1 tháng 6 này, ngày khánh thành, ban tổ chức dự đoán sẽ có khoảng 300.000 người tới viếng thăm.

KHANH TRUONG

CÓ YÊU EM KHÔNG?



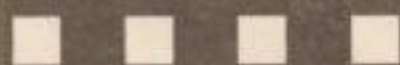
TÂN THƯ

"CÓ YÊU EM KHÔNG?" TẬP TRUYỆN KHÁNH TRƯỜNG

Nhà xuất bản Tân Thư vừa cho tái bản tập truyện ngắn Có Yêu Em Không của Khánh Trường, trùng hợp lúc truyện này được phát hành tại Ba Lê, dưới dạng Pháp ngữ qua bản dịch của Phan Huy Đường, với nhan đề Est-ce que tu m'aimes? Bản dịch do nhà Philippe Picquier xuất bản.

Khánh Trường trước hết là một họa sĩ với màu đỏ tươi, màu đỏ máu, nếu như người ta dùng màu để nhắc nhở đến một họa sĩ. Chẳng hạn Nguyễn Trung với màu bleu, Thái Tuấn với màu bleu noir, xưa kia, hay Nghiêu Đề với màu xanh lá chuối, Đinh Cường với màu thủy bích. Trong các họa sĩ, phần lớn đều làm thơ, chỉ riêng Duy Thanh viết truyện. Bây giờ có Khánh Trường. Tranh Khánh Trường bạo, truyện Khánh Trường bạo tợn. Sự bạo tợn này tương tự thời 1960 khi nhà thơ Nguyễn Đức Sơn cho in tập thơ Nguyệt Động với những đề tài dâm dục. Cái khác ở Khánh Trường: sự bạo tợn trộn lẫn phần nộ, chửi tục, và trong một giai đoạn, ở một vài chỗ, nhân vật là

thời sự văn nghệ



người lính của một cuộc chiến tàn khốc, vẽ ra hình ảnh một người lính đánh thuê, hiểu theo nghĩa "lê dương", một người cầm súng không lý tưởng, ở trên phần đất không phải quê hương mình. Cảnh phá trình em gái vợ bạn, trong đám tang bạn, trong khi người vợ góa có mang đang quỳ lạy trước bàn thờ với hai con nhỏ, diễn tả sự vô luân của nhân vật trong quan niệm thông thường, song trong mạch văn Khánh Trường người đọc hiểu không có vấn đề Đức Lý trong hành xử của nhân vật ấy, trong hoàn cảnh ấy (bom đạn và những xác chết, khôn mặt mặt một nửa của người bạn, có thể chính là khuôn mặt của nhân vật. Trong lúc kéo bỏ quần áo cô gái, chính nhân vật nghĩ đến một cuộc hãm hiếp, nhưng không thể ngừng được).

Truyện Khánh Trường gặp nhiều phê bình khi xuất hiện. Tác giả có suy nghĩ về những phê bình này, và có nghĩ đến chuyện có nên sửa hay không khi tái bản vào bảy năm sau. Đó là nguyên do ông viết bài tựa trong lần tái bản "Có Yêu Em Không?" vào tháng tư 1997:

"Qua dư luận, tôi nhận được khá nhiều góp ý trái ngược. Rốt cuộc tôi hoang mang tự hỏi, ý kiến nào đúng, phê phán nào sai? Tiêu chuẩn nào để định giá đúng, sai chính xác nhất? Mỗi tác phẩm khi đến với công chúng, dù tạt nguyên, vẫn có riêng một định mệnh, một đời sống. Liệu tôi có đủ thẩm quyền và khả năng tái tạo lại nhân dáng và định mệnh cho nó? Và, khi ngồi trước trang giấy, khi những dòng chữ được viết xuống, khi mỗi truyện ngắn được hoàn tất, cách nào đó, là một phần máu thịt của mình, trong thời điểm ấy. Có thể bây giờ quan niệm của tôi về một số vấn đề đã đổi khác. Nhưng chả lẽ tôi phải sửa chữa cho phù hợp với quan niệm mới này ư? (...) Vì vậy, sau bảy năm với rất nhiều băn khoăn, cuối cùng, tôi quyết định cho tái bản tác phẩm, giữ nguyên tinh thần của ấn bản đầu tiên."

Est-ce que tu m'aimes? gồm 11 truyện ngắn của Khánh Trường không phải tất cả xuất xứ từ tập truyện Có Yêu Em Không? Hình như dịch giả Phan Huy Đường đã tự tuyển chọn và sắp xếp dịch phẩm theo ý ông. Trong những năm gần đây, ông là người đã mang Văn chương Hiện đại Việt nam, phần lớn là mảng Miền Bắc, vào Văn học Pháp.

Hãy một lòng tử tế
Không chỉ cho bạn mình
Hãy một lòng tử tế
Với mọi người xung quanh

Hãy một lòng tử tế
Tạo dựng sự bình yên
Khởi tử cõi thân tâm
Và cho toàn thế giới

Tạo dựng sự bình yên

Tôi nói một lần nữa
Đừng bao giờ bỏ cuộc
Dẫu chuyện gì xảy ra
Dẫu chuyện gì đang tới

đang tới xung quanh anh
Đừng bao giờ bỏ cuộc.

Never give up
no matter what is going on
Never give up
Develope the heart
Too much energy in your country
Is spent developing the mind
Instead of the heart

Develope the heart
Be compassionate
not just to your friends
but to evryone

Be compassionate
Work for peace
in your hearst and in the world

Work for peace
and I say again
Never give up
No matter what is happening
No matter what is going on around you
Never give up (*)

Tuần lễ sắp tới đây, Đức Lạt Lai Lạt Ma sẽ nói trực tiếp với cộng đồng Việt Nam tại Long Beach Pyramid, đề tài: Từ Bi và Con Người. Để được đón tiếp Ngài, Ban tổ chức cầm đầu bởi cô Phương Dung đã phải vận động trong suốt hai năm, qua nhiều thư từ điện thoại với các cấp thẩm quyền của Chính phủ lưu vong Tây Tạng. Sáu tháng sau cùng đi vào chi tiết ngày đón tiếp vị Thiên sư được coi là sự thị hiện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, đang thu lại còn vài ngày. Ngày đại ngộ: Thứ bảy, 7 tháng 6-1997. Một Hội trường trên 5000 ghế đang sợ không đủ. Riêng Quận Cảnh sát Long Beach chỉ định khoảng 20, có thể hơn, cảnh sát viên giữ an ninh trật tự. Số tiền trả cho các cảnh sát viên này đã khoảng 20.000 mỹ kim.

Nhắc đến Đạt Ma, tôi nhớ Ngài hay dùng chữ tử tế. Kindness. Nếu con người tử tế với nhau...Nhắc đến Đạt Ma, tôi nhớ đến xứ sở của Hy Mã Lạp Sơn, thượng nguồn của sông Hằng, sông Cửu, của mảnh đất thuần khiết đơn sơ, như một bài thơ cổ, một quốc phong của Tây Tạng có từ thế kỷ thứ IX hay trước đó nữa:-

trung tâm của những đỉnh tuyết sơn
gốc nguồn của những đại hà,
đất nước cao vời
miền đất nguyên thủy

the centre of high snow mountains
the source of great rivers
a lofty country
a pure land (**)

Để tử tế với nhau, để đời sống hân hoan hơn, chẳng cần đến khoa học. Chỉ cần một chút niềm tin. Và khi đời sống có chút niềm tin, người ta cảm thấy như có sự đổi thay, như đổi thay cảm thấy ở Quận Cam trong mùa Phật Đản này.

5-1997

(*) Never Give Up message from His Holiness The Dalai Lama to Ron Whitehead, Heaven Poster Series # 17, 1995.

(**)Thơ cổ Tây Tạng, thế kỷ IX hay trước đó nữa.



PHOTO: VŨ QUỐC HÙNG / NHẬT HẠ STUDIO

VẾT TÌNH TRÊN CÁT CỦA KHÚC LAN

CD Khúc Tình Trên Cát của nhạc sĩ, ca sĩ Khúc Lan sẽ phát hành trong tháng 6 này. Có đặt lời cho cả 10 bản nhạc, và trình bày 5 bản trong đĩa. Đó là các bản Vết Tình Trên Cát, Đừng, Bạn Lòng, Cỏ Sao Còn Yêu, Đừng Yêu Lần Nữa, và hát chung với Don Hồ ca khúc Sỏi Đá Rồi Cũng Đau. Don Hồ, nam ca sĩ ăn khách số 1 hiện nay trình bày riêng một bài là Chuyện Của Chúng Mình, và hát chung với Julie bản Lỡ Yêu Rồi. Julie hát riêng hai bài Giọt Sầu và Người Tình Phụ. Yêu biển và Mùa Hạ và Nhạc Tình, bạn có thể nghe Vết Tình Trên Cát của Khúc Lan.

Liên lạc với Khúc Lan qua P.O. Box 655 Midway City, CA. 92655. Đĩa nhạc do Trung Tâm Băng Nhạc Bích Thu Vân, điện thoại (714) 897-4519, tổng phát hành.

HAI LIÊN DANH ỪNG CỬ VĂN BÚT NHIỆM KỲ 97-99

Sau đây là bản Thông Tin Báo Chí Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nhờ đăng:

"Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại trân trọng thông báo:

—Đại Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại kỳ thứ V khoá 3 sẽ được triệu tập tại Little Saigon, thị xã Westminster, California, trong hai ngày Thứ bảy mùng 5 và Chủ nhật mùng 6 tháng 7 năm 1997. Thư thông báo sửa soạn cho Đại hội này đã được gửi cho Các Trung tâm Văn bút địa phương, Văn phòng Tổng thư ký Văn Bút Quốc tế và Văn phòng Ủy ban Đặc cử lần thứ nhất ngày 28 tháng 1-1997, lần thứ hai ngày 5 tháng 3-1997 và lần thứ 3 ngày 15 tháng 4-1997.

—Mục tiêu chính của Đại hội là Tu chính Điều lệ trên căn bản mỗi người một lá phiếu, mọi hội viên được quyền ra ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp Hành Trung Ương, (để huỷ bỏ các điều khoản hiện hành: chỉ có nhân viên Ban chấp hành các trung tâm địa phương được quyền ứng cử và cũng chỉ những người này được quyền đi bầu; các hội viên cho đến nay không được các quyền trên).

—Bầu Tân Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nhiệm kỳ 1997-1999.

Sau hơn ba tháng làm việc bằng thư kể từ ngày 28 tháng 1-1997 giữa Trung Ương và Ban chấp hành các Trung tâm địa phương, Ban Chấp Hành Trung Ương đã nhận được nhiều đề nghị tu chính, cũng như cho đến hạn chót ngày 5 tháng 4-1997, đã

nhận được Đơn ứng cử của hai Liên danh:

—Liên danh 1, hay Liên danh Đoàn Kết của bác sĩ, tác giả Nguyễn Đức An, ứng viên Chủ tịch; ứng viên đệ nhất phó chủ tịch của Liên danh này là họa sĩ, nhà văn Hiếu Đệ.

—Liên danh 2, hay Liên danh Tu Chính của nhà báo, tác giả Đặng Văn Nhâm, ứng viên chủ tịch; ứng viên đệ nhất phó chủ tịch của Liên danh này là nhà thơ nữ Trương Anh Thụy.

Như đã thông báo nhiều lần, và nhân dịp này tôi xin nhắc lại một lần nữa, tôi không ra tái ứng cử.

Trân trọng,
VIÊN LINH

Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, XLTV.

CHANTS D'YA CỦA NGUYỄN SỸ TẾ

I.

Trong một cuộc thảo luận tại trụ sở Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, nhân buổi thuyết trình của giáo sư Phạm Cao Dương, nhan đề Những Dòng Văn Học Bị Bỏ Quên, có một câu hỏi được nêu lên: Tại sao có một thời các thi sĩ Việt Nam viết bằng ngoại ngữ? Câu hỏi đã gây sôi nổi và thích thú.

Hôm ấy có mặt nhiều người như giáo sư Nguyễn Sỹ Tế, nhà thơ Cao Tiêu, tiến sĩ Trần Huy Bích, nhà thơ Vô Ngã, giáo sư Lưu Trung Khảo trên bàn diễn giả, tôi điều khiển chương trình. Vấn đề là thời nào, tại sao không viết bằng tiếng Việt. Câu trả lời sẽ rất dễ khi đó là thời Cao Bá Quát chẳng hạn: đó là thời người ta đến trường học chữ Hán, đi thi

bằng chữ Hán, đi làm quan văn tự phải dùng là chữ Hán, cho nên Cao Chu Thần làm thơ Hán văn. Những người ở gần hơn vào buổi giao thời, như Trần Tế Xương, thấy cái thất thế của chữ Hán, nghiêng nhiều hơn về chữ Nôm. Thời Pháp thuộc càng về sau, nhất là sau khóa thi Hương cuối cùng ở Nam Định, quê của những Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Sỹ Tế, vào năm 1915 trở đi, thi học trò không còn được dạy chữ Hán như trước nữa. Chữ "Quốc Ngữ" mạnh dần bên cạnh chữ Pháp. Những năm 30 các thanh niên trí thức của ta viết văn bằng chữ Pháp, và nhất là làm báo bằng chữ Pháp, rất nhiều. Những Hồ Hữu Tường, Tạ Thu Thâu, những Nguyễn Vỹ, Phạm Duy Khiêm, viết văn, làm báo Pháp ngữ. Anh Nguyễn Sỹ Tế làm những bài thơ đầu tiên bằng Pháp ngữ, hình như năm 15 tuổi, trước khi làm thơ bằng "Quốc ngữ, chữ nước ta".

Nguyễn Sỹ Tế ở tù Cộng Sản hơn 12 năm, có ba năm biệt giam. Anh là một nhà giáo, nhà văn, anh bị Cộng Sản giam lâu chính vì khối óc và trái tim mình, khối óc và trái tim đã viết ra bài tham luận có nhan đề đầu như Để Tiến Tới Một Chủ Nghĩa Xã Hội Với Bộ Mặt Người. Như thế chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chưa có bộ mặt người. Không lạ gì anh ở tù lâu.

Trong tù, để sống sót, anh "viết" viết bằng trí nhớ. Trí nhớ của tuổi thiếu niên bên dòng sông Ninh Cơ. Trí nhớ của một học sinh trường Bưởi bên hồ Tây. Trí nhớ của một sinh viên Đại học Luật Khoa Hà Nội. Trí nhớ ấy vận dụng lại Voltaire, Ronsard, Jean-Jacques Rousseau... Những bài thơ tình Lamartine, những Beaudelaire và Victor Hugo... Người ta không lạ khi nghe Nguyễn Sỹ Tế diễn thuyết hùng hồn, anh có thể đã là một luật sư biện hộ nếu anh muốn. Người ta không lạ khi Nguyễn Sỹ Tế làm thơ bằng Pháp ngữ. Chants D'Ya, đó chỉ là trí nhớ một đời.

II.

Chants D'Ya, đúng hơn là Chants D'Ya Zun, Khúc Hát Gia Trung. Gia Trung là một trại giam nằm ở quãng giữa Qui Nhơn và Kontum, nơi ở tù của phần lớn các trí thức văn nghệ sĩ Miền Nam sau khi Cộng Sản toàn thắng. Tôi nghe nói đã ở đó có các nhà văn nhà báo như Mặc Thu, Sơn Diên Nguyễn Viết Khánh, Trần Dạ Từ. Cũng cỡ trên dưới mười năm mỗi người. Để sống như chính mình, người tù phải sống bằng trái tim và khối óc. Như các anh Mặc Thu, Nguyễn Sỹ Tế cùng nhau nhớ một bài thơ Đường, và cùng nhau dịch. Có khi dịch chung, có khi mỗi người đưa ra một bản dịch (dĩ nhiên là bản đọc, không phải bản chép, vì người tù cộng sản viết nam không được dùng giấy bút). Trần Dạ Từ không biết chữ Hán, để bù

HỘP THƯ MỚI CỦA KHỞI HÀNH

Khởi Hành

P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

—Quý vị đã gửi thư về hộp thư cũ, chúng tôi vẫn nhận được, song chỉ trong thời hạn tháng 6 này. Kể từ nay xin dùng hộp thư mới ở trên. Xin cảm ơn.

lại, sáng tác nhạc. Anh Tế cho biết Từ đã phổ một bài thơ của anh, trong tập này. Từ có thể sẽ hát bản này trong buổi ra mắt Chants D'Ya vào chiều thứ bảy 14 tháng 6 tới đây, lúc 1 giờ 30 chiều, tại phòng East West, Hội trường Thị Sảnh thị xã Westminster, số 8200 Đại lộ Westminster. Ban nhạc trẻ Sỹ Đan phụ trách chương trình văn nghệ. Dĩ nhiên buổi ra mắt thực hiện hoàn toàn bằng tiếng Việt, cũng vừa là ra mắt sách, cũng vừa là kỷ niệm sinh nhật kỷ thứ 75 của nhà thơ, nhà văn, nhà giáo Nguyễn Sỹ Tế, do Hội Ái Hữu Luật Khoa Việt nam tại California tổ chức.

Chants D'Ya đây 146 trang, in trên giấy ngà, dùng chữ University 12, phụ bản của Mặc Thu, có hai bìa, bìa ngoài do Viên Linh trình bày. Giá 12 mỹ kim. Muốn mua sách, có thể liên lạc với cô Nguyễn Tú Huyền, 10288 Westminster Ave, Garden Grove, CA. 92843. V. L.

Trân Trọng Giới Thiệu tác phẩm mới của Thiên Sư Nhất Hạnh:

THƠ TỪNG ÔM VÀ MẶT TRỜI TỪNG HÁT

TUYỂN TẬP THƠ NHẤT HẠNH



LÁ BỒI

Liên lạc: Nhà Xuất Bản LÁ BỒI
P.O. BOX 3189
WALNUT CREEK
CA. 94598/ĐT: (510) 686-2908

TẠ KÝ, SÂU Ở LẠI

LƯU NGUYỄN

BẰNG HỮU MỘT THỜI

Tôi gặp lại anh Tạ Ký trong khoá bồi dưỡng chính trị giáo viên văn sử toàn thành phố vào khoảng năm 1978 tại Trung Tâm Bồi Dưỡng của Sở Giáo Dục Thành Phố, nguyên là một trường tiểu học của người Pháp để lại. Khung cảnh của trường khá đẹp, nhưng anh em chúng tôi lúc đó như những con chim bị đạn vẫn còn bàng hoàng vì những biến cố chính trị làm thay đổi và xáo trộn tận cội rễ của cả một xã hội mà sinh hoạt đã trở thành nền nếp; trường hợp của một vài anh em chúng tôi còn đặc biệt hơn vì mới về từ các trại tù cải tạo và vẫn còn trong tình trạng chưa có quyền công dân, cũng có nghĩa là những người cộng sản cầm quyền có thể đưa chúng tôi trở lại nhà tù bất cứ lúc nào, vì thế mà anh em rất dè dặt trong quan hệ giao thiệp. Dù là đồng nghiệp, chúng tôi vẫn luôn luôn tự nhắc nhở: "Lời nói là bạc mà im lặng là vàng".

Anh Tạ Ký, cũng như tôi và vài anh em khác lại càng phải cẩn trọng hơn vì lúc đó chúng tôi đang toan tính tìm đường vượt biên, người nào cũng biết là cuộc phiêu lưu rủi nhiều may ít, ra đi mà thành công thì anh em cũng khó hy vọng có ngày gặp lại, còn thất bại thì tiền mất tật mang, có khi phải gở thêm vài cuốn lịch trong tù, rủi ro hơn thì không chừng là chuyển đi vĩnh biệt. Cho nên chúng tôi rất quý những ngày tháng còn có dịp gần gũi nhau.

Tạ Ký coi tôi như một người em, một người bạn nhỏ, những lần ngồi với nhau bên ly bia, anh thường im lặng, đôi mắt uớt ướt lúc nào như cũng buồn buồn. Một lần anh trầm ngâm nhìn bếp lửa:

*Đêm khuya đốt lửa đang tàn
Khói làm cay mắt cho hàng lệ rơi.*

Tôi có cảm tưởng như anh sắp khóc, vội khóa nắp, nâng ly bia cùng vào ly của anh và nói: "Uống đi anh, đời không đáng một cơn say mà". Câu nói mà anh thường lập đi lập lại những lần nhậu mà vô chai bia đã chất ngồng ngang dưới gầm bàn. Sau này tôi mới biết là hai câu thơ đó anh đã ứng khẩu cảm xúc trong một đêm ở trại cải tạo Xuân Lộc.

Anh có thói quen đi đâu cũng xách theo một chiếc cặp da cũ, trong đó có mấy quyển sách và ... thơ.

Chợ Đũi là nơi gặp gỡ giữa anh và bạn bè, cứ chiều chiều là anh xách chiếc xe Lambretta cà tàng tà tà chạy ra, thế nào rồi cũng gặp anh em, một đôi khi anh chờ hoài mà chẳng thấy ai tới, đó là những lần anh độc

ấm, địa điểm này cũng là nơi lui tới của các anh Tôn Thất Trung Nghĩa, Nguyễn Xuân Hoàng, Lê Tấn Lộc, Kiệt Tấn ... Với mái tóc hoa râm, ống vố ít khi rời khỏi miệng, dáng ngồi cô độc dù giữa khung cảnh ồn ào của quán nhậu. Anh thường uống bia và là bia chai lớn. Bình thường anh là một người hiền lành, nhưng cũng có lúc nổi cơn. Một lần nhậu đã ngã ngà, anh về bàn đọc lớn:

Không đủ say nào quên được em Mà say
càng thấy nhớ nhưng thêm

*Hỡi ơi! Tuổi tác làm chênh lệch
Chờ đến thiên thu đá có mềm ...*

Anh khóc, rồi đột nhiên dấm vào mặt anh Tôn Thất Trung Nghĩa, anh em can ra, anh im lặng ra xe bỏ đi, anh em chỉ còn nước ngơ ngác nhìn nhau và thu dọn chiến trường.

Khi xuất bản tập thơ "Sâu Ở Lại" vào năm 1970, anh có tặng cho tôi một tập; rất tiếc là sau biến cố tháng 4 năm 1975, "Sâu Ở Lại" cũng cùng số phận với các sách báo khác trong tủ sách đều bị phường khóm xách xe ba gác đến tịch thu, tôi tiếc ngẩn ngơ, nhưng đành bấm bụng vì thân mình còn chưa biết ra sao nói chi đến sách với báo.

Theo giấy tờ thì Tạ Ký sinh ngày 16 tháng 5 năm 1935 tại làng Trung Phước, quận Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, nhưng thật ra thì anh lớn tuổi hơn nhiều, nếu tôi nhớ không lầm thì anh sinh năm 1931.

Tạ Ký và Bùi Giáng đều là học trò của giáo sư Vũ Kỳ. Hồi đó giáo sư Vũ Kỳ dạy ở trường trung học tư thực Viên Minh tại Hội An, Quảng Nam. Lên đệ nhị cấp, Tạ Ký ra Huế học ở trường trung học Khải Định. Sau khi đậu tú tài, anh vào Saigon học ở Đại học Văn Khoa, xong cử nhân văn chương, anh ra dạy cùng trường với giáo sư Vũ Kỳ tại trường Pétrus Ký, Saigon.

Động viên khóa 14 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức, sau đó biệt phái về dạy học. Năm 1975 cấp bực Đại úy.

Anh viết nhiều nhưng chỉ mới xuất bản tập thơ "Sâu Ở Lại" vào năm 1970. Một tác phẩm khác còn ở dạng bản thảo anh nhờ một người bạn chuyển ra hải ngoại, không biết bây giờ tác phẩm này đã phiêu lạc nơi nào?

Bằng đi một thời gian, chúng tôi không gặp nhau vì bận rộn với những chuyến vượt

biên, tôi lại bị bắt trong một chuyến đi gặp bão trời giạt 12 ngày đêm và bị giam ở Côn Đảo hơn một năm, được thả về vào tháng 5 năm 1980 và hai tháng sau đó tôi lại lên đường trong một chuyến đi khác do một người bạn thân là Phan Quốc Cường tổ chức. Đáng lẽ Phan Tấn Hải và Phạm Việt Cường cùng đi chuyến này, nhưng Phạm Việt Cường vì chờ đợi lâu quá nên đã tham dự một chuyến vượt biên bằng đường bộ qua ngã Kampuchia và bị bắt đang bị giam ở Chí Hòa, còn Phan Tấn Hải tình nguyện ở lại để đi chuyến sau.

Tôi an toàn đến Singapore và cuối năm 1980 và được định cư ở Montréal, Canada. Tôi cố gắng liên lạc lại với anh Tạ Ký nhưng không có hồi âm. Sau một thời gian dò hỏi qua một số bạn bè, tôi được biết anh đã tham dự một chuyến vượt biên ở Rạch Giá nhưng đã bị công an cộng sản bắn chết (?). Một nguồn tin khác lại nói anh bị bắt giam lần thứ hai và bị chết trong tù (?). Tôi không biết nguồn tin nào là chính xác, nhưng một điều chắc chắn là anh bị bắt buộc phải bỏ cuộc nửa chừng giấc mơ đến những vùng đất tự do chưa thành.

Suốt đời Tạ Ký, anh chỉ dạy học, làm thơ và ... rong chơi. Anh rất chân thật và sống hết mình với bạn bè anh em.

Khoảng năm 1960, anh trọ ở khu Bàn Cờ, trên một căn gác nhỏ, mái tôn, trời nắng nóng như lò lửa, trời mưa nước tạt tứ tung, sàn nhà sách vở bầy la liệt. Anh sống khá đạm bạc và như bất cần dư luận.

Nỗi buồn như thường xuyên đè nặng tâm hồn anh, cũng có lẽ là nỗi buồn chung của người trai sinh ra trong thời tao loạn, đất nước triền miên trong cuộc chiến tương tàn. Có nghe anh đọc thơ mới thấm thía nỗi buồn chất ngất:

*Làng chết lặng, lều xác xơ dăm túp
Người tha hương, còn mất, chẳng ai về
Con lạc mẹ bao đêm chông khóc vợ
Mãng bẻ rồi, tre không kín miền quê*

*Chín năm chốn, máu chưa hề ngưng chảy
Chim không ca bắp cũng chẳng vàng bao
Khung cửa lạnh tay ngà đang ấp mộ
Hẹn tương phùng trong một giấc chiêm bao*

*Mùa hy vọng thấp đôi hàng nển đỏ
Chép bài thơ thương nhớ giữa kinh thành
Ôi yếu đuối, một linh hồn nhỏ nhoi
Chỉ mong ngày nắng ấm ngọn cau xanh...*

Anh đã từng tâm sự với một vài anh em, như một lời trấn trối: "Ngày nào tao chết, tụi bay đừng có khóc, cứ xách búa ra mộ, uống một chai, đổ một chai lên mộ tao, thế là đủ rồi."

Những ước mơ một thời của anh, có ước mơ nào đã thành sự thật?

Chỉ xin một nửa miệng cười
Chỉ xin một phút bên người yêu thương...
Hay một ngày đất nước thanh bình, đưa
con phiêu bạt trở về quê bên gối mẹ:

Ra đi từ dạo mùa cam chín
Đã mấy mùa cam con chưa về
Tóc mẹ hoa râm nay bạc trắng
Vô tình trước ngõ trắng hoa lê...

Ít bữa mai tàn rơi trước ngõ
Nhặt giùm dăm cánh ép cho con
Mẹ ơi đợi lúc trời thôi gió
Con sẽ quay về để mẹ hôn...

Bây giờ anh đã ra đi, đã vĩnh viễn ra đi, cũng có thể là vĩnh viễn đã trở về bên người mẹ hiền đang mòn mỏi ở một nơi chốn xa xăm nào đó. Nhưng trong lòng bằng hữu của anh, trong lòng những người thân của anh, vẫn còn đó những cảm tình sâu đậm:

Ai làm cho tóc bạc đầu
Cho câu kỳ ngộ thành câu già từ

Và khi tôi viết những dòng chữ này, vẫn còn vang vọng đâu đây giọng thơ trầm trầm của anh như một tiếng thở dài. Có phải anh đã ra đi, nhưng sâu ở lại.



TẠ KÝ

1- BỨC THƯ ĐẦU XUÂN

Tết đến hai ngày rồi mẹ nhỉ?
Đầu xuân, con biết mẹ đang buồn
Ai vui chỉ được đời sương gió
Sông chứa sầu đau, núi dựng hờn

Ra đi từ dạo mùa cam chín
Đã mấy mùa cam con chưa về
Tóc mẹ hoa râm nay bạc trắng
Vô tình trước ngõ trắng hoa lê

Có những đêm buồn con phát khóc
Nhớ xưa tết đến dầy mai vàng
Tha hương thân bé còn lần lóc
Mỗi độ xuân về mỗi dở dang

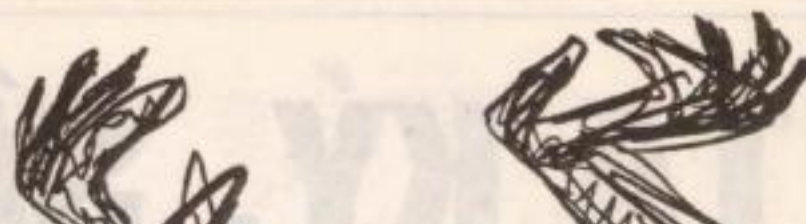
Quê nhà hoang vắng ra sao mẹ?
Đây phần son bay ngập phố phường
Con vẫn trông chờ sâu cả mắt
Ngày nào thiên hạ biết yêu thương?

Con viết bức thư này giữa lúc
Súng xa vang động cánh mai vàng
Nhà trọ cô đơn, nghe gió giục
Bỏ câu giỡn nắng mới bay ngang

Ít bữa mai tàn rơi trước ngõ
Nhặt giùm dăm cánh ép cho con
Mẹ ơi đợi lúc trời thôi gió
Con sẽ quay về để mẹ hôn.

PHÒNG

PHÙNG CUNG *Truyện*



1.

Gia đình nhà họ Phần ở Mộ Chu - quê của bà Thanh Đề (?). Cả hai vợ chồng đều lành hiền chăm chỉ; đã đứng tuổi vẫn chưa có con trai. Sợ vô tự, hai vợ chồng cầu Trời, khẩn Phật, dốc lòng lễ bái. Quả nhiên dốt cuối sinh đôi hai con trai. Hai anh em đứa bé giống nhau như hai lá húng cùng cộng dưới con mắt của bậc phong lưu kỳ tử. Thằng anh đặt tên là Lương, thằng em đặt tên là Thử. Họ Phần có ý lấy hai tên trong sáu loại ngọc thực đặt cho con; nhằm hướng thiện.

Phần Lương và Phần Thử tính nết rất khác biệt. Tuy vậy diện mạo hai anh em cũng có ít nhiều khác nhau. Phần Lương trắng trẻo hơn em, mặt to hơn, tai lớn hơn, vẻ quảng đại hiền từ nhưng lại rất tinh nghịch; Phần Thử đen dũi hơn anh, mặt nhỏ hơn, tai hơi quắt, mắt cũng nhỏ hơn và hơi xếch, có vẻ láu cá nhưng lạnh như đất. Bố của chúng mấy lần mời thầy xem tướng số cho chúng; lần nào cũng làm cho bà con họ hàng được trận cười vỡ bụng. Có người nói: "Hai thằng bé này làm thầy tướng dễ bề giải nghệ, đốt sách, cấp bị gậy đi ăn mày hết".

Hắn chỉ có Trời, Phật là không làm lẫn được.

Lại một điều lạ nữa là Phần Lương, Phần Thử từ bé đến lớn rất yêu nhau, chẳng bao giờ to tiếng cãi lầy nhau, nên cha mẹ chúng cũng bớt phiền lòng.

Phần Lương nghịch ngợm không như bất cứ một đứa trẻ nào đang tuổi nghịch ngợm trong làng. Lương lấy việc ác do tay mình gây nên làm vui. Có lần khách đến nhà, bố sai Lương đem nước để pha trà mời khách. Khi nước sôi, Lương đang xách ấm trên tay, thấy con chó đang nằm ngủ, xối vôi ấm vào đít chó. Bị bỏng con chó vừa chịn dít xuống sân vừa kêu dữ dội, còn hơn cả khi bị thiến. Lương cười nắc nẻ. Trong khi ấy Phần Thử thương con chó đến phát khóc. Bố mẹ chúng chỉ biết theo cổ ngôn "Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính", nhưng ngày đêm vẫn cầu khẩn Trời, Phật xin phù hộ cho thằng anh lớn lên thay đổi tính nết. Nơi xa thì xuân thu nhị kỳ; ngôi đền làng, chẳng sóc vọng nào hai vợ chồng vắng mặt hương hoa lễ bái.

Phần Thử cũng khiến cha mẹ lo lắng; càng lớn càng hiền, hiền quá hóa dần! Phần Lương tính độc ác ngày càng hung theo tuổi. Cha mẹ chúng đều nghĩ: có lẽ lời cầu khẩn của mình chưa thấu đến tai Trời, Phật nên chưa được chính quả; cứ nghĩ mà lo!...

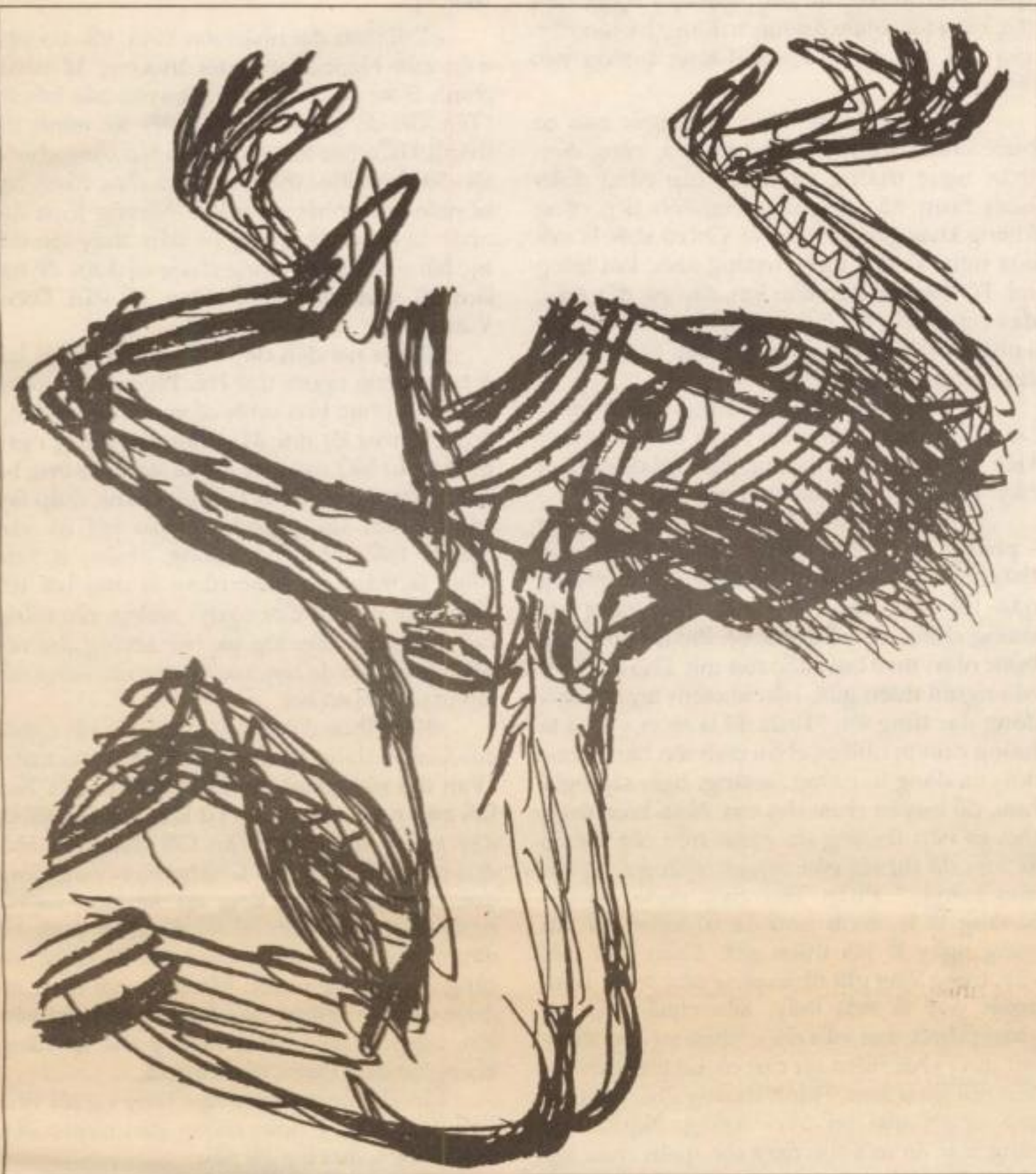
Làng Mộ Chu cổ kính thuộc vùng bán sơn bán địa. Làng tựa nghiêng dệ bên tả chân núi Voi. Trước mặt cũng một con sông nhỏ, không sâu; nước chỉ chẳng vai người lớn và màu xanh đậm hơn da trời một chút. Người ta kể lại rằng sở dĩ con sông đẹp này có tên là sông Thanh Đề, bởi ngày xưa bà Thanh Đề đã mang đồ bán của mình giặt trên sông. Dòng sông bị ứ ập; bà Thanh Đề đã mang tội!... Đức Như Lai Phật Tổ ra tay thanh lọc để dân làng lấy nước ăn uống và đặt cho con sông, có ý để răn dạy cho mọi người; nhất là con gái đã đến tuổi giặt giũ phải kiêng cử. Đầu làng nơi có gia đình họ Phần, sừng sững một cây gạo gạo nếp- hoa đỏ thắm. Năm nào cũng như năm nào cây gạo này đều phát hoa sớm; quãng từ cuối tháng giêng đến cuối tháng ba. Khi bung hoa, nhìn từ xa tựa như một tháp đỉnh liệu rừng rực ngút trời. Mùa hội hè, lễ bái, rong chơi, khách thập phương nhìn cây gạo Mộ Chu để khỏi lầm phương hướng. Trên ngọn cây độ ấy chim chóc kéo nhau về riu rít; người ta nói chim về mở hội, vào tiệc ngổp nếp; chim đủ loại, nhưng nhiều nhất vẫn là sáo mỏ ngà.

Cách cây gạo chừng nửa tầm gọi dò, phía vai làng bên trái có một ngôi chùa. Nay chùa không còn nữa, chỉ còn lại tam quan xây bằng đá nâu xin ngà màu vỏ ốc vặn. Chùa có từ bao giờ, người làng chả ai biết; cả đến những người già tám mươi, trên tám mươi tuổi đều nói lúc còn bé đã thấy như thế này rồi. Nơi đây quanh vắng lắm! Chiều chiều quạ về họp chợ trên mái tam quan; xa, gần đều chỉ thấy mái tam quan hiện nguyên một màu óc chó. Đó là cú quạ năm thángбет lên mà gió, mưa cũng bó tay, chịu không sao chải, xóa nổi.

Người làng vẫn truyền miệng một sự tích về Mộ Chu - Dựa vào phong thủy, một thầy địa lý - Chẳng ai còn nhớ được họ, tên - Có người còn nói thầy địa lý nhà Trời - đã lập dựng nên làng này cho gia đình chín họ - trong đó có họ Phần - từ đâu tha phương đến quần tụ. Trời, Phật có ý lấy làng Mộ Chu làm một lò thử nghiệm, sản sinh hai mẫu: thiện, ác đối nghịch; để thiện ác song song trường tồn; để làm gương cho chúng sinh ba kiếp!...

Phần Lương càng lớn, càng gây nhiều chuyện khủng khiếp! Nhiều đêm, hắn vụng trộm, ném than, ném lửa vào mái nhà trong làng, gây cháy; hắn thấy không có gì lý thú hơn là khi nhìn mái nhà bốc lửa. Có lần tay

TUYÊN TRUYỀN ĐỊA NGỤC



hắn gây hỏa hoạn cháy gần nửa xóm mà chẳng ai biết. Họ đều cho là "con hỏa" nhà Trời - sai đi giáng họa! Phần Lương chẳng chịu làm ăn gì, mang sức vóc trai tráng tụ bọ với những phường bất lương, xa, gần chuyên nghề giết người cướp của. Hắn bỏ làng lủi dạt, để lại cha mẹ nỗi đau đớn, ân hận mà không từ tay mình gây nên, để lại cho Phần Thử nỗi nhớ mong huynh đệ; để lại cho làng Mộ Chu những dấu chân tuổi ấu thơ.

Trong cõi phù sinh, kín đáo đang do họa, phú, thăng anh giết người ở đâu, ai biết. Kẻ thù của hắn lần về Mộ Chu truy tìm. Rủi ro thay! Vì hai anh em họ Phần, người lạ dễ lẫn, làm tưởng Phần Thử là Phần Lương; hoặc giả biết mà cố ý trả thù dòng máu. Phần Thử bị kẻ thù của anh rình đâm gục, máu phun, giã giụa, trên lưng găm vút một lưỡi dao lá trúc, ngay tại gốc cây gạo giữa mùa hoa.

Thằng anh sau làng chỉ phong thanh là đã chết. Tiếng đồn đại cũng hồ đồ, mai mĩa; có người nói hắn trở nên giàu sang phú quý. Khi hắn chết đám tang to lắm, kèn, trống, cỗ bàn linh đình. Có người lại nói hắn bị sét đánh chết giữa nơi vắng, điều, quạ đến mở tiệc trên thi thể hắn!

Mọi khen, chê gần như theo ý riêng; con người mấy ai đã chịu nhìn, đã nhìn được sự vật hữu hình. Nó hạn chế bởi đã đứng trong trần thế là phải chuốc chịu trên người cặp mắt thịt! Và lại, chẳng một sinh linh nào nhảy qua cái giới hạn quý hóa của bàn tay trời, đất. Cõi

hồn sinh mệnh tượng cuộc sống gửi còn là một cái sàng để sàng sảy thiện ác không may lẫn lộn do thiên giới điều hành. Chắc hẳn cái tổ chức nhân sự vô tư, vô ngộ này đều không một dấu tẩy xóa trong kho Thiên thư lưu trữ vạn vạn kiếp.

Nơi Thiên đường vĩnh phúc bao la giành chỗ đón đợi những linh hồn lương thiện. Địa ngục tối tăm, cái nơi lưu đầy khủng khiếp cũng không thiếu chỗ kiên giam, biệt lập những linh hồn ác quỷ. Trong hai cõi riêng biệt, lòng của Ngọc Hoàng Thượng Đế đầy lượng hiếu sinh luôn quan tâm soi xét - thể gian tôn tưng "đền trời". Đánh rằng sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi mồ - thể xác trút bỏ - mang ẩn nghĩa tách biệt linh hồn. Cái tình huynh đệ cũng thoát thai từ đức hiếu sinh khuyến thiện...

Từ lúc thoát trần, Phần Thử được lên cõi Thiên đường, vẫn canh cánh bận lòng, thao thức nhớ thương anh ở nơi địa ngục. Sự bất di bất dịch của thiên giới, cứ ba năm vào dịp vong nhân xá tội, người ở Thiên đường được phép mang dấu ấn vàng của Thượng đế kiếm trên lưng áo về thăm cha, mẹ, anh, chị, em ruột thịt ở nơi địa ngục thăm khốc. Hình như bà Thanh Đề mẹ đẻ của Mục Kiền Liên, đệ tử thứ hai của Phật Tổ đã được Thượng Đế người ghi nhận mở kỷ nguyên qua thăm địa ngục (?)

2.

Hôm ấy, đứng ngầy vong nhân xá tội, Phần Thử hành lý gọn gàng trên vai nhặt bước gió đưa về địa phủ thăm anh. Khi tới bờ Ngân Hà, gió âm dương hai bờ thổi ngược chiều nhau - Một dòng sông ranh giới - Nước bạc long lanh bờ sông toàn là đá quý năm màu rực rỡ. Cây lựu hoa thơm từ bờ cao rủ xuống gió lay lưu luyến. Phần Thử chợt nhớ đến dòng sông Thanh Đề làng Mộ Chu, lòng bồi hồi xúc động nhớ những ngày kiếp trước; nhớ cây gạo Mộ Chu; nhớ mái tam quan; nhớ tuổi thơ ấu anh em quần quýt bên cha mẹ; ăn no, tắm mát; khiến Phần Thử giục bước mau chân như một khách hành hương đã thấp thoáng thấy mái đền nơi mong mỏi dừng bước.

Qua con dò ngang đầu rồng, đuôi tôm, chạm trổ vàng son chói lọi, trông tránh rập rờn cười nước bạc. Phần Thử lên khỏi bờ, xăm xăm nhằm ngả địa phủ. Chừng một tầm tên bắn từ lối rẽ là tới cửa ngục biên ải. Hẳn là nơi địa phủ biết tin người nhà Trời qua chân đặt bước. Trên công ải đã kết dây hoa lá, cờ ngũ sắc cắm vây lấy một ngọn cờ đại đỏ rực cùng nhau phát phới. Phần Thử được đích thân Trương ải nghênh đón. Một chó ngao ba đầu; tiếp theo là hai hàng binh đầu chó tể chính, áo quần đen nẹp đỏ đều cầm đao mác sáng quắc, đây là quân danh dự. Lại một đội quân đầu gà, mào đỏ tươi lật trái lật phải dấp dấp mềm-mại, cũng đứng thành hai hàng, đây là đội quân nhạc Diêm Vương. Khi Phần Thử qua công chào, tiếng kèn gà vang dội, nghe rất lạ tai nhưng cũng hay hay. Sau loạt kèn, từ Trương ải, đến tất cả mọi binh chủng có mặt, nhất loạt, cúi đầu phủ phục kính mừng khách quý - sứ giả của Thượng Đế. Phần Thử ngỡ ngàng khiếm tốn ngỡ lối thanh minh với Trương ải mình không phải là sứ giả, chỉ là thường dân thiên giới được phép của Ngọc Hoàng xuống thăm anh. Trương ải vẫn rập đầu thưa rằng: đã là người từ thượng giới thì dù là thường dân, địa phủ có bốn phận nghênh đón để được tỏ lòng hướng kính cõi chỉ tôn tối thượng!

Sau thủ tục lễ tiếp đón, Trương ải thỉnh cầu muốn được người nhà trời lên kiệu để quân rước. Phần Thử nghĩ nhân dịp qua địa phủ cũng muốn được thư thái nhìn xem phong cảnh, kết hợp thăm viếng với du lịch, nên chối từ ngời kiệu. Trương ải bần khoản chiều ý khách quý và trao nhiệm vụ cho ải phó - Một chó đỏ lang vàng hai đầu rưỡi - một

LỜI TÁC GIẢ

NGUYỄN TÀ CỨC dịch

“ ”

GERTRUDE STEIN

(1874-1946)

Một yếu tố cực kỳ quan trọng mà tôi biết rất rõ vì đã từng chứng kiến nhiều tác giả bị thất bại bởi yếu tố này, là không nên quyết định rằng, rồi ra mình sẽ chỉ chuyên viết độc nhất về một loại thời như văn, thơ, sử hay phê bình.

Đừng tự giới hạn vào riêng thể loại nào vì khi người ta không thể bước từ một lĩnh vực này sang lĩnh vực khác là thể loại ấy đã biến thành một cấu trúc chết, ước lệ, và nếu không chết thì cũng không còn sinh động nữa.

Sự sáng tạo gây ra phong thái mới cho tác giả trong những loại thể đã cũ rích. Có người cho rằng tôi cố nhào bắt cái “khía cạnh” thứ tư trong văn chương [thay vì ba khía cạnh “có sẵn” (dài, sâu, cao) trong một đời sống bình thường]. Nào phải thế.

Tôi chỉ cố sức thâm nhập và nhận diện từ từ, không hồi hã những phương cách khác nhau mà chữ nghĩa có thể sử dụng được trong sự cảm nhận những sự việc trong đời sống.

Điều quan trọng là khi một tác giả đạt được cái phong thái mới, khác lạ cho mình khi dùng bất kỳ cấu trúc nào thì không còn sự phân biệt giữa hần và thể loại ấy: hần chính là sự cấu trúc ấy.

Điều khác nữa mà các nhà văn có tác phong nghiêm chỉnh phải nhớ: chúng ta là những người viết văn chứ không phải là những người bán sách dạo. Nếu một người vừa có tài viết văn vừa có tài bán sách dạo thì thật là may mắn nhưng nếu không, nếu cứ bắt buộc làm cả hai việc này cùng một lúc thì chắc chắn là anh bán sách dạo sẽ giết chết anh viết văn hay ngược lại.

Tháng tám, 1935

Gertrude Stein sinh ở Pennsylvania nhưng sống ở Ba Lê. Nhà bà trở thành một phòng khách văn chương giữa hai thế chiến I và II, nơi nhiều người, sau thành văn hào, lui tới. Bà là nhà phê bình muốn áp dụng lý thuyết lập thể của hội họa vào văn chương.

đầu đang mọc - theo quy định của tổng cục tổ chức, quân lực địa phủ đây là đầu chớ chức. Phần Thử vốn quen giản dị chỉ xin được một vài quân binh dẫn lộ để khỏi ngỡ ngàng lạc lối - ải phó cúi đầu vâng theo. Hần phải sáu quân binh theo hần, toàn loại đầu ngựa - đủ sức và quen bước đường trường; ba tên cầm kích, ba tên cầm cờ lên đường hướng nẻo kinh đô.

Qua nhiều cửa ngục; cửa ngục nào có bước chân của Phần Thử đi qua; cũng đích thân ngục trưởng và thuộc cấp cùng đoàn binh hoan hô vang dậy, nghênh tiếp cũng không khác gì ngục biên ải. Chỉ có khác là mỗi cửa ngục là một ngục trưởng khác loài trông coi. Từ đầu chó đến đầu lợn, đầu gà, đầu trâu, đầu ngựa, đầu dê; tất cả là đại diện cho lực súc - phải nói thêm các chức quý đều hình người, chỉ đầu mặt là giống vật.

Vinh quang thay! ân sủng của Thượng Đế, Phần Thử thêm phần hân diện, nhờ một kiếp tu thân, bên ánh sáng đèn trời để có hôm nay! Kiếp phù sinh đã lên ngôi vĩnh cửu!

Trên đường khi gần tới một giao lộ ngã tư - phóng tuyến cắt ngang - bỗng Phần Thử thấy một cỗ xe ngũ mã đang vun vút phóng qua. Cả năm ngựa đều một màu trắng tựa sương chiều, cờ trống oai vệ. Phần Thử dừng bước nhìn theo bụi cuốn mù mịt. Phó ải biết ý của người thiên giới, hần khoanh tay quý gối đồng dục từng lời: “Thưa đó là xe của ngài tể tướng đương nhiệm, cháu đích tôn hàng chục đời của dòng tể tướng Sa-tăng; ngài sắp nghỉ hưu, để truyền chức cho con. Ngài ham thích thơ, ca nên thường du nhân trên các vương lộ, vừa để thị sát vừa ngoạn cảnh gọi nguồn cảm hứng...” Phần Thử chợt nghe cái tên Sa-tăng là lạ; hình như đã có nghe đôi lần trong ngày lễ hội thiên giới. Phần Thử biết vậy, trong lòng ghi nhận sáng sủa: trước là tai nghe, nay là mắt thấy; tiêu chuẩn của sự khẳng định mọi vấn đề - “thực sự cầu thị” - mở rộng khái niệm rất cần có. Lộ trình không đến nỗi vắng lấm. Thỉnh thoảng Phần Thử có gặp người qua lại trên đường. Người nào cũng mặc áo mới thợ may còn quên chưa kịp giặt chỉ, mặt mũi béo tốt, cũng lò dăn lao động cả; khác hẳn những suy nghĩ của Phần Thử trước đây. Người nào nhìn thấy bóng Phần Thử, nhất loạt né vội sang vệ đường quý gối cúi đầu cất lời cao trọng tỏ lòng tôn kính. Đầu họ cúi cho đến khi Phần Thử đi qua, họ mới dám ngóc đầu, đứng dậy.

Đoàn dẫn lộ người thiên giới đi mãi, đi mãi lúc gần đến một biệt thự lớn bên cạnh đường, có hai người khấn áo toàn màu mào gà đang tản bộ, dáng vẻ ung dung thư nhàn - chợt nhìn phía sau thấy có bóng cờ, tiếng trống, hần hai người biết được có người nhà trời đi qua, nên cũng quay lại đứng đón. Khi tới nơi, Phần Thử thấy hai người tiến gần phía mình. Phần Thử dừng bước, đoàn hộ vệ cũng dừng bước. Hai người này cũng lui lại ba bước, vái dài một cái, cúi đầu phủ phục. Thời gian im lặng chừng một chỗ đất, mới ngóc đầu, ngửa mặt; vẫn cái tư thế quý mọp của kẻ chịu tội hoặc quá tôn kính người trên, còn có ý cầu cạnh. Phần Thử cảm thấy bản thân gây phiền. Hai người này đã cao tuổi lắm, nhưng đều rất tráng kiện. Người đứng trước cao hơn người đứng sau một cái đầu, mồm mép lăm lờ. Khi người này đưa tay hạ mũ, đầu bạc phơ râu quai nón quần rậm, cũng trắng như tóc, râu phủ xuống tận gối. Trông na ná giống nhiều người hình như Phần Thử đã có lần nhìn thấy trong tranh. Khuôn mặt già ăn năn ân hận ẩn dưới nét cười gượng

hân hoan đương đại. Tóm lại là gương mặt ác dữ mon men gần ranh giới đón hậu. Phần Thử vẫn không sao nhận kỷ được. Sau bốn vái người này tự xưng danh chức. Tiếng nói hơi nhe nhé, ồ ồ - hai giọng - pha kim, pha thổ.

- Cúi thưa đại nhân tôn kính, tôi con yêu nết của Ngọc Hoàng tối thượng, bị nhân chính là kẻ đã bị trần thế nguyên rửa hết lời “Tên Giu-đa phản bội” Vì biết tội mình đã thành khẩn bộc lộ, đã ăn năn lập công chuộc tội - Sau bao chục thập kỷ, giam cầm, hành hạ, bị nhân đến phát chán lên! Nhưng thưa đại nhân bị tiện này không hề dám thay tên đổi họ; bởi vậy Diêm Vương chiếu cố được đề bạt làm cố vấn trong hội đồng cố vấn Diêm Vương.

Giu-đa nói đến đây vái vài vái rồi lui lại, đưa mặt cho người thứ hai. Người này cũng vẫn phủ phục bên cạnh cố vấn Giu-đa; cũng đứng lên tự lột mũ đầu trần giữ đúng nghi thức kẻ tự biết mình có tội; cũng lùi chừng ba bốn bước, dáng vẻ hơi hấp tấp; cũng chấp tay vái đủ bốn vái. Người này so với cố vấn Giu-đa tuổi tác cũng không nhiều, ít hơn nhau là mấy; chỉ khác nhau là mũi hơi tẹt, lông mày và mắt đều nguyệt xuống, râu trắng hơi thưa, trên đầu lớp tóc bạc không che nổi những vết sạo do hợp sức tạo thành; tiếng nói lấp bắp như hụt hơi:

- Kính thưa đại nhân, người em kết nghĩa của Giu-đa dâng lời thơm sạch chúc đại nhân “Vạn thọ vô cương!” kẻ khốn khổ này là Tân Cối bán nước cầu vinh! Từ khi Tân Cối tôi bị đẩy xuống địa phủ - Tân Cối đang nói khê đưa mắt nhìn Giu-đa - Chúng tôi không cùng quê hương nhưng lòng dạ kẻ tám lạng người nửa cân. Tóm lại tôi cũng có được bề dày về sức cùm xích, khổ rất đáng kể và cũng đã phát ngán rồi! Mong sao tôi cũng có được căn bản giống Giu-đa, vẫn giữ nguyên tên, nguyên họ; chẳng những thế lại cũng không hề có bí danh, bí điếu gì cả.

Tân Cối ngược mắt cảm thấy người nhà Trời đang chú ý nhìn xuống đầu mình; Tân Cối hổ thẹn, đưa tay gãi đầu:

- Thưa! Chẳng dám dấu giếm con mắt đại nhân, e đại nhân phạt ý. Những vết sẹo liên hoàn trên đầu Tân Cối này do nước bọt của người đời phỉ nhổ thẳng ngày mà có. Thưa đại nhân nơi địa phủ này luật lệ nghiêm cấm hàng đầu là cấm thay tên đổi họ; nó lắt léo mở đầu trăm ngàn dối trá; khi sa đà nó quay quắt tựa quân thò lò đối mặt vậy. Nhưng nhờ ân mông của Diêm Vương, nhờ người anh em kết nghĩa mạnh dạn giới thiệu, kẻ khốn khổ này cũng được bổ xung chức dự khuyết cố vấn trong hội đồng cố vấn Diêm Vương.

Lời lẽ có phần ấp úng, Tân Cối lại đưa mắt nhìn sang Giu-đa, thấy Giu-đa hơi nhăn mặt tỏ ý chưa được hài lòng, Tân Cối hơi xấu hổ muốn nhượng lời cho Giu-đa nói tiếp.

Giu-đa lại vái hai vái:

- Thưa đại nhân tôn kính, những mảng sẹo trên đầu của dự khuyết cố vấn do đương thế có sự hiểu lầm, kẻ bị tiện này đã phải bao lần sơ tẩu giải bày lên đức Diêm Vương anh minh cao cả: Tân Cối chỉ là kết bạn, kết phe với ngoại bang; tất nhiên trong phe có tôn nhau người làm anh kẻ làm em, hữu hảo, hữu nghị đầu phải là bán nước cầu vinh!... Diêm Vương đã sửa sai, nhưng không sao sửa được sẹo ạ!

Nghe Giu-đa nhắc đến chuyện đám sẹo, Tân Cối lấy làm xấu hổ, không thốt lên một lời, chỉ khê đưa bàn tay phải lên đầu xoa lui, xoa tới như vừa để khiêm nhượng ăn năn; vừa để che bớt sẹo được phần nào hay phần ấy.

Cuối cùng cả Giu-đa, Tân Cối cung kính

hết mình dâng lời bái biệt. Giu-đa nói lời nào, Tân Côi nói theo đúng lời ấy như nhắc lại, như giả gạo tay đôi:

- Được tin đại nhân tôn kính từ cõi thiên giới vi hành, bĩ tiện chúng tôi ngưỡng mộ, thiên tài nhất kỳ được nghênh tiếp đại nhân, phận của cây trần ngập mừng vui. Kính xin đại nhân hạ cố đến tề xá.

Giu-đa đưa tay chỉ phía biệt thự bên trái, Tân Côi cũng đưa tay chỉ phía biệt thự bên phải.

- Cho gia tộc của cây được ngưỡng mộ dung nhan đại nhân, thì vẻ vang cho gia tộc của cây này lắm!

Phần Thử cười không dám nhận lời. Giu-đa và Tân Côi cùng cúi rạp đầu, cùng chắp tay vái đủ bốn vái, cùng lùi sang hai bên, để người nhà trời tiếp bước lên đường.

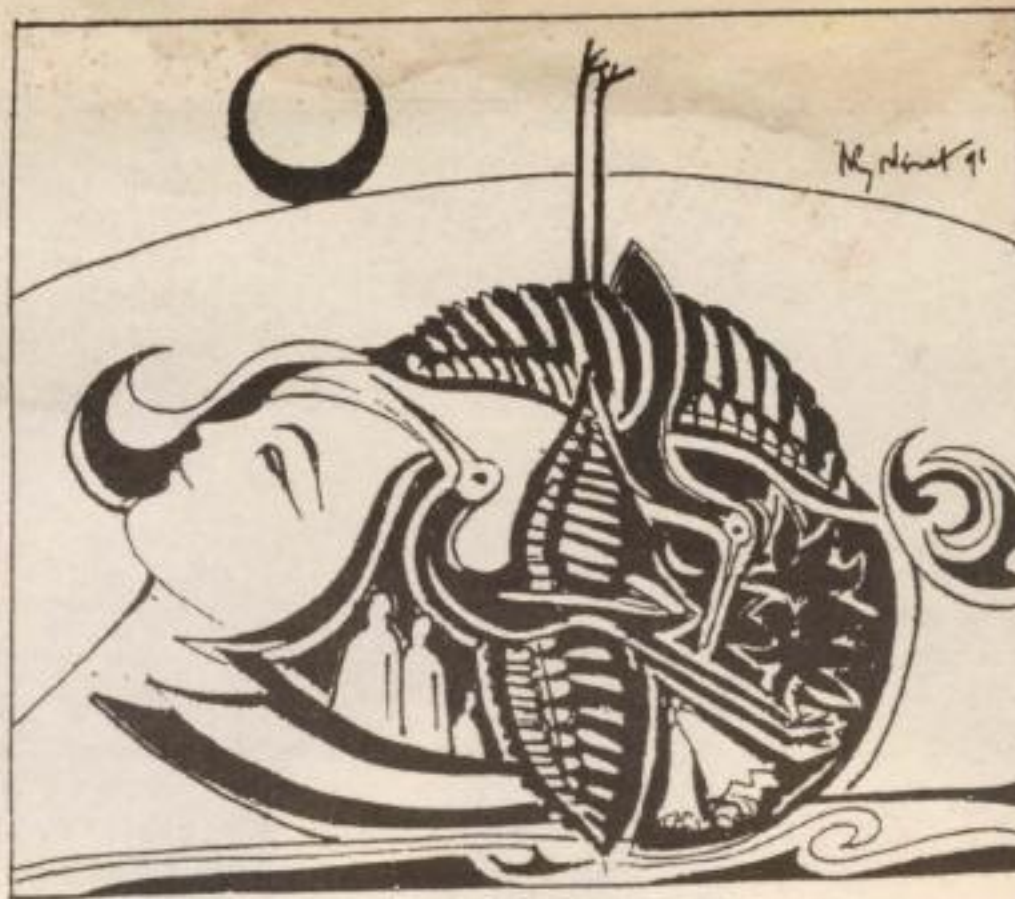
3.

Qua chừng vài dặm nữa Phần Thử đã đặt chân gần tới đô thành Diêm Vương - đầu não, và là trung tâm mọi ngành của địa phủ - cũng là cửa ngục cuối cùng trước khi vào thành nội. Cửa ngục này cao to bề thế hơn tất cả mọi cửa ngục, kể cả ngục biên ải. Nơi đây trường ngục tất nhiên là một quỳ đầu chó - chó ngao thuần chủng - và hai ngục phó: một cũng đầu chó thường trực; một đầu ngựa, chắc là chuyên phụ trách về giao thông liên lạc. Cả ba quỳ chức quyền đều binh phục chỉnh tề, quân hàm lấp lánh, cùng hai hàng binh quỳ: một hàng đầu ngựa, một hàng đầu chó đứng thẳng tắp, tay cầm binh khí, chắc cũng là quân danh dự. Và cũng có hai hàng quỳ đầu gà quân nhạc. Cờ xí đồ ỏi tung bay. Khi thấy bóng của người thiên giới tất cả giờ cao binh khí, nổi kèn chào hùng tráng hơn ở biên ải nhiều. Tất cả đều quỳ rạp đầu trừ ngục trưởng - để Phần Thử đi qua như duyệt hàng binh danh dự theo đúng nghi thức lễ tân ngoại giao địa phủ.

Phần Thử tỏ ý từ chối sự nghênh tiếp quá tôn trọng: nóng lòng muốn được gặp anh. Ngục trưởng tuân lệnh chia hai tay trần trọng chỉ hướng vào cấm thành, định cử hai phó ngục theo hầu Phần Thử. Phần Thử quen giản dị và lại muốn thư thái một mình đến gặp anh, nên từ chối cả nghi thức dẫn đường.

Theo đúng lời chỉ dẫn của trưởng ngục, Phần Thử đặt bước vào cấm thành, tiến vào đúng nơi, đúng chỗ. Phần Thử rất đổi sững sờ, không dám tin vào tai mắt của mình; phải dừng lại bên ngoài một biệt thự tráng lệ. Phần Thử đưa mắt nhìn phía trong thấy còn nguy nga, long lẫy hơn - phải gọi nơi đây là cung điện mới đúng - gần sánh kịp cung nhân sự Nam Tào trên thiên giới. Đôi lần Phần Thử có dịp lui tới bên ngoài. Nơi đây, từ cổng biệt thự vào, hai bên lối đi đều trồng cây đủ loại; cây nào cũng mang dáng cổ thụ như trong tranh vẽ; giữa lối đi đều lát cẩm thạch ngả biếc; đá quý lát sát gốc cây. Lối đi tựa một cây cầu phân đôi hai bên là hai bán nguyệt hồ. Những tán lá xanh sà xuống mặt nước, dập dềnh không ngời. Mặt nước hai hồ gợn sóng lăn tăn gọi gió. Trên mặt hồ lững lờ vài du thuyền, chiếc thì hình chim loan, chiếc thì hình chim phụng xinh xắn; chừng hai người ngồi là nước cần cạp; phớt bầy vẽ hữu tình đầy vơi mệnh mông...

Trải qua một lộ trình kể cũng vất vả, Phần Thử bị cảnh đẹp quyến rũ, lòng trở nên thư thái, càng ngắm càng mê nhờ vậy, Phần Thử đã hoàn toàn lại sức. Một lần nữa Phần Thử nghỉ ngơi suy nghĩ, nghỉ ngơi trí nhớ của mình; khẳng định mình ngộ nhận. Phần Thử



VƯƠNG ĐỨC LỆ

BÀI Ở VĂN MIẾU HÀ NỘI

Ta về không một chiều không
Nghe hơi hiu quạnh, nghe lòng quạnh hiu
Mở mở trên mấy khung rêu
Thấy trăm năm cũ, thấy triều đại xưa.
Mộng thăm hồn lạc trong mơ
Áo xanh sĩ tử còn ngơ ngẩn tình.
Cấm cung, điện ngọc, hoàng thành
Trường thi bảng hổ đề danh thuở nào
Cành vàng, lá ngọc nay đâu?
Gác Khuê Văn đã nhuộm màu phế hưng
Văn bia mờ tỏ đôi dòng,
Nghe trong gió thoảng hơi nồng cỏ may
Ngậm ngùi từng hạt nắng phai
Lòng ngậy tượng đá, hồn say bóng chiều!

CHIỀU Ở NGOẠI Ô

Nhà nghèo phố thị đẩy đưa
Mái tôn gọi nắng, dầm mưa cát lăm.
Trời cao cao, đất gần gần,
Phân vân bước mỗi dấu chân ngựa thồ.

HỒ GƯƠM

Hồ xưa soi bóng Úc Trai,
Bờ sương cỏ ướt dấu hài Tố Như.
Tuổi ta thôi cũng xa mù,
Cành khô mấy nhánh mấy mùa gọi tên!
Hà Nội 1995

QUA BÀI "THẠCH HÀO LẠI" CỦA ĐỖ PHỦ

Làng trên, xóm dưới xôn xao
Rằng đây có phải thôn Hào Thạch không?
Mẹ xa con, vợ xa chồng
Bạc đầu chưa dễ thoát vòng tuyển quân!

Nhà thơ Vương Đức Lệ người Hà Đông, năm 1969 xuất bản tại Sài Gòn thi phẩm *Tình Thơ Vương Đức Lệ*, dày đến 210 trang. Tác phẩm "40 Bài Thơ Mai Trung Tĩnh và Vương Đức Lệ", in chung với nhà thơ họ Mai, đã được trao tặng Giải Văn Học Nghệ Thuật Toàn Quốc, bộ môn thơ, khoảng năm 1971, 72. Sau 1975, cùng với các bạn trong nhóm Diễn Đàn Tự Do (Đoàn Việt Hoạt), Cao Trào Nhân Bản (Nguyễn Đan Quế) phản kháng đường lối của nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội, ông bị bắt, bị lên án hơn 4 năm tù. Những bài thơ của Vương Đức Lệ đăng trên Khởi Hành số tháng trước, và số này, là những bài thơ mới nhất của ông làm sau khi ở tù ra. Ông hiện còn ở Sài Gòn.



Phùng Cung, (1922-1997)

Hình trong Sơ tập của Nguyễn Hữu Hiệu

Nén Nhang là bài thơ đầu tiên đăng trên bìa báo Khởi Hành (bộ mới, số 1, tháng 11-1996), và cũng là bài viết đầu tiên của anh Phùng Cung, song song với truyện ngắn *Dạ Ký*, trên tờ tạp chí này. Dúng sĩ của Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm ấy, vào hôm 9 tháng 5-1997, đã xuống ngựa sau khi đã đi đến cùng trong cuộc trường chinh chống “nửa thế kỷ bạo tàn” trên Quê Hương. Trưa ngày 11-5, Anh yên nghỉ trong cánh đồng làng Đông Ngạc, ngoại thành Hà Nội, chỉ 15 ngày sau khi biết mình mắc bệnh ung thư dạ dày. Anh vẫn kịp gửi cho Khởi Hành Bài Thơ Cuối Cùng, sẽ đăng vào số đặc biệt Phùng Cung. Sinh năm 1922 ở Vĩnh Phúc, dòng dõi Bồ Cái Đại Vương Phùng Hưng, nhà văn Phùng Cung thọ 75 tuổi, không hổ danh là một kiện tướng. Anh em Khởi Hành xin thành kính thấp Nén Nhang chiêu niệm Anh.

đã định lùi bước quay đi, thì vừa có bóng người. Người này đầu đội mũ gấm quan lục hoa diều, thân dong dỏng trong tấm áo gấm màu dã hỏa kim tuyến, đang ung dung tiến ra phía ngoài, định rẽ phía bờ hồ bên tả. Phần Thử chú mục nhìn theo. Phần Thử rất dỗi ngạc nhiên, đưa tay xoa xoa lên mắt tìm sự chuẩn xác về thị giác. Phần Thử hồi hộp trong bụng: “Ai đó mà lại mang diện mạo của anh trai mình!” Linh cảm và trực giác cùng một lúc dấy lên sự nhận biết huyết thống. Phần Thử mạnh dạn cất tiếng vọng vào: “Có phải tôn huynh Phần Lương đó không?” Phần Thử vừa dứt lời thì Phần Lương reo lên vọng hỏi ra: “Ồ! Hiền đệ Phần Thử của anh đấy ư?”. Tà áo gấm dài vướt vút, vừa xốc áo vừa chạy tới chỗ em. Hai anh em ôm choàng lấy nhau ghì chặt lay lắt; nước hai bên bờ hồ cũng phải xúc động lung linh; mấy lá du thuyền cũng trông chừng cùng một lúc. Không ai nói được thành lời, chỉ khóc là khóc.

Càng khóc càng thốn thức; Phần Thử nhũn người ra, không cất nổi bước đi, Phần Lương vừa dịu em, vừa rên rỉ thăm thiết, nước mắt chứa chan đầm đìa; áo mình, áo em đều như nhúng trong nước! Sự huynh đệ kỳ ngộ làm cho hai người ngất đi, rồi lại bừng lên sung sướng tràn ngập - Nỗi đau chia ly từ biệt, thay bằng những tái sinh liên tiếp! - Hai anh em đã định thân, nước mắt huynh đệ chung dòng vẫn còn nhỏ xuống cùng dấu chân để lại trên lối đi cấm thạch.

Khuất hai hồ là một vườn hoa - phải gọi là động hoa. Hoa nào hoa nấy đều đua nhau tỏa thơm ngào ngạt. Hoa nào hoa nấy đều khoe sắc, khoe màu; khiến tâm hồn người thiên giới ngất ngây. Hoa nào cũng giữ nhịp hàm tiếu lay gió không kém gì thượng uyển thiên giới mà Phần Thử chỉ mỗi năm được gửi mắt một lần vào giữa tiết lập xuân. Đáng kể nhất là mấy hàng cây kiểng bên lối đi quanh vườn; từ Thiên hương mộc, đến Tử thanh lựu, vọng tình lê v.v... Trên mỗi cây đều treo từng chùm chuông vàng, khánh ngọc nhỏ xíu cùng với giàn phong linh mã não lẫn trong đám lá xanh - nhất loạt rung ngân khe khẽ mỗi khi có gió khách - nhất loạt cộng hưởng với tiếng họa mi, sơn ca xuất giọng du dương từ trên các ngọn đại thụ...

Phần Thử theo chân anh vào đại sảnh, Phần Thử hết ngõ ngang này đến ngõ ngang khác, hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Trong nội sảnh, trang hoàng bày biện toàn những đồ quý hiếm. Phần Thử dụt dề khi Phần Lương dắt tay lên ngồi trên chiếc sập chân hổ quý; diêm dạ quanh sập khảm xà cừ lộn hổ phách trân châu; màu sắc giao đua long lanh; nghĩ đến màu nào là hiện nguyên màu ấy. Biết Phần Thử từ lúc bước vào, đã chú mục nhìn lên mấy bức chân dung rất to xếp theo thứ vị, tại một điểm tôn kính nhất trong đại sảnh. Phần Lương biết ý mỉm cười. Tất cả có đến sáu bảy bức. Bức chính giữa là chân dung đức Diêm Vương cao cả lồng trong khung bằng vàng ròng chạm nổi cửu long tranh châu. Mấy bức khác cũng ngang hàng-bên cạnh có thấp hơn cũng chẳng là mấy; cũng lồng trong khung vàng ròng, cũng chạm nổi hoặc long cuốn thủy, hoặc cúc giải, hoặc liên áp v.v... Các tôn vị không giống nhau; vị thì râu quai nón; vị thì lù xù râu quai bị, vị thì đầu hói, ria mép đen láy, vị thì mũi tẹt, mặt béo nhẵn thín. Các cặp mắt đều từ hai con người trở lên ngồi sáng. Chỉ riêng khung chân dung cũng đã là một kho báu. Phần Thử đưa mắt sang một bên, hai hàng giá áo dầy mùi phú quý. Áo đủ các loại gấm: gấm lam hoa bạc, gấm đại hồng, gấm diều thọ đình, gấm dã hỏa, gấm thất thế v.v... Phần Thử tưởng như những hoa gấm đang bay cả vào

mắt; mấy lần Phần Thử phải đưa tay xoa mắt để khỏi bị hoa gắm làm lóa. Trong tuần rượu tẩy trần; Phần Thử tay run run nâng đón ly ngọc dạ quang sóng sánh bờ đào tửu tửu tay anh trao mời. Rượu vừa bén môi, lịm giọng, Phần Thử nghe tiếng chuông vàng lạnh lạnh lối bên tả; Phần Thử lim dim đưa mắt thấy đám đông gia nhân - một giàn nữ tú - xiêm y, nhiều lụa đỏ, xanh, lướt qua, lướt lại, dáng vẻ khép nép, thi lễ, mùi son phấn của kiều diễm lan bay...

Rượu đã tan tuần, bụi đường trường cơ hồ giũ sạch, qua những to, nhỏ trên trọng hàn ôn. Việc ăn uống thật là đủ mùi đủ miếng san hào hải vị; miệng của Phần Thử cả hai kiếp, chưa từng được nếm qua; nhưng cũng không đáng nói e nó dài dòng không cần thiết giữa cỏi phồn hoa này.

Trong bụng Phần Thử vẫn đinh ninh anh mình là một gia nhân yêu mến của một đại quan quyền thế nào đó; nhờ sự khôn khéo của anh, mà anh em được chung hưởng hôm đây. Phần Thử thật lòng muốn hỏi anh, hai bàn tay xoa vào nhau, đã hơi nóng nóng; quen phong cách khiêm nhường thiên giới trước một người anh quý mến!

- Dạ! Thưa tôn huynh...

Phần Thử vừa mới cất lời, Phần Lương ôn tồn cười vỗ vai em:

- Thôi! Chú đừng xưng hô tôn huynh làm gì - anh biết bụng chú - làm anh buồn.

Mấy tiếng tôn huynh, hiền đệ được lùi lại đúng vị trí khách sáo. Về đẹp xuề xòa chan hòa của thời thơ ấu thay thế. Phần Thử cười vâng nhận sự xưng hô đổi mới - đổi mới bằng cái rất cũ - ngon tai thấu ruột:

- Dạ vâng! Anh cho phép cũng là hợp với ý em lắm! Thưa anh quan tể tướng ngài đi du ngoạn hay bận công việc gì mà chưa về ạ?

- Ô hay! Tể tướng nào? - Phần Lương nhường cao đôi mày trả lời em bằng câu hỏi chắc đinh.

Phần Thử bỗng lúng túng, ập ực nuốt nước miếng trong họng, ngáp ngừng

- Dạ! Thưa anh em vẫn nghĩ là nơi anh em mình đang ngồi trò chuyện đây là anh được hưởng chút thừa huệ của ngài tể tướng hoặc ngài đại quan quyền thế nào chứ ạ!

- Không! Không! Chẳng có tướng tể, quan quách gì cả. Chú Thử lầm rồi! Lầm to quá rồi! Vừa nói Phần Lương vừa nhồm hằn lên cười, mặt chồ gần sát mặt Phần Thử - Sang sảng dong dạc từng tiếng:

- Đây là của "thằng này" - Thái độ rất ngày xưa, lại kìm ngay được - của anh; tất cả là của riêng anh; chú Thử nghe rõ lời anh chứ?

Nụ cười vụt tắt, như đang bị hiểu lầm, Phần Thử mặt rung ngang - cái thói quen cố hữu - hai mắt trở ra nhìn lại anh. Trông mặt cương lên cực độ. Phần Thử phải đưa ngón tay vít mí trên xuống mới khép được mắt. Tự biết mình hơi han lỗ mũi, sơ xuất; nhưng Phần Thử vẫn thấy là cần thiết, nó mở rộng sự nhận biết của bản thân.

Hai anh em đều im lặng một lúc. Phần Lương nhận được ý nghĩ của Phần Thử trên vẻ mặt đầy băn khoăn. Phần Lương muốn bới cái đồng bản khoán đó xem sao:

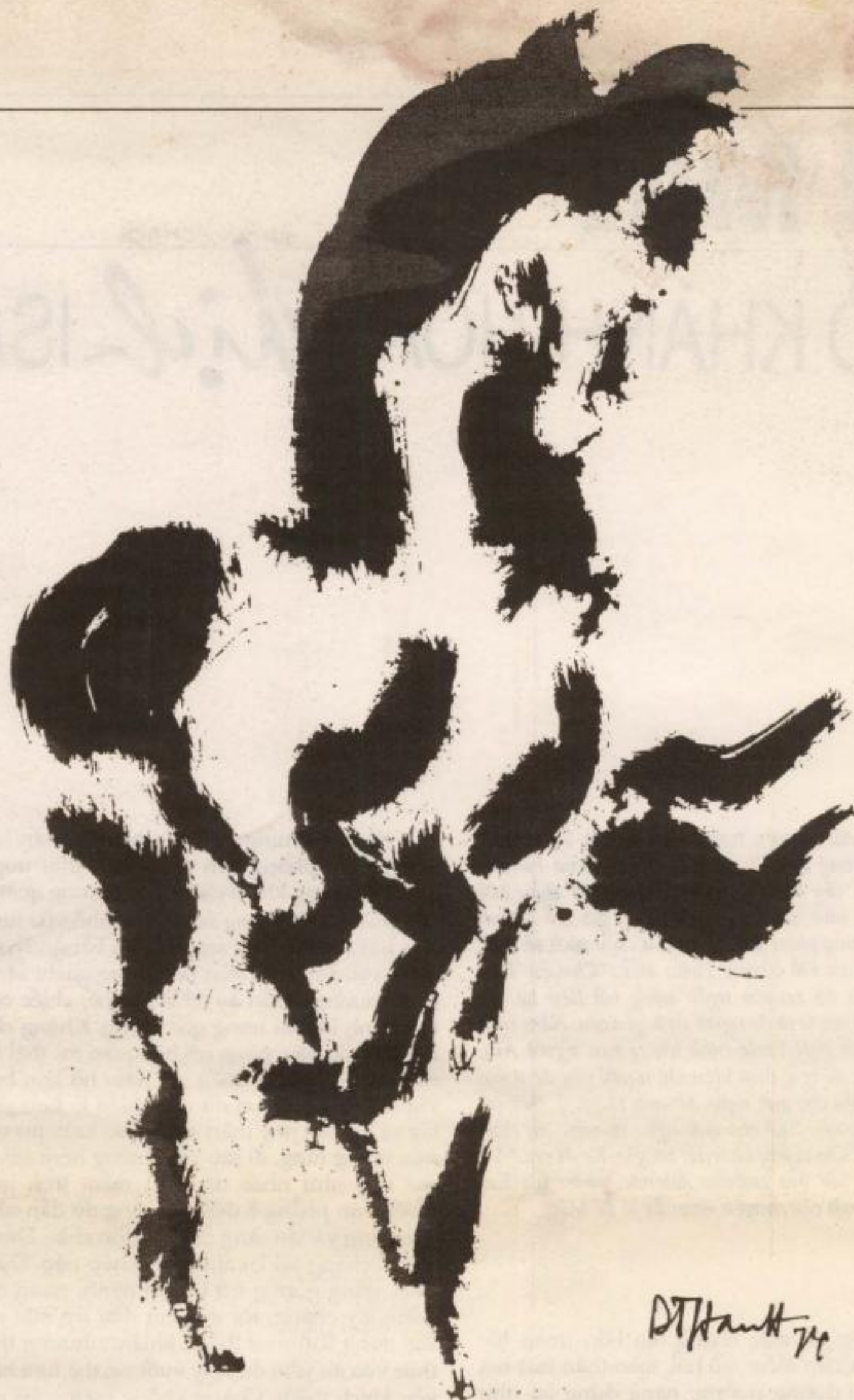
- Hình như chú chưa tin lời anh; anh hơi buồn!

- Không đâu anh Lương ạ! - Tiếng trả lời êm êm, gần gũi như khi còn nằm chung trong một bào thai - Phần Thử cười mở cỏi lòng: - Em chỉ muốn được anh cho em biết thêm chút chút để em mừng.

Phần Lương đoán được ý của Phần Thử:

- Chú cứ hỏi, còn có cái gì sánh kịp nỗi mừng anh em ta được gặp nhau!

- Dạ vâng! Thế anh làm sao có được vinh



hoa phú quý nhường này?

- Đã có gì mà đáng gọi là vinh hoa phú quý - Vừa nói, Phần Lương chớp mắt liên mấy cái, cúi mặt xuống đúng lúc, tỏ vẻ xấu hổ - Chú nói làm anh xấu hổ đấy! Nếu em có thì giờ, anh sẽ đích thân dẫn em bằng xe song mã đi tham quan toàn cỏi địa phủ, để em được mục kích, khỏi phải nghe anh kể. Ở đây những loại như anh thì lấy đầu mà đóng, lấy bồ mà đựng; còn biết bao nhiêu người gấp ngàn vạn lần anh, anh làm gì giám so sánh. Để em khỏi phải hỏi, anh sơ qua vài nét về anh từ khi chuyển kiếp; từ khi đặt bước xuống vương quốc Diêm Vương.

Phần Thử hai tai vểnh, dong lên, vội ngang lời anh:

- Em đang muốn nghe!

- Nơi đây đức Diêm Vương anh mình, bàn tay người cai quản - đúng như lời dương thế xưng tụng: "thế giới người hiền!"

Diêm Vương nghe tiếng rầy này dãi tai - Người vốn ưa chuồng sự tung hô!... Đang kể dở mạch chuyện; Phần Lương đột ngột hỏi em:

- À này ở trên ấy chú có được học tập nhiều không?

Phần Thử ngỡ ngàng hỏi lại:

- Học tập gì? Để làm gì ạ?

- Học tập để hiểu biết, để nắm vững mọi

điều, trên căn truyền bá - Phần Lương chắc lưỡi - Chú nói thế nào chứ ở toàn cỏi địa phủ này ai mà không học - Chỉ có học, học và học! Và một điều vô cùng quan trọng là thành khẩn. Anh nhờ học tập, thành khẩn bộc lộ hết tội lỗi. Lý lịch đạt yêu cầu trong sáng - Phần Lương còn nhấn mạnh - Trong sáng chứ không phải là trong sạch. Nhờ đó anh được viện nhân sự tổ chức chấp nhận - Phần Lương thấy mặt Phần Thử cứ ngây như ngỗng ỉa; nên chèn thêm những lời khiêm tốn - Kể ra cũng phần nào nhờ cái âm đức của tiên ảm ta ở làng Mộ Chu; mặt khác cũng nhờ ảnh hưởng của em nơi thiên giới - Phần Lương lại thấy Phần Thử đang vận ngón tay kêu canh cách! nên cố ý ghé lời lấy lòng em - Mọi điều đó đều được gửi đến văn phòng tổng lý điện tiền và cơ mật viện của triều đình Diêm Vương. Anh được nhận chức chạy giấy cho quan trung đại phu, phó ngoại giai đoàn. Nay anh đã được về nghỉ hưu và cũng gọi là có chút máu mặt! Kế hoạch của triều đình đang phát triển mạnh về tất cả mọi mặt! đang trong bước quá độ; không bao lâu sẽ hoàn thiện tất cả. Mọi người từ phó thường dân đến người cao chức nhất đều làm tùy ý, hướng tùy thích!

(Còn tiếp một kỳ)

BÍ MẬT

ĐỒ KHÁNH HOAN dịch ISABEL ALLENDE

Bí Mật, truyện ngắn dưới đây, là 1 trong 23 truyện trong tập Chuyện Tâm Tình của Isabelle Allende, "cây bút đặc sắc, táo bạo nhất châu Mỹ La-tinh", như nhận định của dịch giả Đồ Khánh Hoan. Trong phần giới thiệu của cuốn sách sẽ xuất bản, giáo sư Đồ Khánh Hoan viết: "Chuyện Tâm Tình gồm 23 truyện ngắn nóng hổi liên hệ với nhau đến với ta là do người tình yêu cầu. Nằm trên giường với Rolf Carlé (nhà báo tị nạn người Áo), Eva Luna đồng ý thực hiện khi người yêu đề nghị: "Kể chuyện cho anh nghe đi"-anh ta gợi ý. "Về cái gì?"-nàng hỏi. "Kể cho anh nghe chuyện em chưa bao giờ kể cho ai hay từ trước tới giờ. Kể đi em." Và qua ngòi bút bút Isabelle Allende, nhân vật Eva Luna kể một câu chuyện nhan đề là Bí Mật.

Nàng để mặc chàng ôm hôn trong lúc lưng lấm tấm điểm mồ hôi, toàn thân toát hơi như mùi đường nướng; nàng đứng im như thể thâm hiểu nếu khẽ cựa quậy tiếng động nhỏ nhoi ắt hẳn sẽ len lách vào ký ức làm tiêu tan hết cả và biến giây phút này thành cát bụi, giây phút chàng là người như bất kỳ ai, người tình bất ngờ gặp sáng hôm đó, người mới quen biết đang mê mẩn vì mớ tóc vàng màu úa, làn da nhẹ điểm tàn nhang, vòng đeo tay óng ánh kêu xúng xoảng, đúng là người đã trò chuyện với mình khi hai người gặp nhau rồi cùng đi vơ vẩn khắp phố phường, vừa đi vừa trò chuyện băng quơ hết thời tiết đến xe cộ, có lúc để ý nhìn dân lũ lượt trên đường phố nhưng lòng không mảy may nghĩ đó là đông bào trên xứ lạ quê người, người không buồn, không giận, không tội lỗi mà trong thanh như băng chỉ muốn gần nàng hết ngày, la cà trong hiệu sách, thơ thần ngoài công viên, nhấm nháp ly cà-phê mừng dịp may hiếm có vì đã gặp nhau, rồi hồi tưởng kỷ niệm quá khứ, cuộc đời như thế nào khi cả hai lớn lên trong cùng thành phố, cùng khu phố lúc đó cả hai mới mười bốn, mùa đông giấy ướt sũng vì sương lạnh, lò sưởi đầy thạch lap, mùa hè đào chín khắp nơi, ở đó trên quê hương bây giờ là cấm thành. Có lẽ nàng cảm thấy hơi cô đơn hoặc gặp mặt lần này dường như là cơ hội biểu lộ tình yêu mà không cảm thấy phiền toái, nhưng chẳng hiểu vì sao đến chiều khi không còn nại chuyện thế này thế nọ để tản bộ nữa, nàng cầm tay chàng dẫn về nhà.

Nàng ở chung với mấy người tị nạn lưu vong. Mấy phòng liên nhau bắn thiêu trong ngôi nhà vàng khè ở cuối ngõ cụt xung quanh đầy thùng rác. Phòng nàng vừa nhỏ vừa hẹp: nền trải nệm bọc vải sọc; tủ sách bằng ván gỗ ghép vôi vàng đặt trên hai chồng gạch; sách, bích chương, quần áo để trên ghế; chiếc cặp thu mình im lìm trong góc tường. Không cần rào đón mở đầu, nàng cởi hết quần áo, thái độ rõ ràng là thái độ thiếu nữ hăm hở làm bạn vui lòng. Chàng tìm đủ cách biểu lộ tình yêu tay từ từ vuốt nhẹ thân ngà ngọc, lướt qua đôi núm, thung lũng, đi sâu vào đường hẻm âm u, xoa bóp như nhào nặn đất mềm trên mặt phiến ván phẳng lì đến lúc nàng dờ dẩn như đầu hàng và sẵn sàng mở cửa đón chào. Đúng lúc đó chàng lùi lại, im lặng, khép nép. Định thần, gắng gượng trở lại với mình, nàng ôm chầm lấy chàng, rồi vừa cúi đầu úp mặt sát vào bụng làm như thể vì khiêm nhường thôi thúc vừa âu yếm đưa tay vuốt ve, thè lưỡi hôn yêu thích. Chàng không cưỡng lại mà chỉ nhắm mắt để nàng loay hoay làm theo ý muốn. Đến lúc cảm giác trầm buồn và ngưỡng ngưỡng dấy lên, chàng đưa tay đẩy người tình sang bên.

Hai người lại bật lửa hút thuốc. Lúc này không còn chung sức hợp lực nữa, dự định cấp thiết ban ngày nổi bật họ với nhau tan biến, tất cả tan biến trừ hai người lòng day dứt đang nằm trên nệm, đầu óc lơ lơ không nhớ gì, bỗng bèn trong khoảng trống khủng khiếp đây lời không thể nói ra. Sáng đó khi gặp nhau họ không mong muốn gì đặc biệt, họ không có chương trình đặc biệt mà chỉ làm quen kết bạn cho vui, có vậy thôi, nhưng đến lúc sắp lại gần nhau cả hai tụt xuống vực thăm buồn rầu. Chứng minh một rồi, nàng vừa mỉm cười vừa tìm cách bào chữa không khí thể lương đã bao trùm họ. Gắng gượng lần cuối như để ngăn bước thời gian chàng đưa tay áp chặt hai má rồi hôn mí mắt nàng. Nằm bên nhau, tay trong tay, cả hai kể cho nhau nghe cuộc sống của mình trên xứ này, dải đất phong phú, nhân đạo họ ngẫu nhiên gặp nhau, nhưng trước sau vẫn là người xa lạ. Chàng định mặc quần áo rồi tỏ lời tạm biệt vì không muốn ác mộng như mạng nhện độc địa gây ô nhiễm không khí, nhưng nhận thấy nàng hãy còn non trẻ, chân yếu tay mềm chàng lại muốn kết bạn. Làm bạn với nàng chứ không phải trở thành người yêu, chàng

nghĩ; làm bạn với nàng để chia xẻ giây phút thâm lặng, không đòi hỏi hoặc cam kết gì; làm bạn với nàng, có người giao du, để giúp nhau xua đuổi lo âu, sợ sệt. Chàng không bỏ đi, chàng cũng không rời tay nàng. Cảm giác âm ỉ, dịu dịu, cảm nghĩ thương xót não lòng đối với bản thân và nàng bỗng dưng dâng nguồn ngút khiến hai mắt như bị kim châm. Màn cửa bung ra như cánh bướm. Nàng đứng dậy rồi đến gần cửa sổ trong bụng thâm nghĩ màn tối sẽ giúp họ lấy lại thêm muốn, trao đổi tình yêu, nhưng nào ngờ màn tối lại vô dụng; chàng cần màn sáng hình chữ nhật từ ngoài phố dội vào, vì không có màn sáng ấy chàng cảm thấy mình lại bị chìm trong vực thăm phòng giam dài rộng chín mươi phân, ngập ngựa cứt đá của mình, rừng rợn khủng khiếp. Dừng kéo màn, anh muốn nhìn mặt em, chàng bịa lời nói dối, vì không dám kể cho nàng hay nỗi kinh hoàng ban đêm mình phải kinh qua cơn khát hành hạ đến đứt ruột, đầu bưng bó như đội vòng dây thép dây danh, hình ảnh hang động, biết bao bóng ma xuất hiện rập rờn. Chàng không thể nói cho nàng hay chuyện ấy, vì chuyện này liên hệ với chuyện kia, cuối cùng chàng sẽ kể hết chuyện chưa bao giờ kể cả.

Nàng trở lại nệm thần thờ đưa tay vuốt người chàng, ngón tay lẩn trên từng lần nhỏ như muốn khám phá bí mật. Không có gì phải sợ, không lâu đâu, chỉ là sẹo thôi, chàng vừa cười vừa nói, giọng hầu như nghẹn ngào nước nờ. Thoảng thấy nỗi buồn xuất hiện trên khuôn mặt, thiếu nữ ngừng tay, dáng điệu phân vân, sững sốt. Vào lúc ấy đáng lẽ chàng phải nói cho nàng hay giây phút này không phải là giây phút mở đường cho tình yêu mới nở mà cũng chẳng giây phút như gió nhẹ thoảng qua, giây phút này chỉ là giây phút hòa hoãn, giây phút ngây thơ ngẩn ngui, rồi chẳng mấy chốc khi nàng thiếp ngủ chàng sẽ rời nơi này; đáng lẽ chàng phải nói cho nàng hay cả hai đều không có tương lai, cả hai không giấu giếm vì nhau; rồi ra cả hai sẽ không nắm tay nhau bắt phổ như trước và cả hai cũng sẽ không chia xẻ tâm tình với nhau nữa, nhưng chàng không thể cất lời, giọng vui kín trong ruột gan như móng nhọn cắm sâu. Chàng hiểu mình đang lắng chìm. Chàng tìm đủ cách bám chặt thực tế đang buột thoát tầm tay, dán chặt tâm trí vào mọi thứ, đóng quần áo ngổn ngang trên ghế, chồng sách ngất ngưỡng trên sàn nhà, tấm bích chương



TRẦN TRỌNG SAN

NGÀU VINH TRUYỆN KIỀU

I.

Từ khi danh sĩ kể đời ai,
Đã rõ bao nhiêu lệ khóc người.
Đành phải vì nhà mà bán sắc,
Nỡ nào chép chuyện để mua vui?
Điểm đàn, dĩ bợm lưng tên tuổi;
Đàn độn, chanh chua nổi nét tài.
Cái mảnh tả tơi banh bẻ mãi,
Tiền-Đường chưa đủ dập vui thầy?

II.

Ngày đêm nửa khép cánh song hồ,
Con mắt chàng Kim khéo ngẩn ngơ.
Thoa vương cành đào, đâu có lẽ;
Bước quanh tường gấm, há tình cờ?
Đạp-Thanh từ độ tơ vương vấn,
Lâm-Thuý là đây lưới lũng lơ.
Người cũ khật khờ đêm tái hợp,
Tình xưa khô khốc nghĩa cầm cờ.

TẠ TỰ

NẾU ANH CHẾT

Nếu anh chết, em có buồn không nhỉ?
Giọt lệ sầu có nhỏ ướt gối chăn
Gió thu qua có bứt lá theo cành
Và thương nhớ có làm phai màu tóc?

Anh biết lắm, làm sao em không khóc
Năm tháng buồn tiếp nối sẽ bay đi
Màu thời gian tím biếc đọng trên mi
Tâm sự cũ có gì mà kể lẽ

Anh nằm đấy như mây chiều, nắng xế
Như lối buồn gõ nhẹ bước chân đi
Thân xác anh đã mất, chẳng còn gì
Với kỷ niệm ngày xưa xanh tuổi ngọc

Mây trắng đã phủ đầy trên mái tóc
Và hồn anh phiêu giạt tận đâu đâu
Nhớ thương anh, em nỗi kết u sầu
Thành một chuỗi những đêm dài

không ngủ

Ước mộng ba sinh, trăm năm duyên cũ
Mộng chưa thành, duyên cũ đã phối pha
Ngày anh đi có ngàn vạn bông hoa
Cùng hé nở ngỏ lời chào vĩnh biệt

Chưa ước đoán, một ngày nào chẳng biết
Anh không còn góp mặt với nhân gian
Em là người sẽ chít chiếc khăn tang
Tay vuốt mắt, đóng cửa đời anh lại

Rồi em sẽ nhớ thương anh mãi mãi
Vì chút tình yêu dấu thuở còn thơ
Dài mấy mươi năm đến tận bây giờ
Vẫn còn đó, như ngày nào mới gặp.

tháng 5-1997

miêu tả Chile nằm phẳng phiu trên tường, không khí mát rượi đêm nay trên vùng biển Trung Mỹ, tiếng động xa xa vang trên đường phố; chàng tập trung cảm xúc, ý nghĩ vào thân hình đã dâng hiến cho mình, chàng chỉ nghĩ đến mái tóc óng mượt, hương ngào ngạt toát ra từ da thịt thiếu nữ. Giọng nói thều thào nghe không rõ, chàng nấn nỉ nàng giúp mình nắm chặt giây phút ấy trong lúc nàng ngồi bên mép giường để ý nhìn mình, chân bắt chéo như thầy tu khổ hạnh, bộ ngực trắng ngợt và cả lỗ rốn cũng quan sát đồng thời ghi lại chàng đang run rẩy, rên rỉ, hàm răng cắn cập như thế nào. Chàng nghĩ bụng chàng còn nghe rõ im lặng dâng lên trong mình, chàng hiểu con người chàng đang tan nát như trước kia thường thế, chàng bỏ cuộc đấu tranh, buông tay cho hiện tại buộc thoát và để bản thân lao xuống vực thẳm bất tận. Chàng trực cảm công sát xù xì trên mắt cá chân, trên cổ tay, lần tra diện tàn nhẫn, bắp thịt rách nát, tiếng chửi thề thóa mạ bất khai tên đồng bọn, tiếng kêu khó quên của Ana bị tra tấn ngay bên cạnh, tiếng rên rùng rợn của mấy người, tay bị trói treo tòng teng ngoài sân.

C huyên gì thế? Trời đất ới chuyện gì

thế? Tiếng Ana đang réo gọi từ xa. Không phải. Ana vẫn còn bị kẹt trong cát lún ở miền Nam cơ mà. Chàng nghĩ chàng có thể hình dung người thiếu nữ trần truồng đang lác mạnh người mình và đang réo gọi tên mình, nhưng chàng không thể xua đuổi khỏi tâm trí bóng người với roi quất vun vút và lá cờ bay phàn phật. Chàng cúi khom cổ nén cơn nôn. Chàng bắt đầu nhỏ lệ khóc Ana và nhiều người khác. Cái gì đó, chuyện gì thế? Người con gái lại réo gọi không rõ từ chỗ nào. Chẳng có chuyện gì đâu! Ôm anh đi em! Chàng nài nỉ. Nàng im lặng đi về phía chàng, ôm chặt rồi lác như ru em bé vừa hôn lên trán. Khóc nữa đi anh, tiếp tục khóc nữa đi anh, nàng nói rồi đặt chàng xuống nệm sau đó giăng rộng hai tay, mình thẳng tắp nàng ngả người đè lên người chàng.

Hai người nằm bên nhau rất lâu, dường như muốn kéo dài hàng ngàn năm, mãi tới lúc ảo giác mờ dần và chàng trở lại căn phòng để thấy mình vẫn sống bên cạnh mọi thứ, phổi vẫn thở, tim vẫn đập, máu vẫn lưu thông, thiếu nữ vẫn nằm trên người mình, đầu áp ngực, tay đặt trên tay mình, chân để trên chân mình: hai kẻ mồ côi khiếp đảm. Đúng lúc ấy dường như sức nhớ đủ điều nàng nói với chàng: khiếp đảm mạnh hơn ước muốn, tình yêu, căm thù, tội lỗi, phần nộ và cả lòng trung kiên anh ạ. Kinh hãi thủ tiêu nuốt

chúng tất cả... và chàng cảm thấy nước mắt nàng đang chảy từ trên cổ mình. Mọi chuyện tức thì: nàng sờ đúng vết thương vô cùng kín đáo của chàng. Chàng linh cảm nàng không phải thiếu nữ chỉ muốn ngỏ tình với mình để đổi lấy thương hại, trặc ẩn mà là người ý thức sự thể lẫn quất bên kia màn im lặng, bên kia thế giới tuyệt đối cô đơn, bên kia chiếc thùng đầy kín chàng nằm trong đó trốn Đại tá và thái độ xảo trá của y, bên kia màn sương gỏi kín ký ức về Ana Diaz và companeros khác bị phản bội, mất bịt kín, đang lần lượt bị dẫn vào. Làm sao nàng có thể biết hết chuyện như thế?

Nàng nhòm người ngồi dậy sau đó lần mò tìm nút bật điện, cánh tay mảnh mai in hình trên bóng mờ cửa sổ. Nàng bật đèn rồi lần lượt, từ từ tháo vòng đeo tay buông nhẹ xuống nệm. Tóc xỏa che kín nửa khuôn mặt lúc nàng chia tay cho chàng nhìn. Cổ tay cũng đầy sẹo, da trắng bệch. Chàng trở mắt nhìn như không muốn rời, vẻ mặt không chút xúc động, mãi tới lúc hiểu sự thật mới thôi, mãi tới lúc nhận chân ra tình yêu, và nhìn thấy nàng bị trói chặt trên ghế điện, thế rồi hai người ôm chặt lấy nhau khóc tức tưởi, trong thâm tâm muốn tìm điều giao ước, chuyện tâm sự, từ bí mật, lời hứa hẹn cho ngày mai để rồi cùng chia sẻ bí mật thâm kín.

(Chuyện Tâm Tình)

TÌNH LINH

TÌNH SỬ TRUNG HOA

NGƯỜI CON GÁI ÁO LỤC

Triệu Nguyên, người Thiên Thủy, mồ côi từ lúc còn bé, cho nên đã lớn mà bề gia thất vẫn chưa lo được. Tong niên hiệu Duyên Hậu, chàng ta đi du học đến Tiền Đường ở Hàng Châu rồi sau ra ở Cát Lĩnh trên bờ Tây Hồ gần nhà Giả Thu Thác đời Tống. Chàng ta ở đây có một mình cũng buồn, cho nên chiều chiều đứng dựa cửa nhìn phong cảnh làm tiêu khiển. Một hôm đang thơ thẩn thì thấy một người con gái ở đằng đông đi tới, mình mặc áo lục, tóc rẽ làm đôi, tuổi độ mười lăm, mười sáu, ăn mặc tuy đơn sơ nhưng người rất xinh đẹp. Nguyên nhìn theo mãi. Hôm sau Triệu Nguyên ra cửa lại gặp, rồi ngày nào đến chiều cũng trông thấy. Một hôm Triệu Nguyên hỏi bốn rằng:

- Cô kia nhà ở đâu mà chiều nào cũng qua đây thế?

Người con gái kia cười vái chào rồi đáp rằng:

- Em ở bên cạnh nhà cậu, cậu không rõ ư?

Triệu Nguyên trêu ghẹo, cô gái kia vui theo, đêm ấy cùng chần gối với nhau rất là thân mật. Sáng sau cô kia về, nhưng đêm lại đến. Cứ như thế được hơn một tháng, tình càng ngày càng thân. Nguyên hỏi đến tên họ nhà của thì cô kia đáp rằng:

- Được gái xinh rồi thì thôi, hỏi chi tên họ.

Nguyên cố nài nỉ, cô kia nói rằng:

- Thiếp thường mặc áo lục, chàng cứ gọi thiếp là "Lục y nhân".

Cô kia chỉ nói thế thôi, không chịu chỉ nhà cửa ở đâu cả. Nguyên ngờ là nàng hầu, vợ bé nhà phú quý đêm trốn đi cầu vui, sợ tai tiếng không dám nói ra, trong bụng tin là thế, cho nên lại càng thương yêu hơn.

Một hôm hai người ngồi uống rượu, Nguyên nói bốn rằng:

- Thế này mới thực là:

"Lục hề, y hề.

"Lục y, hoàng thường" (1)

Người con gái kia có dáng then, cách mấy tối không thấy đến. Đến khi cô kia lại, Nguyên hỏi thì đáp rằng:

- Thiếp vốn muốn trăm năm cùng chàng, sao chàng lại coi thiếp như tỳ thiếp để thiếp áy náy không yên lòng, cho nên mấy hôm không dám đến hầu hạ. Nay thiếp chẳng

dấu nữa, xin nói để chàng nghe. Chàng với thiếp biết nhau từ kiếp trước. Vì tình đôi ta không chí thiết thì kiếp này đâu được sum họp với nhau thế này?

Nguyên hỏi căn vặn thì cô kia có vẻ âu sầu, nói rằng:

- Thiếp nói ra chẳng biết chàng có tin không. Thiếp vốn không phải người trần, nhưng thiếp không hại chàng đâu. Số phải thế, vì cái duyên đôi ta chưa hết.

Nguyên giạt mình nói rằng:

- Xin nói rõ cho nghe.

- Xưa thiếp là tỳ thiếp quan binh chương Thu Thác đời Tống. Thiếp là con nhà lương gia ở Lâm An, lúc nhỏ hay cờ, đến khi thiếp mười lăm tuổi phải tuyển vào hầu hạ. Mỗi khi



Thu Thác đi châu về thì đòi thiếp lên hầu cờ, cho nên thiếp được sủng ái lắm. Kiếp ấy chàng là một tên đầy tớ hầu trà, cho nên mới được vào tới nhà trong. Chàng là người đẹp giai, thiếp thương yêu lắm, có biểu chàng cái túi gấm để đựng tiền, chàng tặng lại thiếp cái

hộp đôi mỗi đựng phần. Hai ta có ý với nhau nhưng trong ngoài nghiêm ngặt không tiện đường lui tới cùng nhau. Sau trong đám thị tỳ có kẻ mách Thu Thác. Thu Thác bắt đôi ta cùng phải chết ở cầu Tây Hồ. Nay chàng đã được lên làm người, thiếp thì vẫn còn là ma. Thế chẳng phải là số ru?

Nói rồi sụt sùi khóc, Nguyên cũng mũi lòng nói rằng:

- Xem như vậy thì đôi ta có cái duyên tái thế, ta càng thương yêu nhau hơn để bù cái duyên kiếp xưa.

Từ đấy cô kia ở luôn đấy không đi nữa. Nguyên vốn không hay cờ, cô kia dạy đánh thành cao không ai địch nổi.

Nói đến truyện Thu Thác thì cô kia nói vanh vách từng tí không sai chút nào.

Có khi Nguyên hỏi rằng:

- Nay đôi ta gặp nhau thế này có phải là số không?

- Chính là số đấy.

- Cái tình khí của nàng còn được lâu dài ở đời không?

- Dù số thì tan đi.

- Bao giờ thì đủ.

- Hai năm nữa.

Nguyên chưa lấy làm tin. Đến khi cô kia ốm, Nguyên muốn mời thầy chạy chữa, cô kia không nghe, nói rằng:

- Thiếp đã nói với chàng rồi mà. Cái nợ nhân duyên, cái tình vợ chồng đến đây là hết.

Nói rồi vịn vai Nguyên quyết biệt.

- Thiếp mượn chất u mình thờ chàng, chàng không phụ lòng thiếp, chu toàn cho thiếp bấy lâu, thiếp lấy làm ơn lắm. Trước kia hai ta vì thương yêu mà phải cái vạ tình linh, song đâu bể cạn đá mòn, cái hận ấy cũng không tiêu được, đâu đất lở trời long, cái tình ấy cũng không tan được. Nay ta đã nổi được cái duyên thân trước lại giã được cái thề kiếp xưa, trong ba năm trời thế là đủ rồi. Thiếp xin từ biệt chàng từ đây, xin chàng đừng tưởng nhớ đến thiếp nữa.

Nói rồi nằm quay mặt vào tường, gọi không thưa nữa. Nguyên thương xót vô cùng, sắm sửa quan quách, khâm liệm tươm tất, khi đem chôn, quan tài nhẹ như không, mở ra xem thì chỉ thấy áo quần và đồ trang sức thôi. Nguyên cứ thế mang chôn ở Bắc Sơn.

Nguyên cảm cái tình ấy, không nỡ lấy vợ khác, lên tu ở chùa Linh Ấn.

(1) Hai câu này ở bài Lục Y trong Kinh Thi nói về phận vợ lẽ nàng hầu

Tung học bát

CUNG TRẦM TỬNG

BÀI THƠ LÀM CHẬM
BA MƯƠI SÁU NĂM

À Simone Seuil

Nhìn nhau qua tối vô hình
Cho nhau xa vắng còn tình nuôi nhau
Người đi người ở lòng đau
Sầu như sâu sợi tóc sâu lia da
Mắt chiều hun hút sân ga
Còn cầm tay đã mất và nhớ nhung
Nhìn nhau thấu đáy Kỳ Cùng
Cho sau còn ngấn thủy chung thì thăm
Tàu lặn lặn bánh âm âm
Người về cúi xuống mái Trầm nhìn ao
Có quên quên lửa đêm đầu
Sao đành xao lãng chiều màu biệt ly

HOÀI KHANH

TRONG CÔI TA BÀ

Cái gì rồi cũng trôi pha
Chỉ còn nắng muộn trên tà huy bay
Cái gì rồi cũng là Mây
Mây bay để lại tháng ngày hắt hiu
Cái gì rồi cũng tàn xiêu
Chỉ còn mưa muộn trên chiều biển đông
Cái gì rồi cũng hư không
Chỉ còn hữu hạn nằm trong mịt mùng
Cái gì rồi cũng lâm chung
Chỉ còn hoa nở trong rừng Trúc Lâm
Cái gì rồi cũng trăm năm
Chỉ còn giây phút ta nằm đợi ai
Cái gì rồi cũng tàn phai
Chỉ còn một côi trần ai lạnh lùng

4-1997

THÀNH TÔN

DẠM MẶT

Cõi chiều chuyển cuối, hư không
Hồn treo biển đợi trời hồng ráng xa
Nhá nhem một cuộc đời ta
Chân như phách thể gian tà tẩm thân

Trở về giáp mặt, phân vân
Trăm năm giáp bản, một lần hắt hơi
Trăm năm, ngày đậm chân đời
Hoàn đi kiếp kẻ, đầy vơi tình người

Soi ta, kéo xéch môi cười
Gương bày mặt nạ buồn phơi côi hồn
Ngậm lòng, một cuộc bốn chôn
Sầu ta kín mái hiên mòn chân mưa

Mịt mù cảnh sắc sau xưa
Cứng thân tượng gỗ chờ, chưa nhập thân
Sống mãi nhẩn cuộc ly thân
Xác ngay bóng ngả thể dần hồn thiêng

Cõi ta kẻ dữ người hiền
Nhân gian đậm mặt oan khiên một đời

THẾ DŨNG

GIAM

Trời xanh giam lỏng Phượng hoàng?
Biển giam Kinh Ngạc
Núi giam động sâu...
Cây giam lá. Lá giam màu...
Vô cùng giam những cơ cầu tha hương
Vô biên giam những vô thường,
Hữu duyên giam cuộc chiếu giường
thanh xuân,
Cõi người giam lỏng thi nhân
Tôi giam tôi với Minh Tâm giữa đời...
2.97

TRẦN BÁT NHÃ

MƠ

Năm đêm nhớ, cột thương kèo
Thương mưa dột mái, nhớ nghèo đèn lu
Nhớ người, gia thế biển dâu
Vẫn sống núi đó. Nỗi đau đoạn lìa
Bên này nhớ nắng bên kia
Lối đi trăm ngã, nẻo về một phương
Năm đêm nhớ, chiếu thương giường
Ba sinh đang độ lửa hương mặn nồng
Nhớ đời, khối lượng từ tâm
Muốn ôm đất. Chỗ Mẹ nằm khi xưa...
Sáng rồi. Nửa tỉnh nửa mơ
Soi thân, tâm vẫn còn ngỡ vực nhau

HẢI PHƯƠNG

KHI VỀ FLYNT

ta về
em bước lai rai
cỏ chiêm bao nhẹ
dấu hài đêm qua
trắng lưng
pha nửa chén trà
môi hôn bát nhã
lòng ta bà
thiền.



TRANH THÁI TUẤN

TRẦN LỘC

THƯA EM

Thưa em, phút ấy vẫn là
Gần trong gang tấc - mà xa ngàn trùng
Sát na thôi, côi thất tung
Đủ làm tâm động, tử sinh bởi hồi

Dù anh vượt côi luân hồi
Còn nghe day dứt nửa đời gặp em.

VIÊN LINH

TRÔI

Thơ tôi ở giữa dòng này
Ở đâu đêm trước cuối ngày hôm sau
Đi xa thơ sẽ theo tàu
Ngán chia thơ sẽ bắc cầu tới bên.

Thơ tôi chìm đắm trong em
Không tìm vẫn thấy dù quên còn chờ
Hai câu đầu ở hai bờ
Chữ qua Nghĩa lại như đò qua sông.

Bờ Nam nước có theo nguồn
Thì trên Bến Bắc căng buồm nhổ neo
Thơ tôi trôi nổi cánh bèo
Vân buông. Ý lặn. Diệu chèo.
Sang ngang.

Thơ tôi, sương móc mưa ngàn
Suối khô bể cạn bàng hoàng luân lưu.

Cung Trầm Tửng hiện ở Minnesota. Thế Dũng ở Berlin. Hoài Khanh đang ở Saigon. Thành Tôn vừa tới Hoa Kỳ được ba tháng. Trần Bát Nhã ở New Orleans. Hải Phương ở San Diego. Viên Linh ở Orange County.

VỤ THỦ TIÊU KHÁI HƯNG

PHẠM NGỌC LŨY

Khái Hưng sinh năm 1896, tên thật là Trần Khánh Giư. Bút hiệu Khái Hưng là do sự đảo lộn những mẫu tự trong hai chữ Khánh Giư mà ra. Ông sinh tại làng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương. Năm 1930, Cổ Am bị Pháp ném bom tàn phá để triệt hạ Việt Nam Quốc Dân Đảng. Cụ thân sinh là Trần Mỹ, Tuần Phủ ở Phú Thọ. Khái Hưng là rể cụ Thượng Lê Văn Đình, Tổng đốc tỉnh Bắc Ninh, quê làng Lịch Diệp, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Em ông là Trần Tiêu, cũng là một nhà văn tác, giả tiểu thuyết "Con Trâu".

Khái Hưng theo tây học, học trường trung học Pháp Albert Sarraut, đậu tú tài ban cổ điển ở Hà Nội, dạy học tại trường tư thực Thăng Long và chơi thân với giáo sư Nguyễn Tường Tam thành lập Tự Lực Văn Đoàn với sự cộng tác của những nhà văn, nhà thơ như Khái Hưng, Thạch Lam Nguyễn Tường Lân, Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu, Thế Lữ Nguyễn Thứ Lễ... đã khai mở một kỷ nguyên mới về văn học. Những cây bút lớp trước như Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Trắc... bị ảnh hưởng sâu đậm của Hán học, văn thường dùng điển tích, vừa nặng nề, khó hiểu, lại khô khan, nên không có tác động mạnh trong quần chúng. Thêm nữa, ở buổi giao thời, thực dân Pháp đã khuyến khích hút thuốc phiện tự do. Thuốc phiện bán công khai ngoài phố. Con người trở nên yếm thế, văn chương cũng bị ảnh hưởng theo. Giọt Lệ Thu của Tương Phố Đỗ Thị Đàm, Tố Tâm của Song An Hoàng Ngọc Phách, Tuyết Hồng Lệ Sử dịch Hán Văn của Từ Trầm Á... ra đời khiến cho bầu không khí sầu thảm lại càng trở nên ngột ngạt.

Thanh niên Việt Nam đứng trước một bế tắc thì Tự Lực Văn Đoàn hiện ra như một vì sao sáng chói với tờ tuần báo Phong Hóa phổ biến rất rộng rãi, từ Bắc chí Nam, gây được cao trào văn chương với lối viết rất gọn ghẽ, giản dị và trong sáng. Về phương diện xã hội, họ viết báo cổ động bài trừ, đả phá những cổ tục, giành lại quyền sống chính đáng của phụ nữ, công kích kịch liệt quan niệm trọng nam khinh nữ, đòi hỏi một xã hội công bằng, con người được sống tự do, nhà ở không còn là những ổ chuột. Họ lập ra hội "Ánh Sáng" để giúp dân nghèo tự làm cần nhà sao cho giản dị, giữ được vệ sinh, bên trong đầy ánh sáng. Tuần báo Phong Hóa bị thực dân đóng cửa, tuần báo Ngày Nay ra tiếp theo (1936).

Hồn Bướm Mơ Tiên là tập truyện đầu tay của Khái Hưng và cũng là cuốn tiểu thuyết thứ nhất của Tự Lực Văn Đoàn. Nhan

đề sách mượn từ câu thơ của một nữ cô. Tương truyền vua Lê Thánh Tông (1460-1497), vua thứ tư đời Hậu Lê, có tài văn thơ, ưa thích ngâm vịnh, một hôm ngự giá thăm chùa Ngọc Liên, chợt nghe một nữ cô ngâm câu kệ rằng: "Ở đây mền cảnh mền thầy. Tuy vui đạo Phật chưa khuấy lòng trần". Nhà vua truyền nữ cô làm một bài thơ lấy ý từ hai câu thơ trên vừa đọc. Nữ cô ứng khẩu đọc ngay bài thơ, trong đó có hai câu:

Gió thông đưa kệ tan niềm tục

Hồn bướm mơ tiên lẩn sự đời

Trong áng văn cổ Bích Câu Kỳ Ngộ có nhắc đến sự tích này:

Ngọc Liên nghe có Hoa Tiên

Thánh Tông thừa trước qua miền ấy chơi

Lầu chuông bỗng gặp một người

Ngâm câu thần kệ, vịnh bài quốc âm.

Đây là một truyện tình nấp dưới bóng Từ Bi giữa Ngọc và chú tiểu Lan. Bối cảnh của truyện được dựng lên ở chùa Long Giáng, miền trung châu Bắc Việt, trên đường Bắc Ninh đi Đông Triều, ở giữa một khung cảnh núi đồi thiên nhiên. Ngọc, một thanh niên lên thăm ông bác là sư trụ trì tại chùa Long Giáng, đã đem lòng yêu chú tiểu Lan là gái giả trai tu ở chùa này. Chú Lan đã cắt tóc gửi thân nơi cửa thiền nên mối tình của hai người không vương màu tục. Họ yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng mối tình cao đẹp trong sạch, thần tiên như hồn bướm mơ tiên. Lối hành văn của Khái Hưng hết sức dung dị, không kéo dài lê thê, rườm rà. Tả tình, tả cảnh chỉ một vài nét đơn sơ, nhẹ nhàng với cách dùng chữ thật chính xác, khiến người đọc dễ cảm thông sâu xa với người và vật trong truyện.

Chúng ta hãy đọc lại trang cuối của Hồn Bướm Mơ Tiên, buổi chia tay giữa Ngọc và Lan, biểu hiện con người lý tưởng của Khái Hưng:

"Ngọc vui vẻ:

"- Yêu là luật chung của vạn vật, mà là bản tính của Phật Giáo. Ta yêu nhau, ta yêu nhau trong linh hồn, trong lý tưởng. Phật Giáo chẳng cấm đoán đôi ta yêu nhau như thế".

"Lan đưa vạt áo lau nước mắt:

"-Tôi hiểu ông lắm rồi. Vậy xin ông trở về thôi, kéo trời đã sắp tối.

"Ngọc vui cười:

"-Thôi thế chào Lan ở lại nhé. Ngày khác sẽ gặp nhau..."

"Lan có vẻ nghĩ ngợi nhìn Ngọc, mỉm cười không nói gì, sẽ gặp.

"Ngọc từ giả Lan, dắt xe đạp xuống chân đồi.

"Bây giờ, sắc trời dịu dịu, vạn vật như theo tiếng chuông chiều thong thả ngân nga sắp rơi vào giấc êm đềm tịch mịch.

"Lan đứng chấp tay tụng niệm, con mắt lơ dờ nhìn xuống con đường đất quanh co lượn khúc dưới chân đồi.

"Gió chiều hiu hiu..."

"Lá rụng!"

Một tác phẩm khác, "Nửa Chừng Xuân", được giới phụ nữ ưa thích say mê đọc. Đây là tiểu thuyết trình bày sự xung đột cũ, mới về vấn đề tự do kết hôn, vai chính trong truyện là Mai và Lộc đã yêu nhau, lấy nhau nhưng bà Án, mẹ Lộc không đồng ý, tìm cách phá nên hai người phải xa rời nhau. Khái Hưng, vốn là người lý tưởng, đưa ra một quan niệm hạnh phúc của con người: Muốn thực sự được sung sướng phải biết quên mình, quên hạnh phúc của cá nhân mình vì hạnh phúc của người khác. Mỗi người phải biết quên đi những nhỏ nhen ích kỷ để nhằm tạo nên một xã hội đẹp. Qua văn chương, Khái Hưng đã nêu cao lý tưởng cao đẹp của con người là xiển dương tinh thần đạo đức, treo cao gương phản ánh cuộc đời trong sạch, cao quý để làm cho xã hội tốt hơn, đẹp hơn. Cả hai cuốn tiểu thuyết trên tiêu biểu cho con người lý tưởng Khái Hưng, đã được bộ Quốc Gia Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa chọn làm tài liệu về môn quốc văn cho chương trình tú tài phần I.

Tiểu thuyết của Khái Hưng có thể phân nhiều loại: lý tưởng, tâm lý, phong tục, dã sử. Có một số tác phẩm viết chung với nhà văn Nhất Linh.

Nhan đề tập truyện "Nửa Chừng Xuân" mượn từ một câu Kiều: "Nửa chừng xuân, thoát gây cảnh thiên hương của Nguyễn Du.

Có phải đây là điều báo trước một định mệnh đau đớn với cái chết thê thảm của nhà văn tài ba, có công rất lớn đối với nền văn học nước nhà, đồng thời cũng là một nhà cách mạng yêu nước đã bị Việt Minh (Việt Nam Độc Lập Đồng Minh) là một tổ chức cộng sản trá hình sát hại rất dã man.

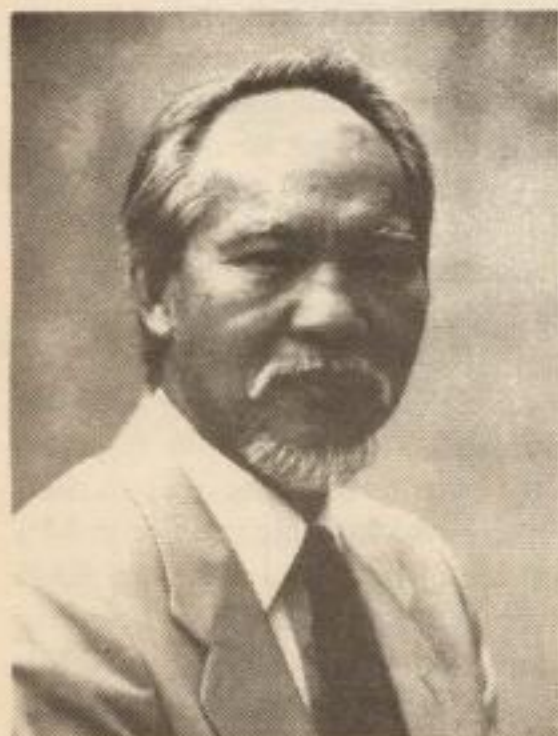
Đầu thập niên 40 (1940), thời thế chiến biến chuyển mạnh, quân Đức thắng như chẻ tre ở Âu Châu. Nhật đổ bộ vào Đông Dương. Đại Việt Dân Chính, hậu thân của đảng Hưng Việt ra đời năm 1940 do Nguyễn Tường Tam làm Tổng Thư Ký, Khái Hưng cũng tham

Bị Việt Minh Cộng Sản thủ tiêu năm 1947, cho tới nay vừa đúng 50 năm cái chết của nhà văn Khái Hưng, cây bút trụ cột của Tự Lực Văn Đoàn, tác giả những tác phẩm đã trở thành cổ điển trong Văn Chương Việt Nam, dịch giả những bài thơ tuyệt tác, từ Sonnet d'Arvers tới Lý Bạch. Trước 1975 tại Miền Nam đã có một hai bài viết về cái chết của ông, song chưa có một tài liệu nào đầy đủ như bài dưới đây của cụ Phạm Ngọc Luỹ. Để viết bài này, nguyên Thuyền trưởng tàu Trường Xuân, tác giả Hồi Ký Một Đời Người, I và II, đã tìm hỏi nhiều người am tường sự việc, kể cả các thân nhân Khái Hưng, cũng như những người quen biết xa gần với các hung thủ. Xin trân trọng cảm ơn cụ Phạm Ngọc Luỹ đã ưu ái cho Khởi Hành công bố bài viết này, vốn là một chương trong cuốn Hành Trình Từ Dĩ Vãng, hay Hồi Ký Một Đời Người tập III mà cụ còn đang viết.

gia hoạt động, lợi dụng tình hình quốc tế biến chuyển để xây dựng lực lượng chuẩn bị giành độc lập, thoát vòng nô lệ của Pháp. Năm 1941, các đảng viên Đại Việt Dân Chính, Khái Hưng, Hoàng Đạo, Nguyễn Gia Trí (họa sĩ) bị Pháp bắt đưa đi giam tại nhà lao ở Vụ Bản (tỉnh Hòa Bình) nơi vùng nước độc, nằm trên trục lộ Nho Quan, Hòa Bình. Năm 1943, Khái Hưng được tha và quản thúc ở Hà Nội. Nhật đảo chính Pháp chớp nhoáng trong đêm 9-3-1945.

Khái Hưng được thả lỏng. Hai trái bom nguyên tử ném xuống Hiroshima ngày 6/8/45 và Nagasaki ngày 9/8/45. Nhật đầu hàng Đồng Minh ngày 14/8/45. Các nhà cách mệnh quốc gia lưu vong bên Trung Quốc lục tục kéo về nước.

Việt Minh cướp chính quyền ngày 19/8/45, ra tuyên ngôn độc lập, nhanh chóng lập chính phủ, lập các ủy ban hành chính xã để củng cố thể thống. Họ tuyên truyền chống Pháp, lập ra các tổ chức Cứu Quốc như: "Phụ Lão Cứu Quốc", "Nhi Đồng Cứu Quốc", "Phụ Nữ Cứu Quốc", "Văn Hóa Cứu Quốc" v.v... Dân chúng không biết Việt Minh là Cộng Sản, chỉ nghe nói chống Pháp giành độc lập cho Tổ Quốc là đa số ulla theo, mọi tầng lớp, mọi ngành nghề đều háng hái tham gia. Ở Hà Nội, nơi thị tứ có tai mắt quốc tế thì tương đối Việt Minh ít khủng bố chứ ở các vùng thôn quê thì họ khủng bố, bắt bớ, thủ tiêu không nương tay, bất cứ nhóm nào, cá nhân nào bất đồng ý kiến, chứ đừng nói đến chống lại. Việt Minh thường tuyển dụng những thành phần



Cụ Phạm Ngọc Luỹ

bất hảo, hay lợi dụng những hiểm khích tư thù để tiêu diệt mầm mống phản kháng.

Đầu tháng 8/45 tờ Ngày Nay bộ mới vẫn còn xuất bản số cuối cùng. "Sáng ngày 19/8/45, Khái Hưng và tôi (Nguyễn Tường Bách) ngồi ở tòa soạn đường Quan Thánh thì lần sóng người biểu tình một lúc mỗi đông, đi về phía bờ hồ Hoàn Kiếm... Dù sao chúng tôi cũng thấy có độc trong lúc ấy. Họ (Việt Minh) vẫn gán cho chúng tôi là thân Nhật, tuy rằng sự thật không phải thế..." (Nguyễn Tường Bách - Việt Nam, Những Ngày Lịch Sử). Nguyễn Tường Bách và Khái Hưng xuất bản tờ Việt Nam đầu tháng 9-1945, chủ yếu là đăng tin tức và hô hào bảo vệ độc lập chống đế quốc, phong kiến. Khái Hưng và Nguyễn Tường Bách giữ nhiệm vụ tuyên truyền cho Việt Nam Quốc Dân Đảng, nên đã biến tờ Việt Nam thành cơ quan ngôn luận của Việt Nam Quốc Dân Đảng, đó cũng là tờ báo tranh đấu công khai đầu tiên của phe quốc gia.

Chính phủ liên hiệp quốc gia ra đời do Hồ Chí Minh là chủ tịch, Nguyễn Hải Thần là Phó chủ tịch, cố vấn tối cao là Vinh Thụy (cựu hoàng Bảo Đại). Nguyễn Tường Tam giữ chức Bộ Trưởng Ngoại Giao, sau khi hai phe Việt Minh - Việt Quốc thỏa hiệp hợp tác "tình thành đoàn kết". Nhiều người cho rằng phe quốc gia quá non nớt nên hợp tác với cáo già Việt Minh, nhưng sự thực là nếu không chịu đứng trong chính phủ liên hiệp thì sẽ bị diệt ngay. Chỉ ít lâu sau, Vinh Thụy, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam đều bỏ nước lánh sang Trung Hoa vì nhận thấy không thể nào hợp tác với Việt Minh.

Tờ Việt Nam cảnh cáo nếu theo Cộng Sản thì bị Đồng Minh bỏ rơi, đế quốc Pháp sẽ quay trở lại, Việt Nam sẽ bị cô lập và có cơ nguy mất nền độc lập. Dưới bút hiệu Chàng Lăn Thẩn, Khái Hưng phê bình gay gắt Việt Minh Cộng Sản về chính sách đối nội và đối ngoại. Ngọn bút vừa có duyên và sâu sắc của Khái Hưng đã sớm cảnh tỉnh nhiều người Việt Nam về hậu họa Cộng Sản, khiến họ hiểu được phần nào mối nguy Cộng Sản. Tiếc rằng tờ Việt Nam chỉ lưu hành quanh quẩn trong thủ đô Hà Nội không sao phổ biến tới thôn quê vì thiếu cán bộ hoạt động ở các làng xã. Được sống ở Hà Nội thời đó mới nhận thấy rõ sự phân tranh Quốc - Cộng thật ác liệt. Chống lại Việt Minh một cách tích cực và công khai còn có tờ Thiết Thực của Phan Huy Đán (Phan Quang Đán) và tờ Hồn Công Giáo của nhóm Mai Ngọc Liệu.



Tôi xin đan cử một thí dụ về sự che đậy tập thể Việt Minh là Cộng Sản, do Cộng Sản lãnh đạo. Năm 1943, Đặng Xuân Thiệu, một tay Cộng Sản gộc, người Hành Thiện, em họ Trường Chinh Đặng Xuân Khu và là bác bà Đức Thụ, có đến An Lễ thuyết phục anh em chúng tôi cộng tác với người Anh để chống Nhật, chứ không hề dă động gì đến Việt Minh, không nói câu nào về cộng sản Nga. Anh Chác tôi đặt vấn đề: Anh là đế quốc có nhiều thuộc địa nhất trên thế giới, cộng tác với Anh không có lợi, mà có thể gián tiếp giúp Pháp, vì Pháp - Anh là đồng minh. Sau bữa cơm chia tay, không bao giờ Đặng Xuân Thiệu trở lại nữa. Thiệu biết anh em chúng tôi thuần túy quốc gia. Sau khi Việt Minh cướp chính quyền, Đặng Xuân Thiệu đã có mặt trong Quốc Hội đầu tiên của Việt Minh tổ chức.

Ngay sau khi thành lập chính phủ liên hiệp, trái với ước tính của phe quốc gia, trụ sở Việt Nam Quốc Dân Đảng ở các tỉnh đều bị tấn công bất ngờ để bắt những đảng viên vào cùng một đêm. Đầu tháng 7/1946, Nguyễn Tường Bách, Vũ Hồng Khanh cùng một số đảng viên rút lên Vinh Yên, Việt Trì. Nội chiến toàn diện bùng nổ. Quân đội Việt Minh tấn công Phú Thọ, bắt chấp có phái đoàn đại biểu Quốc Dân Đảng là Nguyễn Tường Long. Đoàn quân thất thế Việt Nam Quốc Dân Đảng lúc này có thêm Nguyễn Tường Long, rút lên Yên Bái, rồi Lao Kay vào cuối tháng 7/1946. Bại quân Việt Nam Quốc Dân Đảng bỏ Lao Kay, chạy sang Hà Khẩu, đất Trung Hoa để bắt đầu cuộc đời lưu vong biệt xứ.

Trong khi Việt Minh đàn áp để tiêu diệt người quốc gia yêu nước thì quân Pháp thường tỏ vẻ khiêu khích ở Hải Phòng. Dân chúng thật hoang mang. Ở Hải Phòng tôi có lán xê gỗ và bán vật liệu xây cất nhà cửa. Trong tình thế Pháp-Việt rất gay go, tôi về quê An Lễ để nhắn tin anh Phạm Ngọc Chác biết tình hình ngoài Cảng rất rối ren, đột biến có thể xảy ra bất cứ lúc nào và cũng để thu xếp tiền lấy cái thuyền trọng tải 50 tấn đóng ở Nghệ An bằng gỗ sáng lẽ có thể chịu được nước biển. Anh Chác đã rời quê An Lễ ngay từ cuối năm 1945. Thuyền vừa dùng để lấy than ở Hòn Gay chở đi cho các lò gạch ở Đập

Cầu đổi lấy ngôi về bán, vừa có thể chạy được ven biển khi hữu sự như lời dặn của hai anh Chác và Giáo Kiên. Tôi về quê được ba, bốn ngày thì quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng ngày 23/11/64, mở đầu cho những năm tháng gieo neo của đất nước.

Về cái chết bi thảm của nhà văn Khải Hưng, tôi trình bày theo bốn nguồn tin, theo thứ tự thời gian mà tôi biết, để vụ án thêm sáng tỏ.

NGUỒN TIN THỨ NHẤT:

Ngày 19/12/46, khoảng 5 giờ chiều tôi rời Hà Nội trong lúc tình hình thật căng thẳng để chạy về quê nhà tôi ở Đan Nhiễm tọa lạc ngay sát bờ sông Nhuệ, thuộc Thanh Oai, Hà Đông. Vào nửa đêm, tiếng súng đại bác nổ gầm vang dội về, khiến cả dân làng ủa ra bờ sông, chỉ cách Hà Nội khoảng 10 cây số. Tin tức theo dân tản cư bay đi rất nhanh: Pháp tấn công thủ đô Hà Nội, cuộc chiến Việt-Pháp bắt đầu. Giữa tháng 2/47, giặc Pháp tảo thanh các vùng quanh thủ đô. Gia đình tôi phải rời Đan Nhiễm đi xuống Đồng Quan, lấy thuyền theo sông Nhuệ, qua Chợ Đại, xuống Cống Thần. Từ Cống Thần gần Phú Lý, chúng tôi lấy đò trên sông Đáy đi đến Gián Khuyết rồi vào Nho Quan. Từ Nho Quan theo đường bộ ngược lên Hòa Bình, để lấy đò đi Việt Trì. Lên bộ ở Việt Trì, chúng tôi đi dần lên mạn bắc, rồi tạm cư ở vùng Chàng Sào, bên bờ sông Lô, gần Phú Đoàn Hùng, Phú Thọ. Bên kia sông Lô là Thái Nguyên với nhiều dãy núi trùng điệp, nơi Việt Minh lập chiến khu hồi hoạt động bí mật. Bốn, năm tháng sau, sợ bị ngã nước, tiền lại hết, nên cả gia đình nheo nhóc với hai con nhỏ, chúng tôi lách thếch kéo nhau ra Phú Thọ, qua sông Hồng, đi bộ theo đường nhỏ xuống Chợ Vàng về Hưng Hóa. Qua sông Đà, tiếp tục đi bộ qua phủ Quốc Oai rồi về tạm trú ở Dạm Trai, quê ngoại nhà tôi, gần thị xã Sơn Tây, lúc này đã bị phá hủy (tiêu thổ kháng chiến) thành bình địa. Về tới Dạm Trai tính ra mất hơn bốn ngày, cứ ngày đi đêm ngủ nhờ các làng ven đường. Chúng tôi phải công luân phiên hai đứa con, đứa 4 tuổi, đứa được 5 tháng, suốt quãng đường đầy gian nan này. Nghỉ ở Dạm Trai một ngày chúng tôi lấy đò ra sông Đáy, xuống Văn Đình để đi bộ ra Đồng Quan, theo sông Nhuệ qua Chợ Đại đến Phượng Viên, nơi định cư mới. Dọc đường chúng tôi gặp nhiều gia đình chạy nạn, chạy quán, chạy quanh, toán lên mạn ngược, toán chạy về xuôi.

Sau khi thu xếp cho gia đình có thể sống tự túc bằng cách nuôi vịt, se bông chỉ, tôi bắt đầu liên lạc với anh Chác đang hoạt động trong Duy Dân. Như hầu hết thanh niên thời bấy giờ, tôi cảm thấy không thể ngồi yên, ăn hai bữa cơm hàng ngày, thản nhiên sống trong khi bao nhiêu anh em, bạn hữu cùng lứa tuổi, hoặc đi kháng chiến, hoặc mưu tìm nền độc lập cho nước nhà bằng cách này hay cách khác. Tuy không phải là một đảng viên Duy Dân, tôi đã tự nguyện nhận công tác giúp anh em Duy Dân đang tích cực hoạt động bí mật chống Cộng Sản. Nhưng thật là chua xót, Việt Minh Cộng Sản lợi dụng chiêu bài quốc gia để kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp, nhưng một mặt lại tìm cách tiêu diệt những người yêu nước chỉ vì họ không chấp nhận Cộng Sản. Đời sau, nếu ai viết sử, nên nghiên cứu tường tận, vì có gì Việt Minh Cộng Sản đã khai phát súng đầu tiên để gây nội chiến trong khi Pháp muốn tái lập nền đô hộ.

Hai anh Giáo Kiên, Chác lúc này, mang tên Nguyễn Bá Tửu- đều lui về vùng Kim

Sơn, Phát Diệm, chủ trương chống Pháp nhưng không thể hợp tác với Việt Minh, vì biết chắc chắn sẽ bị tiêu diệt. Tôi tản cư ở vùng gần Chợ Đại, nơi buôn bán sầm uất, rất tiện lợi cho sự đi lại nên hai anh giao cho tôi công tác liên lạc với anh em liên tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Ban kinh tài của tổ chức ở Đồng Quan ở kế cận vùng Tê (vùng Pháp chiếm đóng) nên bọn con buôn tụ tập ở đây rất đông, nơi cửa ngõ lấy hàng ở thành ra để phân phối đi các nơi. Họ mua cả thuốc tây để tiếp tế cho kháng chiến. Đồng Quan nằm trên trục giao thông từ vùng rừng núi mạn ngược hay trung châu đi xuống đồng bằng, đổ xuống Ninh Bình để về miền biển hay vào Thanh Hóa, Nghệ An, Bến Vân, tôi gọi là Bến Vân vì ở trên sông Văn Sàng, cạnh núi Dục Thúy, Ninh Bình, là nơi đổ bộ của đồng bào chạy nạn từ mạn trên xuống để tản cư vào miền Trung, hay đi xuống vùng biển Kim Sơn.

Tôi vốn thích thiên nhiên, ưa sông nước, nhưng lúc này tinh thần luôn dao động, một phần sợ bị bắt bất cứ lúc nào, nếu lộ tông tích, một phần lo làm sao công việc đảm nhận được trôi lọt tốt đẹp, nên chẳng còn cái thư thái để hưởng vẻ đẹp của trời đất. Ở Phượng Viên người ta thường gọi chúng tôi bằng tên con trai lớn, lại thêm có hai con còn nhỏ, lách thếch chạy từ đường rừng về nên ít ai chú ý tới. Nhận công tác liên lạc, khi tới Bồng Tiên, Thái Bình, anh Nghiêm cho biết anh em vùng này đều kín đáo tham gia Ủy Ban Kháng Chiến nên không bị nghi ngờ. Ở đây một đêm, tôi đi Vũ Tiên qua chùa Keo, lấy đò Keo qua Hành Thiện để đến làng Lịch Diệp, một làng khá trù phú vì làm nghề dệt vải. Tôi đến nhà Lê Văn Thoan. Thoan là con cụ Nhất Hoán, trước lấy Là, cô em họ tôi, nhưng hai người đã ly dị. Tôi nhận ra Thoan nhưng không biết Thoan có nhận ra tôi không, nhưng chúng tôi không ai nói ra, hay nhắc đến chuyện cũ. Sau khi trao đổi tin tức, tình hình các nơi, Thoan kể cho tôi nghe về cái chết bi thảm và kinh khủng của Khải Hưng. Người có mặt duy nhất lúc ấy là Đào Văn Dương, giáo sư toán sau này ở trường Chu Văn An, Saigon.

Cụ Thượng Lê Văn Đính, Tổng Đốc tỉnh Bắc Ninh là thân phụ bà Khải Hưng và cũng là bác ruột Lê Văn Thoan. Như vậy, bà Khải Hưng và Thoan là hai chị em con chú, con bác ruột. Khi tiếng súng kháng chiến bùng nổ thì Khải Hưng tản cư về làng Lịch Diệp là quê vợ. Ông bị bắt ở đây, công an không phải mất công truy lùng, tìm kiếm. Khải Hưng bị đưa đi giam ở Lạc Quần. Người em họ Thoan cũng ở làng Lịch Diệp làm công an, lúc đầu vì ưa thích, ủng hộ Việt Minh.

Vào đêm cuối năm, hấn được lệnh đưa Khải Hưng rời nhà giam Lạc Quần ra đi đò. Theo sông Ninh Cơ, thuyền đi qua địa phận Búi Chu, Hành Thiện, khi đến bến đò Cựa Gà thuộc làng Ngọc Cục, hấn thi hành lệnh cấp trên là phải thủ tiêu Khải Hưng. Nhà văn có công lớn với nền văn học của ta, khi bị nhát dao đâm thứ nhất, đã kêu lên:

- Tao không ngờ chúng mày dã man đến thế!

Tên công an bồi thêm mấy nhát dao cho đến khi Khải Hưng chết hấn, bỏ xác vào bao bố, buộc chặt rồi vớt xuống sông, ngay bến đò Cựa Gà (bãi giữa sông).

Sau khi thi hành bản án dã man tàn bạo ngoài sức tưởng tượng của mọi người, tên sát nhân không hiểu bất mãn với Việt Minh vì lẽ gì, đã về làng khai ra hết. Sau 1954, Lê Văn Thoan tản cư vào Saigon, mở tiệm sách rồi mất trong Nam.



NGUỒN TIN THỨ HAI:

Vào gần cuối tháng 11/1946, mới 5 giờ sáng, tôi đã rời quê An Lễ để qua Đò Mười, lấy chuyến ô-tô sớm đi Nam Định để kịp tới Hải Phòng cùng ngày, thì hai giờ sau, công an ập đến nhà vây bắt huyệt. Họ nghi tôi hoạt động trong Việt Nam Quốc Dân Đảng. Khi ra tới Kiến An, tôi mới biết nhà tôi bỏ hết nhà cửa, chỉ kịp ôm con chạy lên Rế, thuộc An Dương, vì Pháp tấn công chiếm Hải Phòng ngày 23/11/46. Đưa gia đình về tới Nam Định, tôi được anh Phạm Ngọc Kha nhắn tin dừng về quê nữa. Chúng tôi chạy lên Hà Nội.

Giữa đêm ngày 19/12/46, tiếng súng bùng nổ, Pháp tấn công Việt Minh ở Hà Nội. Việt Minh khủng bố, bắt bớ khắp nơi, thi hành chính sách cực kỳ tàn ác, thù giết lẫn còn hơn để lọt lưới. Kha cũng bị bắt ngay khi đó, đưa đi giam ở Hải Hậu ba ngày, rồi được một trung đội áp tải giải đi Lạc Quần. Công an đưa tin có thể bị đánh giải vây ở dọc đường vì họ cho anh là cán bộ cao cấp của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Đồn Lạc Quần là một trại lính khố xanh thời Pháp thuộc, nằm bên bờ sông Ninh Cơ, trên đường ô-tô chạy từ Bến Đò Quan, Nam Định, về chợ Côn, Văn Lý. Hai tháng bị giam ở Lạc Quần, anh bị tra tấn cực kỳ dã man, hết bị quay điện, rồi bị đánh đập bằng những thanh củi tẻ. Sau đấy, anh bị đưa đi giam ở Thượng Lôi, rồi Bình Bo, Mỹ Lộc, để bắt buộc tham gia phá hoại thành phố Nam Định. Cùng bị giam ở Bình Bo, có ông Lại Văn Tư và Phạm Văn Bính, rồi sau hai người bị đưa đi Chinê. Phạm Văn Bính, sau này làm Thủ Hiến Bắc Việt. Anh Kha bị đưa ra xử ở tòa án quân sự do Hà Kế Tấn là quan tòa và mang cái án hai năm ở tù trại Đầm Đùn bị kết tội là âm mưu lật đổ chính phủ.

Mấy chục người bị giam trong một căn phòng nhỏ hẹp ở Lạc Quần trong đó có nhà văn Khải Hưng. Khải Hưng kể rằng ông rời Hà Nội vào ngày 19-12-46, và phải đưa bà vợ về Lịch Diệp. Về đến quê vợ thì trời vừa tối, ông phải ở nán lại, chờ sáng hôm sau di chuyển đi nơi khác thì ngay đêm ấy công an đến bắt. Khải Hưng thường nói với mọi người, ông là người yêu nước, không ai có thể nghi ngờ hay hiểu lầm được. Võ Nguyên Giáp, Trần Huy Liệu là bạn ông biết rõ điều đó, ông không thể nào hợp tác với Pháp. Mọi người bị giam đều cho rằng nhà văn Khải Hưng quá chân thật đến độ ngây thơ. Ông ngờ ý với trưởng trại giam cho ông giấy bút để viết báo hô hào, kêu gọi dân chúng tiếp tục kháng chiến chống Pháp để giành độc lập. Tên đồn trưởng Lạc Quần hứa sẽ trình lên

cấp trên.

Vài ngày sau, Khái Hưng nhận được thư mời đi gặp cấp cao ở một địa phương khác. Tất cả anh em bị giam đều xôn xao vì có kinh nghiệm: khi Việt Minh muốn bắt ai thường gửi thư mời đến trình diện rồi giữ luôn. Khái Hưng vẫn một mực tin tưởng vào lòng ngay thẳng yêu nước của mình, vẫn cười nói thản nhiên.

Vào lúc gần tối ngày giáp tết Đinh Hợi - 30 tháng Chạp Bính Tuất, là ngày 21 tháng 1, 1947, sau bữa cơm chiều, khi anh em bị giam đã nấu bánh chưng xong để đón giao thừa thì hai tên công an Đặng và Thoại mời Khái Hưng lên Ty Thông Tin ở xa và nhắc ông phải mang hết quần áo đi. Khái Hưng thu xếp quần áo, ăn mặc chỉnh tề, vui vẻ chào từ giả mọi người, lòng đầy hy vọng sẽ được lãnh giấy bút để viết báo cổ vũ toàn dân kháng chiến chống Pháp. Mọi người đều lo ngại cho ông nhưng không ai dám nói ra.

Hôm sau, hai tên công an trở về trại giam ở Lạc Quần nói rằng ông Khái Hưng đã bỏ trốn ở dọc đường, nhưng cả trại giam không ai tin. Anh Phạm Ngọc Kha năm nay (1996) được 80 tuổi, hiện đang ở quận Santa Clara, tiểu bang California, sang Mỹ năm 1991 để đoàn tụ với các con.

NGUỒN TIN THỨ BA:

Đoàn Văn Lụy, quê ở Tương Nam gần Cổ Lễ, trước học ở trường St. Thomas d'Aquin, nhưng khác lớp, cùng một thời gian (1935-36) với Mai Ngọc Liệu và tôi. Kể từ năm 1937, tôi lên Hà Nội học nên không có dịp gặp lại Lụy nữa. Lụy chơi thân với Mai Ngọc Liệu vì cùng là bạn Hướng Đạo. Năm 1954, Mai Ngọc Liệu là Tổng Thanh Tra Hành Chính Bắc Việt, lúc có phong trào di cư từ Bắc vào Nam sau khi hiệp định Genève chia đôi đất nước, hiện đang ở San Jose, năm nay (1996) được 79 tuổi.

Sau khi đọc Hồi Ký Một Đời Người tập I, đoạn nói sơ qua về ông Khái Hưng bị thủ tiêu, Mai Ngọc Liệu cho biết thêm một vài chi tiết khá quan trọng. Đoàn Văn Lụy cũng bị giam ở Lạc Quần và cũng được chứng kiến lúc nhà văn Khái Hưng rời khỏi nhà giam. Hai tên công an hôm sau trở về, một đứa mặc áo "ba-dờ xuy" (pardessus), một đứa đội cái mũ "phốt" (feutre) nói là của ông Khái Hưng bỏ lại lúc trốn thoát ở dọc đường (Đoàn Văn Lụy đã qua đời tại Saigon năm 1989).

NGUỒN TIN THỨ TƯ:

Trung tá VDK, trước làm lục sự ở Nha Quân Pháp, rồi về làm việc ở Tối Cao Pháp Viện, là bạn với tôi từ đầu thập niên 40 (1940) ở Hải Phòng. Tôi gặp anh lần cuối vào năm 1967 khi tàu Phong Châu ghé bến Cầu Đá, Nha Trang. Khi đổi về Saigon làm việc, anh đi xe mobylette còn mới, mượn của người em họ, đến thăm tôi ở đường Tân Phước, khu Nguyễn Tri Phương. Dừng chiếc xe đi mượn không khóa ở ngay vỉa hè trước nhà, bước vào nhà hỏi thăm, biết tôi đi vắng xa nhà, anh vừa quay lưng ra ngoài đường thì quân gian đã nhảy lên xe ngồi, nổ máy rồi chạy, theo sau có hai ba tên cũng phóng nhanh bằng xe gắn máy. Kể từ đó anh không dám lại thăm tôi nữa, sợ mất xe phải đền lần nữa. Thật bất ngờ, tôi nhận được thư anh VDK sang Úc đoàn tụ với các con từ năm 1989.

Thư ngày 24-06-95, anh viết:

"...

Một anh bạn của tôi, cũng người Nam Định, sinh năm 1928, giữ nhiều chức vụ hồi 1965-75, đọc HKMDN có góp ý về vài sự việc có liên quan đến anh ấy, hay anh ấy là nhân

chúng:

-hồi 1950, anh ấy trọ học tại nhà ngang của bà cụ thân sinh ra anh Phạm Văn Liệu, ở đường Gia Long, Hà Nội. Lúc đó anh Liệu đeo cấp bậc Trung Úy.

"- Nơi anh trọ học ở Nam Định, phố Năng Tĩnh, là nhà Thầy Phú (có con tên là Quý). Chánh tòa án- (vụ xử anh Phạm Ngọc Kha tôi bị kết án tù hai năm vì âm mưu lật đổ chính phủ vào năm 1947), là Hà Kế Tấn chứ không phải Chu Văn Tấn. Hà Kế Tấn là Tướng Việt Cộng chỉ huy Công Trường Thủy Điện Hòa Bình, hồi thập niên 80. Chu Văn Tấn, người Cao Bằng, chỉ huy đoàn lính đồng tiền thân của Bộ Đội Giải Phóng hay Quân Đội Nhân Dân của Việt Minh. Việt Minh lấy ngày 22-2-44 là ngày thành lập lực lượng trên để kỷ niệm hàng năm...

"Khái Hưng chết ở gần Lạc Quần. Ba tên được lệnh dẫn ông ta đi, đến nơi, chúng bỏ ông vào bao, lấy gậy đánh đập cho đến chết rồi mới vất xuống sông. Tên chỉ huy lúc trở về báo cáo lại, anh ấy có nghe thấy".

Khi viết xong bản thảo "Vụ Án Nhà Văn Khái Hưng" tôi gửi cho Cụ Đỗ Khắc Siem đọc. Cụ cho biết thêm nhiều chi tiết soi sáng vụ án. Thời gian 1947-1949, cụ làm Thẩm phán huyện Trục Ninh, và được trưởng toán cảnh vệ nơi đây cho biết: Ông Khái Hưng bị giam ở đây và bị đưa đi tắm hà trên sông Ninh Cơ trong khi đó Việt Cộng còn bịa đặt ra một tin để đánh lừa dư luận. Họ nói Công An dẫn ông Khái Hưng qua cầu Vô Tình (huyện Trục Ninh) một toán du kích ở bên kia cầu hiểu lầm đã sả súng bắn làm ông Khái Hưng bị tử thương.

Phối kiểm tin trên, ta có thể tìm ra manh mối một cách khá chính xác về cái chết của nhà văn Khái Hưng.

Khái Hưng bị đưa ra khỏi trại giam Lạc Quần, sau bữa ăn chiều, lúc gần tối, ngày 30 tháng Chạp năm Bính Tuất. Từ Lạc Quần theo sông Ninh Cơ lên đến bến đò Cật Gà khoảng 10 cây số, thuộc địa phận làng Ngọc Cục (Xuân Trường, Nam Định). Như vậy, tính theo khoảng cách Lạc Quần - Bến Đò Cật Gà, ta có thể kết luận, nhà văn Khái Hưng bị giết ở bãi giữa sông Ninh Cơ, bỏ vào bao buộc sông trước giao thừa sang năm mới Đinh Hợi, tức là gần nửa đêm 30 tháng Chạp năm Bính Tuất (2/01/1947).



Khái Hưng bị giết rồi buông sông, tính đến nay (1996) đã được 50 năm. Lòng yêu nước, sự nghiệp văn chương của ông sẽ trường tồn với non sông, tên tuổi ông sẽ lưu lại ngàn đời. Tội ác ô nhục gây nên cái chết bi thảm cho ông sẽ còn lưu xú đến muôn năm.

Tự Lực Văn Đoàn, bằng cơ quan ngôn luận Phong Hóa (1933) và Ngày Nay (1936) đã làm một cuộc cách mạng về văn học, mở đầu lối viết văn sao cho giản dị để truyền bá tư tưởng, khuyến khích con người cần có lý tưởng, đem hết nghị lực để tham gia các công việc xã hội, đòi hỏi phá bỏ những cổ tục lỗi thời, nhất là quan niệm trọng nam khinh nữ, gây cao trào làm nhà "ánh sáng" để người nghèo thoát cảnh sống trong những căn nhà ổ chuột. Đặc biệt họ khéo lồng vào tiểu thuyết những lời kêu gọi yêu nước, đòi hỏi nhân quyền. Họ đã gây được làn sóng ngầm để tạo nên những lớp sóng nổi lên cuộn cuộn vào thời gian trước năm 1945. Khi bắt đầu Đế Nhị Thế Chiến, họ gác bút để tham gia vào công cuộc tranh đấu coi bỏ ách nô lệ bằng súng đạn qua Hưng Việt, Đại Việt Dân Chính, Việt Nam Quốc Dân Đảng. Ba nhà văn Nhất Linh, Khái Hưng, Hoàng Đạo trong Tự Lực Văn Đoàn đã can trường đi vào hành động. Họ chống lại cộng sản phi nhân, độc tài. Họ tranh đấu cho đến hơi thở cuối cùng để tổ quốc thân yêu khỏi rơi vào vòng thống trị của Cộng Sản muốn biến cải đất nước làm công cụ cho đảng.

Hồn Bướm Mơ Tiên như một bài thơ dài, đưa lại vẻ trong sáng trong văn chương. Cô Mai trong Nửa Chừng Xuân đã được nhiều người yêu mến, nhất là phụ nữ, suốt từ Bắc chí Nam. Nhà văn xuất chúng Khái Hưng với nhiều tiểu thuyết luận đề, phong tục, tâm lý, đã sử dụng cả một thế hệ thanh niên hâm mộ. Có thể nói Khái Hưng là nhà văn của thanh niên, vì ông am tường tâm lý họ một cách rất sâu sắc. Khái Hưng là con người giàu lý tưởng, quá lý tưởng nên không lường được những thâm độc của cộng sản. Sau 1975, khi cộng sản chiếm toàn bộ đất nước, những tác phẩm của ông đều bị đốt, nhưng chỉ ít năm sau, "Nửa Chừng Xuân" đã được quay thành phim bán ra hải ngoại.

*Bên dòng sông An,
Aquia harbour, 5-1996
(trích Hành Trình Từ Di Vãng,
tức Hồi Ký Một Đời Người, tập III)*

NGÔI NHÀ CÓ MA

NGUYỄN HỮU HIỆU dịch LUIGI PIRANDELLO



LUIGI PIRANDELLO

(1867-1936)

GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 1934

CUỘC ĐỜI:

Kịch tác gia, tiểu thuyết gia, người viết truyện ngắn Ý, sinh tại Sicily (28-6-1867), mất tại La Mã (10.12.1936). Sau những thành quả đầy hứa hẹn nơi trường ốc, một loạt những thảm cảnh gia đình thúc đẩy ông tìm quên lãng trong lãnh vực văn nghệ. Thi ca, kịch, biên khảo, phê bình trào ra từ ngòi bút run rẩy của ông. Sự trầm trệ tinh thần và cuối cùng là bệnh điên của vợ hẳn đã ảnh hưởng tới sự lựa chọn đề tài của ông: sự bí ẩn của cá tính, nhân cách, sự hàm hồ của chân lý và thực tại, khuynh hướng sống bằng huyền thoại của con người - huyền thoại cá nhân hay xã hội; huyền thoại do chính con người tạo ra cho mình hay bị ảnh hưởng bởi niềm tin chung của mọi người xung quanh.

Đăng sau tác phẩm của Pirandello là Freud và Einstein, những người mà lý thuyết đã cách mạng hóa đời sống và văn hóa phương Tây, như lý thuyết của Marx và Lenin đối với đời sống và văn hóa phương Đông vậy.

TÁC PHẨM:

KỊCH: *Sei personaggi in cerca d'autore* (Sáu Nhân Vật Đi Tìm Tác Giả - *Six Characters in Search of an Author*) (1921), *Enrico IV* (Henry Đệ Tứ) (1923), *Ciascuno a suo modo* (Mỗi Người Theo Cách Riêng Của Mình - *Each in His Own Way*) (1924), *Questa sera si recita a soggetto* (Đêm Nay Chúng Ta Sẽ Ngẫu Hứng - *Tonight We Improvise*). Đó là những tác phẩm chính kể đó là *Niềm Vui Của Sự Lương Thiện* (*The Pleasure of Honesty*), *Nghĩ Làm Sao Thì Anh Là Như Vậy* (*Right You Are if You Think You Are*), *Vì Bạn Muốn Tôi* (*As You Desire Me*).

TIỂU THUYẾT: *Kẻ bên lề* (*The Outcast*), *Bắn* (*Shoot*), *Già và Trẻ* (*The Old and the Young*).

TRUYỆN NGẮN: Trên ba trăm truyện

Đóng góp đáng kể nhất của Luigi Pirandello vào văn học thế giới gồm hai điểm chính: hình thức và tư tưởng:

1.- CÁCH MẠNG HÓA KỸ THUẬT KỊCH HIỆN ĐẠI: Pirandello khước từ kỹ thuật dựng kịch theo những ước lệ khả kính cũ, vì theo ông chúng đưa tới sự tự mãn tẻ nhạt và giản lược kịch thành một công cụ giải trí thay vì một nguồn tra hỏi, khám phá và do đó giáo huấn.

2.- CON NGƯỜI TRẦN TRỤI: Bằng phương pháp tra vấn, hoài nghi không ngừng nghỉ và tàn nhẫn, Pirandello đã tháo gỡ từng lớp một những lớp ảo tưởng dày đặc làm nên con người và cuộc sống ước lệ, cho đến khi con người trần trụi hiện ra với tất cả sự phi lý của hiện sinh cũ. Chỉ trên nền tảng uyên nguyên đó với những vấn đề vĩnh cửu, sinh tử đối diện con người-thực-là-người mà hy vọng và hạnh phúc chân chính của nhân loại mới có thể nảy sinh. Đau và khổ, run và sợ dĩ nhiên là những điều không tránh được của cuộc lột xác này, nhưng đó là điều bắt buộc và Pirandello đã đưa con người kinh qua sự hóa thân với một tấm lòng trắc ẩn vô bờ bến.

Giải Nobel Văn Chương 1934 trao cho Luigi Pirandello là một giải thưởng rất xứng đáng vậy.

Truyện "Ngôi Nhà Có Ma" mà chúng tôi giới thiệu kỳ này, theo quan điểm của chúng tôi, là một trong năm mươi truyện ngắn hay nhất thế giới và một trong hai mươi truyện ma đặc sắc nhất, về nội dung tư tưởng cũng như hình thức, kỹ thuật dựng truyện.

"Linh hồn, cái linh hồn bất tử..." muốn tin ma quỷ thì người ta bắt buộc phải tin vào sự bất tử của linh hồn.

Người ta thường sợ không dám khám phá chính bản ngã của mình vì e khám phá thấy rằng họ thật khác hẳn với kẻ mà họ muốn đời biết tới. Có bao nhiêu người nghiêm trang suy tưởng về vấn đề linh hồn? Cuộc sống quá thu hút con người đến nỗi người ta gần như không có thì giờ để suy xét về những vấn đề đó; song chúng phải quan trọng hơn tất cả mọi vấn đề khác.

TRUYỆN MA DO CÁC VĂN HÀO VIẾT

Lòai chuột nhất chẳng bao giờ ý thức được cái bẫy khi chúng lọt vào. Liệu có bao giờ chúng sa bẫy nếu chúng biết là người ta đã giăng sẵn một cái chờ chúng không? Và ngay cả khi chúng bị mắc bẫy rồi mà dường như chúng cũng không hiểu nổi chúng đang ở đâu và vẫn tiếp tục giẫy dụa, điên cuồng, thì cái mồm nhỏ xíu đầy râu ria của chúng ra khỏi những then sắt, kêu chít chít chói tai trong một cố gắng tuyệt vọng hòng kiếm đường tẩu thoát.

Trái lại, khi con người bắt đầu tranh tụng, hẳn hiểu rõ rằng hẳn đang bước vào một cái bẫy sập. Nhưng trong khi con chuột tranh đấu thì con người lại bất động - dĩ nhiên chỉ thân thể hẳn bất động mà thôi; bên trong - nghĩa là tinh thần - hẳn hành xử giống hệt con chuột nhất, nếu không tệ hơn thế.

Quả thực đó là điều đang xảy ra cho với cái đám thân chủ kia, người đâm đĩa mỡ hôi và bị ăn tươi nuốt sống bởi bầy ruồi nhặng và nỗi buồn chán, đang ngồi vào buổi sáng tháng Tám oi nồng ấy trong phòng đợi của luật sư Zummo, chờ đến phiên mình tham vấn ông ta.

Không người nào rời khỏi ghế ngồi nhưng những cái nhìn đầy hờn căm sôi sục họ trao đổi nhau khiến người ta không còn hồ nghi gì về tâm tư họ. Người nào cũng muốn độc quyền dành luật sư cho riêng mình, và người nào cũng cảm thấy rằng, với bao nhiêu là thân chủ thể kia để phải thẩm vấn thì thời giờ dành cho tất cả bọn họ có được bao lăm. Và lại, với cái đám đông lúc nhúc kia phải đương đầu, với cái nóng khiếp đảm chín mươi độ trong bóng rợp này, với biết bao nhiêu điểm dị biệt phải tranh luận, liệu tâm trí luật sư có còn sáng suốt như vụ kiện đòi hỏi chăng?

Mỗi lần mà viên thư ký, đang ngồi ở bàn ghi ghi chép chép với một tốc độ điên cuồng, liếc nhìn cái đồng hồ lớn trên tường, thì vài ba thân chủ lại buồn bã thở dài, trong khi những người khác, mệt lả vì hơi nóng và sự chờ đợi dang dằng, vẫn cứ dán mắt vào những kệ sách bụi bặm chồng chất giấy tờ pháp lý - tai họa và sự tán gia bại sản của biết bao nhiêu gia đình bất hạnh. Những người khác nữa, cố gắng tỏ ra lãnh đạm thờ ơ hờ hững thần nhiên, nhòm qua những tấm che cửa sổ màu xanh ra ngoài đường phố nơi người ta đi lại vui vẻ và vô tư lự trong khi đó thì họ lại... Phì! - và với một cử chỉ giận dữ họ điên tiết gạt

phăng những con ruồi mà hơi nóng và mồ hôi đầm đìa đã làm cho chúng trở nên man dại và hăng máu hơn bao giờ.

Những lộn xộn hơn cả bầy ruồi là đám con trai nhỏ của luật sư, một thằng nhóc lên mười, chân đi đất, đầu bù tóc rối, hiển nhiên vừa từ căn nhà kế cận chạy qua để làm vui cho thân chủ của papa.

"Tên em là gì?" "Cái hộp nhỏ đeo ở cổ đó là cái gì vậy?" "Làm sao mở nó?" "Ở trong đó có gì vậy?" "Một lộn tóc à?" "Tóc của ai thế?" "Tại sao em lại giữ nó?"

Thế rồi, vừa nghe thấy tiếng papa đang tiến lại gần cửa để tiễn một người khách quan trọng nào đó, thằng bé vội chui tọt xuống gầm bàn, trốn sau chân người thư ký.

Mọi người trong phòng đợi đều tắt bật đứng dậy, mỗi thân chủ đều khấn khoản nhìn luật sư, ông này vừa giơ cả hai tay lên vừa nói: "Kiên nhẫn, các bạn, từng người một."

Người may mắn thì khúm núm đi theo luật sư, khép cửa phòng lại trong khi những người khác lại ngồi xuống trong sự chờ đợi câu kinh và ngột ngạt.

Riêng có ba thân chủ, có vẻ là chồng, vợ và con gái, lại không tỏ một dấu hiệu nóng ruột nào cả. Người chồng - một người trạc độ sáu mươi - có một vẻ mặt u buồn, gần như tang tóc. Ông ta khẳng khẳng không chịu bỏ cái mũ rộng vành nhẵn nhúm, màu xanh lơ mà chắc ông ta coi như một thứ phụ tùng thích hợp nhất cho cái áo choàng nặng nề, cổ lỗ nông mùi băng phiến. Rõ ràng là cái áo đó đã được kính cẩn chọn lựa cho dịp trọng đại này, một cuộc hội kiến chính thức với một luật sư.

Ấy thế mà ông ta không vã mồ hôi.

Da dẻ cực kỳ xanh xao, trông ông ta gần như không có tí máu huyết nào cả, cằm và má phủ một lớp lông mọc meo xam xám mỏng. Cặp mắt xam nhạt của ông ta, trở ra sát gần một cái mũi to tướng, có một cái nhìn le lé, và, cúi khòm trên ghế, với cái đầu ủ rũ và hai bàn tay vịn trên một cây gậy, trông ông ta hầu như đang bị đè bẹp bởi một sức nặng cơ hồ không chịu nổi nào đó. Ngồi bên cạnh ông ta, với một vẻ thách thức toát ra từ sự ngu si rành rành, là vợ.

Mạnh mẽ và phì nộn, với một bộ ngực đầy đặn, vợ dường như không thể rời khỏi trần nhà cặp mắt hạt huyền xinh đẹp đắm đắm nhìn từ khuôn mặt đỏ au hơi râu ria của chồng.

Kế bên vợ là cô con gái của họ - gầy, xanh và lé như cha - gần như tàn tật. Ngắm cả bộ ba, người ta gần như có cảm tưởng rằng, có lẽ chỉ nhờ có sự hiện diện của vợ đàn bà đầy đặn mạnh mẽ kia giữa người cha và cô con gái mới có thể đỡ được họ khỏi đổ nhào xuống đất.

Bộ ba đã gọi sự tò mò chăm chú của những thân chủ khác, bởi đã ba lần những kẻ tội nghiệp kia đã nhường cho những người mới tới lượt của họ, viện cớ rằng vụ của họ quan trọng lắm, nó đòi hỏi một cuộc hội kiến rất lâu với luật sư.

Chuyện gì đã xảy ra cho họ? Kẻ nào đang đe dọa họ? Có lẽ một cuộc trả thù hay một vụ sát nhân? Có lẽ sự khánh tận tài chính? Không, không thể là sự kiệt quệ tài chính. Người vợ đeo đầy ắp những vàng là vàng; đôi bông tai lớn lủng lẳng từ trái tai vợ; một sợi dây chuyền hai vòng xiết cổ vợ muốn tắt thở; một cái hộp vàng lớn phập phồng trên ngực vợ; một sợi dây vàng cột cái quạt của vợ cho khỏi rơi, và những chiếc cà rá mắc tiền phủ đầy những ngón tay chuối mắn của vợ. Vậy thì cái gì đã điệu họ đến đó để tham vấn luật sư Zummo?

Nhấn nha tất cả mọi thân chủ đều được luật sư tiếp kiến, nhưng bộ ba vẫn ù lì ngồi đó - bất động và bất cảm - chìm đắm trong những suy tư riêng của họ. Chỉ thỉnh thoảng người vợ mới phe phẩy cái quạt hoặc người đàn ông mới nghiêng qua cô con nhắc nhở.

- "Tinina... hãy nhớ cái đề." (đeo tay để may).

Một vài thân chủ đã hết sức cố gắng đẩy thằng nhóc con luật sư về phía bộ ba, nhưng ngay cả đứa trẻ - kinh hãi vì những bộ mặt đưa đám ấy - cũng không có gì để làm với họ.

Và khi - vào khoảng giữa ngo - mọi thân chủ đã ra về hết rồi ấy thế mà bộ ba vẫn còn ngồi ỳ ra đó, bất động và câm nín như tượng, dính chặt vào ghế ngồi.

- "Kia, bộ ngồi đó ngủ đấy à? Sao không vô đi, còn chờ chi nữa?" người thư ký ngẩng đầu, sốt ruột kêu lên.

- "Chúng tôi được phép ạ?" người đàn ông hỏi như xin lỗi trong khi cả ba đứng dậy.

- "Đương nhiên là các người được phép; lẽ ra các người phải vô trước rồi mới phải," người thư ký trách mắng. "Lão có biết là gần như tới giờ ăn trưa của người ta rồi không? À, mà này, tên lão là gì?"

Người đàn ông lúc bấy giờ mới chịu giở cái nón cao ra, bày ra đồng thời cái cực hình mà món đồ phụ tùng nặng nề đã gây ra cho lão. Từ cái sọ đỏ hồng, nghi ngút bốc hơi những sợi mồ hôi dòng dòng chảy xuống, đầm đìa phủ kín khuôn mặt không huyết sắc, tái mét của lão. Cúi gập mình về phía viên thư ký, lão thì thầm một cách trịnh trọng:

- "Bẩm Piccirilli Serafino ạ."

Vị luật sư - tưởng rằng công việc buổi sáng của ông ta đến đây đã mãn - đang sắp xếp lại bàn giấy và sửa soạn đi thì thình lình bị đối diện bởi ba thân chủ xa lạ.

- "Các người là ai?" Ông ta hỏi một cách khó thương.

- "Bẩm Piccirilli Serafino ạ," người đàn ông nói nhẹ như thờ, vừa cúi xuống thật thấp vừa liếc nhìn hai người đàn bà đang khuyu gối chào kiểu cách như lão đã chỉ dạy họ.

- "Ngồi xuống," luật sư vừa nói vừa dậm dậm ngón những thân chủ bất thường, "nhưng phải mau gấp lên mới được, bởi người ta đang chờ tôi ăn trưa đấy."

Bộ ba ngồi dọc theo hàng một đối diện bàn giấy, kinh hãi lúng lúng. Piccirilli gương cười nhưng mặt lão trông thật thảm hại. Hiển nhiên là lão đã quên không còn biết cười thế nào nữa.

- Ngài coi..." lão bắt đầu.

- "Chúng tôi tới để hỏi..." cô con gái xen vào.

- "Chuyện không thể tin được," bà mẹ bỗng thốt lên, mắt dán vào trần nhà.

- "Một người nói một," luật sư cau mày. "Tôi đã nói với các người là tôi đang vội mà? Các người cần gì tôi nào?"

- "Dạ chuyện như thế này," Piccirilli vừa nói vừa nuốt ực một cái. "Chúng tôi đã nhận được trật tòa."

- "Tội sát nhân, thưa ngài, tội sát nhân," vợ vợ ngắt lời.

- "Má, xin má," cô con gái nói, cố làm cho mẹ bình tĩnh.

Piccirilli nhìn vợ và với tất cả uy quyền mà thể chất khốn khổ của lão cho phép, lão cầu khẩn:

- "Để tôi nói, Mararo."

Đoạn quay sang luật sư:

- "Chúng tôi đã nhận được một cái trật của tòa. Chúng tôi bị bắt buộc phải rời căn nhà mà chúng tôi đã ở bởi vì..."

- "Tôi hiểu," luật sư ngắt lời. "Lệnh tổng xuất."

- "Thưa ngài, không phải ạ," Piccirilli nói như xin lỗi. "Hoàn toàn không phải thế; trái lại chính chúng tôi bỏ đi; chúng tôi bắt buộc phải ra đi mặc dầu chủ nhà không muốn thế. Bấy giờ ông ấy đòi bồi thường thiệt hại vì vi phạm giao kèo và bởi vì ông ấy nói chúng tôi đã làm cho căn nhà bị tai tiếng..."

- "Thế nhưng bằng cách nào?" Zummo nói, mặt ông ta sa sầm lại và lần này quay sang phía bà vợ. "Các người đã rời bỏ căn nhà, các người đã làm cho căn nhà bị tai tiếng và bây giờ chủ nhà... Hãy nói cho rõ ràng nào; các người có thể nói với một luật sư như với một linh mục... Các người có dùng căn nhà để buôn bán một cái gì vô luân chẳng, thí dụ vậy?"

- "Chắc chắn là không," Piccirilli vội vã đáp, đặt treo cả hai tay lên ngực. "Không có thứ đó. Không có buôn bán bất cứ một cái gì hết. Chúng tôi không phải là dân buôn bán. Quả thật vợ tôi thỉnh thoảng có cho vay vài món tiền lật vật... kín đáo... lời lãi phải chăng..."

- "Tôi hiểu," luật sư nói, "điều kiện thông thường."

- "Đúng như vậy," người đàn ông xác nhận; "điều kiện mà ngay cả nhà Thờ cũng đồng ý, nhưng cái đó không ăn nhằm gì tới vụ của chúng tôi. Signor Granella - chủ nhà - nói rằng chúng tôi đã làm ô danh nhà ông bởi suốt trong ba tháng mà chúng tôi sống ở đó chúng tôi đã thấy những điều khiến tôi rùng mình mỗi lần nghĩ tới."



A drawing by Victor Hugo

- "Cầu Chúa quan phòng đừng để ngay cả những kẻ tội lỗi xấu xa nhất cũng đừng phải chứng kiến điều chúng tôi đã thấy," mẹ vợ bật nói to với một tiếng thở dài lớn, đứng lên và làm dấu Thánh Giá.

- "Hành hình, đúng là một sự hành hình," cô con gái nói nhỏ.

- "Hoàn toàn đúng, không có gì khác hơn sự hành hình," ông bố nói thêm. "Không có chữ nào khác. Rõ ràng suốt ba tháng chúng tôi đã là nạn nhân của một sự hành hình trong ngôi nhà đó."

- "Hành hình bởi ai?" luật sư mất kiên nhẫn hét lên.

- "Bối... bối ma," sau khi nín lặng một hồi lâu Piccirilli vừa thì thầm vừa nghiêng mình về phía bàn giấy và lấy tay che miệng vì sợ mình nói to quá. "Vâng, ma, thưa ngài."

- "Bối ai?...?" luật sư gắng hỏi, tưởng mình nghe lầm.

- "Ma, ma!" mẹ vợ la lớn, khoa tay lên thách thức.

Luật sư đứng dậy - sững sờ.

- "Vô lý - đừng chọc cười tôi! Bị ma hành hạ! Đi ra đi! Để tôi đi ăn trưa, đừng làm mất thì giờ của tôi."

Nhưng bộ ba, nhẩy nhóm ra khỏi ghế ngồi, kéo lại gần giấy hơn, van xin:

- "Xin đừng đi, đừng đi! Ngài không tin chúng tôi, nhưng chính mắt chúng tôi đã nhìn thấy ma, chúng tôi đã nhìn thấy chúng và nghe thấy chúng - chúng đã hành hình chúng tôi suốt ba tháng trời."

Họ cùng nói một lượt, trong một sự ồn ào hỗn loạn ghê gớm khiến luật sư càng điên tiết.

- "Đủ rồi," ông ta gầm lên, "các người là lũ điên khùng: các người phải tới một nhà chuyên môn về bệnh tâm thần, không phải một luật sư."

- "Nhưng chúng tôi đã nhận được trát tòa," Piccirilli khấn khoản, tay lão chấp lại như cầu nguyện.

- "Thế là phải lắm," Zummo quát vào mặt lão.

- "Ông khuyên chúng tôi thế à?" mẹ vợ vừa nói vừa gạt chồng con qua một bên. "Đó là cách ông đối xử với những người cần giúp đỡ à? Ông sẽ không nói như vậy nếu ông bị hành hạ như chúng tôi đã bị hành hạ, nếu ông nhìn thấy ma như chúng tôi đã nhìn thấy chúng."

- "Vậy thì thực sự là các người đã nhìn thấy ma, có phải không?" luật sư nhạo báng.

- "Đĩ nhiên là chúng tôi đã nhìn thấy chúng," người cha xen vào. "Chính mắt tôi nhìn thấy."

- "Và chính mắt tôi cũng nhìn thấy," cô con gái thêm.

- "Phải mà, với những con mắt đó thì quá phải rồi," luật sư phá lên cười, chỉ vào những cặp mắt lé của họ.

- "Thế còn mắt tôi thì làm sao?" mẹ vợ hét lớn, xoè bàn tay mặt đặt trên ngực và hết sức dương cặp mắt to đen của mẹ ra. "Những con mắt này ngay thẳng này, lạy Chúa tôi, và đủ lớn để nhìn! Và chúng đã nhìn thấy những con ma đó cũng rõ ràng như chúng đang nhìn thấy ông bây giờ vậy."

- "Chắc không, bà có chắc chắn không?" Zummo châm chọc.

- "Rất chắc chắn," người đàn bà thở dài. "Nhưng nếu ông vẫn không tin chúng tôi thì chúng tôi có thể đưa ra nhân chứng, nhiều người sẽ đến đây và nói cho ông nghe những điều mà chính mắt họ cũng đã thấy nữa..."

Vị luật sư cau mày, hiển nhiên là ông ta bị kích động.

- "Bà nói sao, nhân chứng à?"

- "Thưa ngài vâng, những người đã nhìn

thấy và đã nghe thấy."

- "Chẳng hạn nhìn thấy cái gì?"

- "Nhìn thấy những cái ghế di chuyển đây đó mà không có ai mó tới chúng cả."

- "Những cái ghế?"

- "Thưa ngài vâng, ghế."

- "Cái gì, ghế thường như cái ghế trong góc kia ấy à?"

- "Chính phải, một cái ghế thường chân chồng gọng lên trời, nhào lộn quanh phòng, như những thằng bé con chơi ngoài phố và rồi - biết nói thế nào đây - một cái gỏi để găm kim hình trái cam mà con gái tôi làm bị liệng thẳng vào mặt chồng tôi in hệt như nó bị ném đi bởi một bàn tay vô hình. Ô! rồi một cái tủ áo rung lên và kêu chát chúa như thể đang lên cơn và từ bên trong... từ bên trong... (mối chỉ nghĩ tới đó mà tôi đã nổi da gà)... những tràng cười rộ sắp bùng ra."

- "Những tràng cười rộ," cô con gái nói thêm.

- "Những tràng cười rộ," ông cha xác nhận. Nhưng bà vợ, không để mất thì giờ, kể tiếp.

- "Mấy chục người hàng xóm đã nhìn thấy tất cả những cái đó và sẵn sàng chứng nhận, như tôi đã nói với ông, trong khi ba chúng tôi còn nhìn thấy và nghe thấy nhiều hơn thế nhiều."

- "Tinina, cái dê," người cha ngắt lời.

- "Dạ," cô gái nhỏ bắt đầu lên tiếng với một tiếng thở dài. "Tôi có một cái dê khâu nhỏ bằng bạc, quà mà bà tôi cho (xin Chúa ban phúc lành cho linh hồn bà!). Tôi thích cái vật nhỏ bé này kinh khủng, nhưng một hôm nó biến mất. Tôi kiếm cùng khắp nhà suốt ba ngày mà cũng không thấy dấu cả, cho đến một đêm kia, trong lúc tôi đang ngủ trong phòng..."

- "Cái nhà đáng ghê tởm đó còn đầy những muỗi là muỗi," bà mẹ xen vào.

- "Và coi chúng lớn cỡ nào," ông cha công nhận, lắc đầu.

- "Tôi nghe thấy tiếng động của một cái gì đó nhảy trên nóc phòng," cô con gái kể tiếp.

- "In hệt một trái banh cao su nảy từ sàn lên," ông cha ngắt lời, giơ tay chặn con gái.

- "Thế rồi thành linh một vật nhỏ bé - chính là cái dê khâu của tôi - bị ném thật mạnh lên trần và rớt xuống đất - sút mẻ!"

- "Sút mẻ," bà mẹ công nhận.

- "Sút mẻ," ông cha lặp lại.

- "Tôi bò ra khỏi giường, run rẩy, lồm nồm lên, và ngay khi tôi cúi xuống thì từ trần nhà phát ra..."

- "Những tràng cười rộ, cười rộ, và cười rộ..." bà mẹ kết thúc.

Vị luật sư đứng lặng một lúc, cúi đầu, tay chấp sau lưng.

- "Những con ma vui nhộn!" ông ta nói sau một lúc im lặng, tay gãi đầu, cố gắng xem xét kỹ lưỡng, đôi lúc sự thực của câu chuyện khó tin này. Tiếp tục, tiếp tục đi thú vị nhất đấy."

- "Vui nhộn? Không vui nhộn chút nào, thưa ngài," người đàn bà bẻ lại. "Quái quỷ, chắc ông muốn nói thế. Những con ma kéo nệm trải giường của chúng tôi liệng xuống đất, ngồi chễm chệ trên bụng chúng tôi ban đêm, vỗ vai chúng tôi, nắm cánh tay chúng tôi, xô lay đồ đạc bàn ghế của chúng tôi, rung chuông như thể động đất đang xảy ra, đầu độc thức ăn của chúng tôi, ném tro than vào xoong chảo của chúng tôi, thế mà ngài cho là vui nhộn à? Ngay cả vị linh mục với nước thánh cũng không thể ngăn nổi chúng; thế mà khi chúng tôi nói với Granella ngài có biết ông ta đã tráo trờ trả lời sao không? "Chuyện bá láp, cứ ăn no ngủ kỹ và chữa trị thần kinh của các người đi." Chúng tôi nản nỉ ông ta tới

BÁC SĨ

TRẦN CÔNG LUYỆN, M.D.

— Hành nghề tại Louisiana và California từ năm 1983

— Tốt nghiệp Hậu Đại Học tại Louisiana State University, USA

Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (AMA)

Nguyên Bác Sĩ Trại Tị Nạn Tanjung Uban năm 1989 (Indonesia)

— Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1966

— Nguyên Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Tiểu Khu Phước Long (Sông Bé)

— Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Tiểu Khu Tuyên Đức (Đà Lạt)

— Bác sĩ Trưởng Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương (Huế)



CHUYÊN TRỊ:

— Bệnh toàn khoa người lớn trẻ em

— Nội ngoại thương, bệnh phụ nữ

— Tiểu giải phẫu, sản sóc thương tích tai nạn

— Khám bệnh nhập học và chích ngừa

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:00AM-6:00PM

Thứ Bảy: 9:00AM-1:00PM

XIN QUÍ VỊ VUI LÒNG LẤY HẸN TRƯỚC

(408) 281 - 3889

2875 C. SENTER RD., SAN JOSE, CA. 95111

(trong khu chợ Senter Food-tiền đường xe buýt 73)

NHẬN MEDI-CAL & BẢO HIỂM

và nhìn tận mắt nhưng ông ta không chịu. Đã thế, ông ta còn dọa chúng tôi. “Ăn nói phải giữ mồm giữ miệng nếu không ta sẽ kết liễu cuộc đời của các người chính miệng ông ta nói thế đấy.”

- “Và ông ta đã kết liễu đời chúng tôi,” người chồng kết luận một cách chua chát. “Giờ đây, thưa ngài, tính mệnh chúng tôi là ở trong tay ngài. Ngài có thể tin chúng tôi. Chúng tôi là những người khâm kính, và chúng tôi biết sẽ phải đền đáp ngài thế nào.”

Vị luật sư, như thường lệ, giả dờ không để ý tới câu cuối cùng. Trong một lúc khá lâu ông ta đứng lặng bên bàn giấy, kéo râu mép, chìm đắm trong tư tưởng. Đoạn ông ta nhìn đồng hồ. Gần một giờ. Thân nhân của ông đã chờ ông ngót một tiếng đồng hồ rồi và bữa ăn trưa của ông đã quá giờ từ lâu.

- “Đây là một vụ quái dị,” cuối cùng ông nói. “Chắc các người cũng biết rõ rằng tôi không thể chấp nhận câu chuyện ma quái của các người được: cùng lắm tất cả những gì mà các người kể có thể chỉ là tưởng tượng... chuyện ngồi lê đôi mách tầm phào... nhưng tôi sẽ cân nhắc khía cạnh pháp lý của vấn đề. Các người nói các người đã thấy... hừm! Tôi không thích danh từ ma... các người đã thấy một cái gì đó... ta sẽ nói sau - và các người có nhân chứng để chứng minh rằng các người không thể tiếp tục sống trong ngôi nhà đó vì... à... vì một thứ... chúng ta sẽ nói tới... ừ... à... hành hình kỳ dị... Tôi phải công nhận vụ này mới lạ và hào hứng. Tôi có thể cảm thấy có khuynh hướng muốn đảm nhận vụ này... Có lẽ sẽ có thể tìm thấy một vài chứng lý tranh biện thuận lợi cho các người. Để tôi suy nghĩ trước khi tôi quyết định. Bây giờ thì đã hơi trễ rồi, nhưng nếu các người trở lại ngày mai ta sẽ cho các người biết ta có thể làm gì cho các người!”

Gần như vô thức, ý nghĩ về vụ kiện lạ lùng này cứ xoay tới xoay lui trong tâm trí viên luật sư tựa một cái cối xay gió. Trong bữa ăn trưa ông không thể ăn: sau bữa trưa - khi ông nằm trên giường để ngủ trưa như ông vẫn thường làm trong suốt những tháng hè - ông cũng không ngủ nổi.

“Ma,” ông tự nhủ với một tiếng cười khẩy khinh bỉ, trong khi hình ảnh của ba bộ mặt hài hước đã thề sống thề chết là đã nhìn thấy ma vật trở lại tâm trí ông.

Rất nhiều lần khi ông còn thơ ông đã được nghe kể nhiều chuyện về ma, những chuyện khiến ông kinh hoàng và đã khiến ông đã trải qua nhiều đêm mất ngủ.

“Linh hồn,” ông vừa thờ dài vừa duỗi tay dưới đỉnh mùng và để chúng nặng nề rơi trở lại giường. “Linh hồn, cái linh hồn bất tử...” Dĩ nhiên, ông nhìn nhận, muốn tin ma quỷ thì người ta bắt buộc phải tin vào sự bất tử của linh hồn, điều đó hiển nhiên rồi, nhưng liệu ông có tin không đã? Ông luôn luôn tuyên bố rằng ông không tin thế thì bây giờ làm thế nào ông có thể nhìn nhận ngay cả một sự hoài nghi? Liệu ông có thể trở lại niềm tin xưa cũ của mình? Ông biết rằng người ta thường tự dối lòng, rằng người ta thường sợ không dám thăm dò thám hiểm chính bản ngã của mình vì e khám phá thấy rằng họ thật khác hẳn với kẻ mà họ muốn là hoặc khác hẳn với kẻ mà họ muốn được đời biết tới. Nhưng có bao nhiêu kẻ nghiêm trang suy tưởng về vấn đề linh hồn? Cuộc sống quá thu hút con người đến nỗi người ta gần như không có thì giờ để suy xét về những vấn đề đó; song chúng phải quan trọng hơn tất cả mọi vấn đề khác. Một

người bạn chết - giống như một con thú bướng bỉnh - chúng ta khước từ nghĩ tới hẳn bên kia giây phút tử trần, hoàn toàn thỏa mãn với hoài niệm về quá khứ, và chỉ hút một điều thuốc để đánh tan nỗi muộn phiền. Ngay cả khoa học, như điều đang xảy ra, cũng không đi quá hiện sinh con người, không biết tới cái chết và từ chối khảo sát nó. “Đừng lo âu về sự chết” - khoa học nói - “hãy gánh vác những phận sự hàng ngày, nghĩ tới cuộc sống hiện tiền, tới nghề nghiệp của bạn.” Hoàn toàn đúng. Vị luật sư cũng vậy, từ trước tới nay, cũng thoái thác bản khoán về cái chết, nhưng bây giờ nó đây: cái linh hồn bất tử - hay là ma - như chuyện đã xảy ra, đang gõ cửa ông, buộc ông phải bận tâm về chúng. “Nhà người muốn lời bọn ta đi” - dường như chúng nói với ông. “Nhà người muốn lời cái chết nhưng chúng ta đã tới đây, từ vương quốc của người chết trở về gõ cửa nhà của những kẻ đang còn sống, nhạo báng mi, làm bàn ghế nhầy nhót quanh phòng, làm thân chủ của mi kinh hãi, cười ngạo chúng từ đáy một tủ quần áo cũ, làm mi bối rối hôm nay - hỏi tên luật sư trí thức - và mai một sẽ làm bối rối cả một cơ cấu gồm các quan tòa cũng trí thức không kém, nhưng kẻ sẽ phải xét xử một vụ tố tụng mới mẻ nhất chưa từng nghe thấy trong bất cứ một pháp đình nào, một vụ tố tụng đòi bồi thường thiệt hại mà bị cáo là những con ma!” Liệu ông ta còn có thể không biết tới chúng được không?

Nhảy ra khỏi giường, lòng đầy phần khích, Zummo trở lại thư phòng và những cuốn sách tham khảo của ông ta.

Các điều 1575 và 1577 của bộ Dân Sự Tố Tụng dường như cung cấp một vài cơ sở lý lẽ cho vụ của ông.

Chúng thiết định - “inter alias” - rằng người ta thuê một căn nhà được quyền có “sự hưởng dụng an lạc” bất động sản trong suốt thời gian khế ước và rằng “chủ cho thuê phải chịu trách nhiệm với người thuê nhà về bất cứ một sự phiền nhiễu không được tiết lộ nào có thể giảm thiểu hay cản trở cho sự hưởng dụng đầy đủ căn nhà cho mướn.”

Luật pháp rất minh bạch, nhưng - đây là then chốt của vụ kiện - cần phải chứng minh sự hiện hữu của ma quỷ và sự hiện diện của chúng trong ngôi nhà đó.

Ông đã có những chứng tử và những nhân chứng để chứng thực cho câu chuyện của các thân chủ của ông, nhưng những bằng chứng này đáng tin cậy tới mức nào? Làm cách nào ông có thể trích dẫn các khoa học gia để củng cố những chứng tử kia?

Sau khi đã tái thẩm vấn gia đình Piccirilli, luật sư hứa sẽ nhận lãnh vụ kiện và sửa soạn vụ tranh tụng với tất cả tài năng xảo diệu nhất của ông.

Trước hết ông đọc lịch sử đại cương của chủ thuyết duy linh, từ những nguồn gốc của thần thoại tới hiện đại; kể đó ông tham khảo tác phẩm của Jacolliot về những pháp thuật dị thường của các ẩn sĩ thác-bát-tăng (fakir); và rồi ông đọc tất cả những gì đã được viết về vấn đề bởi những chuyên gia lớn nhất và đáng tin cậy nhất, từ Crookes tới Wagner, từ Aksafof tới Gibier và Zoeller, từ Janet tới Rochas, từ Richet tới Morselli. Do đó mà ông được biết - quá cả sự kinh ngạc của ông - rằng ngay cả những con người hoài nghi nhất của khoa học cũng đã phải tuyên bố rằng cái gọi là những “hiện tượng tâm linh” không thể bị đặt vào vùng nghi hoặc được.

Ông phấn khởi tinh thần. “Bây giờ” - ông tự nhủ - “sự việc bắt đầu có vẻ sáng sủa hơn



CAO THOẠI CHÂU CHỮ VÀ DUNG

Chữ ở trường dưới gót Tiên Dung
huyền thoại lớn về người hiếu tử
nửa manh khố tặng cha về dưới mộ
chàng một mình lấy cát che thân
Cảm lòng chàng Dung trở thành Dung
rừng trút lá cho người loã thể
những lòng sông lòng biển lòng hoa
lòng thuyền phieu bạt bãi sông xa

những hương thơm trăm miền đoàn tụ
thuở ấy loài người chưa biết võ tay
và tình yêu cũng không cần đến vãi
tình yêu chỉ cần một bàn tay
đưa nhau tới bến bờ vô vọng

HỒ TRƯỜNG AN THƠ

Tặng Như Chi

Tôi cúi mặt, mắt bí bùng đêm tối
Vũ trụ mù lòa, thế giới lặng câm
Ốc kín mít, chợt ngờ ngang tiếng gọi
Ngẩng nhìn lên, lòng lay
bóng trăng rằm.

Vẫn còn đêm. Trời vẫn chưa muốn sáng
Nhưng trong tôi, bình minh rạng lâu rồi
Nhạc muôn điệu vừa bắt đầu lắng đọng
Ru muôn sao thao thức cuối chân trời.

Nắng giục già bướm chim về mở hội
Khi mùa Xuân hôn ầu yếm địa cầu
Tôi hăm hở, chân hoang đảng tiến tới
Chạy về phương bóng hạnh phúc
muôn màu.

Nửa thế kỷ mãi săn tìm ảo ảnh
Hải hùng thay mất điểm tựa bao giờ
Tôi ngơ ngác dưới màn đêm ướt lạnh
Trên sườn non, hóa đá đứng bơ vơ

Tiếng riết róng bóng dội vào tâm thức
Tối hay Lui cùng bản thể nhiệm màu
Sáng hay Tối, Đêm và Ngày là Một
Hạnh phúc chỉ tìm nơi cùng tột Khổ Đau

nhieu." Chứng nào mà những hiện tượng này còn bị báo cáo bởi những người tầm thường, như vợ chồng cái nhà Piccirilli, thì ông, một người có học vấn sâu dày và có căn bản khoa học thực nghiệm, có dư quyền để cười vào mặt chúng. Ngay cả nếu ông đã nhìn thấy những hiện tượng này bằng chính mắt của mình đi chẳng nữa ông vẫn có thể tin rằng chúng chỉ là kết quả của một ảo giác nào đó. Nhưng đằng này khi những con người của khoa học như Lombroso hay Richet đã công nhận sự hiện hữu của chúng thì vấn đề lại hoàn toàn khác hẳn.

Quên cả thân chủ lẫn vụ kiện cáo, ông đắm đuối miệt mài nghiên cứu thuyết duy linh với niềm xác tín chưa bao giờ lên đến cao độ như thế. Đã từ lâu rồi công việc đã qua của ông - mặc dầu vô cùng phát đạt và bông lộc vô cùng hậu hĩ - đã thất bại không thể đem lại cho ông sự thỏa mãn tinh thần mà ông đã khát khao. Lạc lõng trong cái tình lý heo hút đó nơi tìm thấy quá ít điều để thỏa mãn nỗi khát vọng của ông về những thông lộ cao cả hơn của trí óc, giờ đây ông thấy rằng một khởi đầu mới đã được phát lộ cho ông bởi những cuốn sách luận về vấn đề lớn đời sống-sau-cái chết. Có thể nào nhiên hậu cái vấn đề lớn về cái chết được giải quyết? Có thể nào linh hồn người chết trở lại trong chốc lát và "vật chất hóa" không? Có thể nào nó trở lại với ông, kẻ quá dui mù, bắt tay ông và nói: "Zummo, đừng lo âu. Đừng thắc mắc về cuộc sống nhỏ nhoi của anh trên trần gian. Còn có cái gì khác nữa, một đời sống tốt đẹp hơn nhiều chờ anh một ngày kia!! Bước tới! Đừng sợ hãi!"

Hầu như mỗi ngày Piccirilli, hoặc cùng vợ hoặc cùng con gái, đều đặn tới thăm ông và thảo luận về vụ kiện.

- "Áy tôi vẫn sửa soạn cho vụ kiện đấy: đừng có lo: tôi không quên quý vị đâu," vị luật sư thường nói. Nhưng, thực tình mà nói, ông đã hoàn toàn quên khuấy tất cả mọi người, dờn lại càng nhiều vụ càng tốt và ngay cả từ chối không chịu thăm vấn những thân chủ mới. Tuy nhiên, cuối cùng, vì lòng tri ân đối với gia đình Piccirilli tội nghiệp, những kẻ một cách vô thức đã chỉ cho ông con đường dẫn tới ánh sáng mà ông quyết định đi vào vụ tranh tụng của họ một cách cẩn trọng kỹ lưỡng.



Victor Hugo

Một nỗi khó khăn nghiêm trọng đón ông ngay từ bước đầu.

Trong tất cả mọi cuộc thí nghiệm mà ông đã từng đọc, thì sự hiện diện của ma quỷ đều được phát hiện bởi một đồng cốt. Vậy thì, không còn nghi ngờ nữa, chắc chắn một trong ba người nhà Piccirilli - cho dù không biết điều đó - phải là một người có cốt đồng và - trong trường hợp ấy - sự những nhiễu của ma quái là do bởi những người thuê nhà chứ không phải tại ngôi nhà. Điều đó có nghĩa là sự sụp đổ của toàn thể vụ kiện. Mặt khác - nếu một người nhà Piccirilli là một cốt đồng - thì tại sao những con ma lại thôi không xuất hiện ở ngôi nhà mới? Tại sao chúng lại không bao giờ hiện ra trong bất cứ một ngôi nhà nào mà họ đã ở trước kia? Hiển nhiên phải có một cái gì trong niềm tin đại chúng, bình dân gian rằng ma quái chỉ ở trong những ngôi nhà nào đó, và nếu điều đó có thể chứng minh được thì vụ tranh tụng của ông có cơ đứng vững. Hơn nữa, chẳng phải là những nhân chứng đã chứng thực cho những lời khai của các thân chủ của ông sao? Chỉ nguyên điều đó thôi cũng đủ khước bác lời giải thích do một vài nhà khoa học đưa ra rằng ma quái chỉ được nhìn thấy bởi một số người nào đó. Đồng cốt hay không đồng cốt - ông nghĩ - ma quái có sự hiện hữu riêng của chúng và để bộ

phần chắc chắn thì ông phải đích thân tới thăm gia đình Piccirilli và khám phá sự thực cho chính ông bằng cách tổ chức một buổi lên đồng và mình chờ coi kết quả thế nào.

Hoảng hồn vì sự dẫn dụ đó gia đình Piccirilli từ chối không dính dáng bất cứ về phương diện gì với cuộc thí nghiệm, nhưng luật sư nhấn mạnh rằng cuộc thử nghiệm rất hữu ích - cốt yếu nữa - cho vụ kiện và buổi lên đồng do đó được tổ chức. Ngay tức khắc Tinina được khám phá là một đồng cốt lắm liệt và Zummo - sung sướng như điên - nhờ đó mà có thể chứng kiến được hầu hết mọi khai thị kinh nhiên mà, cho tới lúc đó, ông mới chỉ làm quen qua sách vở của ông. Vụ Piccirilli - quả thật - đổ gẫy, nhưng sự hiểu biết của riêng ông về đời sống sau cái chết thì lại mở rộng tới một mức tương độ mà ông không thể không cảm thấy hân hoan điên dại. "Thì cứ để thằng cha Granella thắng vụ kiện của hắn, các bạn ạ... Quan hệ gì chuyện đó? Các bạn chẳng thấy đó sao, là ở đây, trước mặt chúng ta, sừng sững thị hiện cái linh hồn bất tử của con người?"

Nhưng làm thế nào mà gia đình Piccirilli lại có thể chia xẻ mỗi hoan hỉ hào hứng say mê đối với linh hồn bất tử của luật sư của họ được? Họ nghĩ rằng ông ta đã hóa điên rồi. Họ từ chối tin rằng những cuộc thí nghiệm này là một cái gì khác mà chỉ là những âm mưu quỷ kế hiểm ác mà họ đã là nạn nhân. Họ đã đào thoát những con ma của gã Granella để rơi vào bẫy quỷ của luật sư của họ. Đúng là tránh vô đưa lại gặp vô dữa, còn có gì tệ hại hơn thế nữa không? Phải chăng ông ta sắp làm họ lụn bại mãi mãi? Đó có thể là kết quả của vụ tố tụng nếu người ta am tường điều gì đang xảy ra nơi họ.

- "Đừng có sợ," luật sư nói một cách khinh bỉ. "Bộ các người cho ta là một đứa con nít sao? Ở đây các người thấy ta như một người bạn, không phải như một luật sư. Khi vụ án tới hồi tòa nghe các nhân chứng khai, lúc đó tự nhiên ta sẽ biết phải biện giải sự quấy nhiễu bí ẩn trong ngôi nhà đó như thế nào chứ?"

Và quả thực ông đã làm, biện hộ rằng sự quấy nhiễu khó chịu là do bởi căn nhà, không phải do bởi sự hiện diện của một vài đồng cốt khác thường nào ở đó cả, nhưng những lời biện hộ của ông thiếu tính cách thuyết phục đến nỗi vụ kiện của ông thua ngay từ keo đầu.

Ngược lại ông đã gây kinh ngạc cho cả tòa, các đồng nghiệp và công chúng với một bài phát biểu tin ngưỡng bất ngờ và khoa đại, mô tả Allan Kardec như một "Đấng Cứu Thế

PHIẾU ĐẶT MUA DÀI HẠN Tạp Chí KHỞI HÀNH

Để khởi phải trả \$3.50 mỹ kim một số báo như giá ngoài bìa, bạn chỉ cần trả \$2.00 mỹ kim một số nếu mua dài hạn một năm báo KHỞI HÀNH (12 số). Vui lòng cắt hoặc chụp lại phiếu này, và viết kiểu CHỮ IN rõ ràng:

Người mua báo / nhận báo:.....

Địa chỉ:.....

Sẽ nhận được một năm 12 số báo KHỞI HÀNH, kể từ số 1 đến số 12. Kèm theo đây là chi phiếu \$24.00 mỹ kim để tên KHỞI HÀNH. (Ngoài Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, thêm \$1.00 mỹ kim mỗi số báo, và xin trả bằng International Money Order).

Xin gửi phiếu mua báo kèm chi phiếu về :

KHỞI HÀNH

P.O. BOX 670 MIDWAY CITY,
CA. 92655

**YÊU VẤN HỌC MỜI ĐỌC KHỞI HÀNH
MUA DÀI HẠN 24 MK MỘT NĂM 12 SỐ:
P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655**

Mới", nói về tâm linh thuyết như "Tôn giáo mới của nhân loại" và cho thấy cây nhân sinh đã thực sự bị khô héo bởi khoa học như thế nào nhưng ngày nay thì gần như đã được hồi sinh dưới tín ngưỡng ẩm áp mới ra sao. "Huyền bí của cái chết" - ông nói - "chẳng bao lâu sẽ được phát lộ: những bức màn đen tối chẳng bao lâu sẽ được vén lên trong khi những cái bóng đen kỳ dị đã đang rón rén trườn qua không gian để cảnh cáo chúng ta về một thế giới bên kia..."

Tối đây ông tiếp tục nói về những hiện tượng lạ lùng của tâm linh thuyết với một sự hùng biện bi tráng đến nỗi khán giả - bị lôi cuốn bởi những lời lẽ của ông - đều say đắm mê. Tuy nhiên, tòa - đầu óc thực tiễn hơn và ít có khuynh hướng đi theo luật sư lên những đỉnh cao siêu việt của ông - từ chối cho các thân chủ của ông một vô tội bình quyết. Khoa học hiện đại - họ nói - chưa công nhận những lý thuyết còn bấp bênh phát khởi từ tâm linh thuyết. Và lại, làm thế nào chủ nhà lại có thể bị cột vào chỗ chịu trách nhiệm cho những con ma, cho những cái bóng lang thang vất vưởng không có một thực thể vật chất nào? Và làm thế nào những con ma có thể được gọi là những "sự những nhiều không được tiết lộ" minh định bởi luật pháp? Và chẳng, sự chế ngự ma quỷ chẳng phải là ở ngoài quyền năng thể chất của con người sao, và nếu thế, làm sao chủ nhà lại có thể bị buộc phải chịu trách nhiệm cho chúng? Không, tòa không thể tán đồng với sự biện hộ xuất sắc của luật sư được, và "phán quyết thuận cho nguyên cáo" là bình quyết duy nhất của họ.

Công chúng - hãy còn tỉnh kết bởi sự biện hộ lạ lùng và cuốn hút - đón nhận phán quyết của tòa với những dấu hiệu bất ưng không thể nhầm lẫn được. Riêng luật sư - vì không kìm hãm nổi cơn phần nộ ngập lụt suốt nửa khiến ông bị câu lưu đã lao ra khỏi phòng xử, kéo theo ba thân chủ tiu nghỉu của mình và chỉ cho đám đông đang hò reo thấy họ như những "kẻ tuần đạo của một tôn giáo mới."

Ngang qua quảng trường, Signor Granella - chủ ngôi nhà - mập mạp và phách lối - đang đứng ngấm đấm đông, hai tay thọc túi quần, nói to cho tất cả mọi người xung quanh hẳn nghe rõ rằng hẳn đâu có ngăn ngủ đêm một mình trong ngôi nhà ma ám đó. Hẳn sẽ ngủ ở đây ngay đêm đó một mình - hẳn tuyên bố - không một tên đầy tớ, vì bọn Piccirilli đã hủy hoại thanh danh của ngôi nhà đến nỗi ngay cả tên đầy tớ tin cẩn nhất của hẳn cũng không chịu tháp tùng hẳn. Phải, đó chính là cái mà bọn Piccirilli đã gây ra cho hẳn, hẳn nói. Nó sẽ trở thành một ngôi nhà hư mất, một ngôi nhà suy tàn. Nhưng giờ tòa đã đưa ra phán quyết và đã phục hồi lại thanh danh của ngôi nhà thì hẳn sẽ thân chinh tới đó và ngủ ở đó một mình, đâu có ngăn đương đầu với những con ma lở bịch đó.

Ha! Ha! Hẳn sẽ có đôi lời chỉ giáo chúng nếu có bao giờ chúng dám lấp ló ra...

Ngôi nhà của Granella được xây trên một điểm cao nhất của tỉnh lỵ ngay trên đỉnh đồi, không xa "Phong Môn" (Cổng Gió) bao nhiêu. Ngôi nhà đứng trơ trọi một mình, trên khoảng trống bao la chỉ đối diện một cái chái đồ nát nơi thỉnh thoảng mới có một phu xa trú đêm trong khi để mắt dòm chừng lửa ngựa và xe pháo của y.

Chỉ có một ngọn đèn dầu âm ỉ cung cấp một ánh sáng mờ mờ trên quảng trường trong những đêm không trăng, nhưng chỉ ít thước phía dưới - phía bên kia cổng - cuộc

sống lại tái diễn với những dãy nhà bất tận của những trú sở dân cư đông đúc đến nỗi - mặc dầu hơi cô tịch và âm u về đêm - đó là nơi trú ngụ lý tưởng với thừa thãi không khí và tự do, đây những tiện nghi khó kiếm thấy trong những khu dân cư khác ở cùng tỉnh.

Ngôi nhà đã hoàn toàn dán giấy và sơn lại từ ngày gia đình Piccirilli dọn đi. Granella đã xài phí không tiếc tiền để dọn dẹp nó từ nền tới nóc, nhưng mặc dầu đã có không biết bao nhiêu khách tới để xem xét ngôi nhà - có lẽ vì tò mò - mà chưa có tên nào đưa ra lấy một đề nghị và chưa kiếm được một kẻ thuê nhà nào.

- "Được," Granella lập lại với những kẻ gần hẳn. "Tôi sẽ ngủ đó tối nay," và, sau khi mang tới một cái ván lót giường bằng sắt, một cái tủ nhiều ngăn kéo, một cái giá rửa mặt và một vài cái ghế - đủ để trang trí cho một gian phòng - hẳn đã giữ lời và đi bộ tới ngôi nhà vào lúc chạng vạng, cẩn thận để tâm tới việc cho hàng xóm láng giềng biết việc mình đang làm.

- "Nhưng mang hai khẩu súng sáu chỉ vậy?" hàng xóm phẩm bình khi ngắm hai khẩu súng tay cỡ lớn lủng lẳng đeo ở thắt lưng hẳn.

Nếu ăn cướp có đe dọa ngôi nhà thì những khẩu súng kia có thể cũng hữu dụng đấy, nhưng súng ống mà ăn nhằm gì đối với ma cơ chứ?

Granella có sợ không? Dĩ nhiên là không; hẳn đã cười ngất và nhạo báng suốt cả phiên tòa thì bây giờ có lý do gì để mà sợ; thế nhưng cũng hơi hơi - một cảm giác kỳ dị - tại sao cái lão luật sư khà ố kia lại nói quá nhiều về ma và thuyết tâm linh? Tại sao lão lại được phép nói về "chứng cứ" và về bảo đảm khoa học do

đó là lung lạc cử tọa và cho phép ngay những người khả kính phải nhìn nhận rằng, tự trung, trong những điều lão nói, cũng có thể chứa đựng vài sự thực? Quả thực, chẳng phải là đã có một trong những vị quan tòa đã phải kín đáo công nhận riêng với Zummo - ngay sau phiên tòa - rằng bài diễn thuyết của lão đã làm tan nát định kiến của ông ta và chỉ vì tôn trọng tình trạng hiện hành của ngành lập pháp mà ông ta đã buộc lòng phải hòa đồng với những vị quan tòa khác đang bình quyết? Chính cái tên Zummo khoác lác kia - với bài diễn thuyết huênh hoang của lão - đã hớp hồn cả thành phố này và giờ đây đang khiến hẳn cảm thấy cô độc và bất mãn như thể bạn bè hẳn đã bỏ rơi hẳn, như những thằng hèn.

Không có lấy bóng dáng một ma đại nào trên mảnh đất bao la mà trên đó ngôi nhà trơ vơ đứng. Hời ôi, sao cảnh lại quá tiêu điều, sâu thẳm thế này? Ngay cả đốm lửa li ti của ngọn đèn đường hiu hắt cũng chấp chờn leo lét và run rẩy tựa hồ hoảng kinh bởi cái bóng tối đầy đặc trùng trùng của thung lũng vây quanh. Hẳn lết thân xác vào trong ngôi nhà... Sao ngọn lửa của cây đèn cầy lại bập bùng như ai đó đang thổi hắt lên nó thế này? (Đó là sự kích động của chính hẳn đã khiến hẳn thở hổn hển qua lỗ mũi của mình.)

Trong khi vượt qua mấy căn phòng trống để đi tới căn phòng mà hẳn đã trang bị, mất hẳn dán chặt vào ngọn lửa mà hẳn đã khum tay che lại để tránh khỏi phải nhìn thấy cái bóng của chính thân xác hẳn, bị phóng lớn một cách quái dị trên tường. Cái giường, cái tủ kéo, chậu rửa mặt, mấy cái ghế, tất cả dường như chìm ngấm trong bóng tối của căn phòng. Hẳn đặt cây đèn cầy trên tủ kéo và không bước thêm nổi nữa. Tim hẳn đập thình

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
ROBERT M. VIEFHAUS
& ASSOCIATES
27 NĂM KINH NGHIỆM HÌNH LUẬT
VÀ BỒI THƯỜNG TAI NẠN



- Trộm cắp - Gian lận
- Tàng trữ - Mua bán ma túy
- Say rượu lái xe - DMV hearing
- Thiếu niên phạm pháp
- Đả thương - Vợ chồng xô xát
- Vi phạm Probation - Xoá tiền án
- Tất cả tội đại hình & tiểu hình

- Bồi thường thương tích tai nạn
- Trial lawyer - nhanh chóng tối đa
- Những trường hợp điển hình đã thắng:
- 500 ngàn - 1 triệu - 3 triệu
- Luật Gia Đình : Ly dị, cấp dưỡng
- Luật Di trú: Bảo lãnh, Công hàm
- Luật Phá sản - Di chúc - Thừa kế

MÃN PHẠM, J.D.

Phone: (714) 895-5533 Pager: (714) 570-4986

Bus. Hrs / Giờ Làm Việc:

Mon - Fri: 9:00 AM - 5:00 PM
Saturday: 10:00 AM - 3:00 PM

7777 Center, Ste # 470
Huntington Beach, CA 92847
(Cạnh ngã tư Beach & Edinger
Trong Liberty National Bank)

thịch. Mồ hôi hắt vã ra như tắm... Và bây giờ còn gì nữa đây? Hấn phải gài then cửa lại như hấn vẫn làm ở nhà; nhưng trước khi làm việc ấy tại sao không cố hé cửa sổ ra một chút thôi và lĩnh ra ngoài bao lơn?... Ở trong nhà nóng như hầm. Mùi sơn mới thật hôi nồng. Phải đấy, nên để một chút không khí mát mẻ lọt vào phòng trong khi làm giường. Hấn mở tay nải mà hấn mang tới lấy ra tấm khăn trải giường và đặt nó lên tấm nệm. Một tiếng gõ mạnh dường như phát ra từ phía cửa. Một cơn rùng mình chạy suốt qua sống lưng cắt xuyệt hấn như một nhát dao cạo. Ai đó? Một cái núm sắt của cái giường hấn đã va vào tường. Hấn chờ đợi, hoảng kinh... Im lặng. Tuy nhiên nổi im lặng đó một cách nào đó, tựa hồ rất sống động...

Hấn thu hết can đảm và nắm chặt một khẩu súng sáu. Tay kia giơ cao cây đèn cây, hấn đập tung cửa ra và quát:

- "Ai đó?"

Không có ai cả. Im lặng. Thận trọng hấn đẩy cửa rộng ra một chút nữa. Không có gì trong phòng cả ngoài cây thang do người thợ trang trí để lại. Không còn nghi ngờ gì nữa, cái tiếng gõ cửa vừa rồi là do cái núm sắt giường mà ra. Hấn trở lại phòng mình và ra ngoài bao lơn.

- "Xì..."

Tổ cha cái con dơi đó. Nó đã bị hấp dẫn bởi ánh sáng của cây đèn cây mà, và Granella bật cười, ngắm con vật nhỏ chồn vờn trong bóng tối, nhưng một tiếng kêu chát chúa khác bỗng nảy ra từ phòng ngủ khiến hấn lại nhảy nhồm lên. Lặng nhách, đó chỉ là giấy mới dán

lên tường định treo chọc hấn thôi. Hấn lại cười khẩy, nhưng khi chăm chú nhìn vào trong phòng thì một cái gì khủng khiếp quá bắt mắt hấn; một cái lưới trắng hếu không lồ tự le ra thềm lè dọc theo sàn nhà từ phòng kế cận.

Tổ mẹ cái cuộn giấy dán tường do bọn thợ bê bối bỏ lại trên đầu cầu thang bây giờ tự nó bung ra tuôn qua cửa như một cái lưới quý. Quá đủ với Granella. Hấn đóng sập cửa sổ và, với lấy mũ và đèn cây, ba chân bốn cẳng phóng như bay xuống cầu thang. Không có một mống nào lảng vảng bên ngoài. Hấn cẩn thận rút lui và, sau khi lướt êm dọc theo tường nhà, nhanh như cắt hấn lẩn vào bóng tối chuẩn về tỉnh.

Một đêm ở ngoài trời sẽ tốt cho hấn, hấn nghĩ. Sau rồi, tội gì mà liều sức khỏe của mình vì cái ngôi nhà khốn nạn ấy?

Hấn thật là tối ngu. Tới ngôi nhà ấy vào lúc đêm hôm đó mà không làm quen với nó trước thì thực là một lỗi lầm. Để đêm mai hấn sẽ thử lần nữa coi...

Nhưng có kẻ đã dòm thấy hấn trong cuộc tháo chạy khỏi ngôi nhà. Một người phụ nữ ẩn trong cái chái đồ nát, đã nhìn thấy hấn rón rén trườn mình dọc theo mé tường, đã kể với xóm giềng, những người này đến lượt họ lại thông báo với luật sư.

Zummo mừng quýnh.

- "Ta đã biết mà! Ta đã biết mà!" ông ta la lên, mừng như điên. "Ta thề là đã tiên đoán tất cả những điều đó. Ta đã biết là sớm muộn gì thì chính chứng cứ của Granella sẽ thuận

lợi cho chúng ta. Nào chúng ta hãy cùng nhau làm việc và đừng để uống phí thì giờ."

Cái bầy đã được giương ra ngay cùng đêm đó. Vị luật sư cùng năm sáu người thân tín - không nhiều hơn - sẽ thâu thập bằng chứng mà họ cần phải có. Để tất cả ẩn trong chái và canh chừng. Trên hết là không được hở mồm nói một câu với bất cứ ai, lấy Chúa tôi.

- "Thề đi."

- "Chúng tôi xin thề."

Không có cuộc chiến thắng nghề nghiệp nào trong sự nghiệp của Zummo lại có thể lớn lao hơn là cuộc chiến thắng đêm đó khi - sau một hồi lâu rình rập cùng bạn bè - ông ta thấy Granella, chân đi đất, run rẩy và kinh hoàng một tay nắm giấy, tay kia xé rách quần mà hấn không có thì giờ để cài nút. Hấn lén lút lui ra khỏi ngôi nhà như một thằng ăn trộm, định trốn.

Từ bóng tối lao vọt ra, Zummo chồm lên hấn như một con cọp vồ mồi.

- Chào Signor Granella. Đi dạo mát ban đêm, hả?"

Tất cả diễn ra trong chớp mắt: năm sáu người đàn ông vây quanh gã Granella đáng thương, cười cười, nói nói và vừa chế nhạo, vừa đẩy hấn tới sát tường.

- "Nào, đồ khùng, giờ thì đã tin có linh hồn bất tử hay chưa? Công lý mù quáng đã cho anh thắng kiện, nhưng ai đúng? Nói đi, nói đi, anh đã nhìn thấy gì?... Kia, nói đi chứ... anh đã nhìn thấy gì?"

Tất cả vô ích thôi, bởi tên Granella tội nghiệp kia, vừa khóc vừa run như giẻ, thì còn đòi đáp làm sao được. Rõ ràng hấn đã lạc mất cả tiếng rồi.



DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- * Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
- * Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
- * Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- * Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
- * Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
- * Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
- * Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM:
PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM

Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM



HOA PHÁT Co.

TRADING • MARKETING • SERVICE

MAIN OFFICE: 9455 Bolsa Ave., Suite #E • Westminster • CA 92683 • Tel.: (714) 531-2700 • Fax: (714) 531-5326
SAN JOSE: 2875 Senter Rd., Suite #D • San Jose • CA 95111 • Tel.: (714) 225-3411 • Fax: (408) 225-3407

HOA PHÁT CÔNG TY CHUYÊN TIỀN UY TÍN NHẤT
NHANH CHÓNG NHẤT - KỶ CỰU NHẤT CỦA CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

Để cảm tạ quý khách đã ủng hộ Hoa Phát trong 12 năm qua, chúng tôi có quà biếu dịp lễ Tết

GỬI TIỀN VỀ VIỆT NAM

SÀIGON 24 GIỜ CÓ HỒI BẢO
ĐẶC BIỆT: CÁC TỈNH BẮC - TRUNG - NAM
3 NGÀY NHẬN
TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP
GIAO NGAY TRONG NGÀY

- * **Gửi quà về phí trường Tân Sơn Nhất 1 lb. là \$2 (số lượng nhiều xin gọi có giá đặc biệt).**
- * **Quà giao phát tận nhà không phải trả thuế. Gửi quà về phí trường Tân Sơn Nhất 1 tuần nhận quà về bưu điện các tỉnh trên toàn lãnh thổ VN.**
- * **Nhận đặt khách sạn tại VN. đầy đủ tiện nghi nhưng giá rẻ bất ngờ.**



Xin lưu ý quý thân hữu và bạn đọc: Kể từ tháng trước, Khởi Hành đã có Hộp Thư mới. Hộp thư cũ sẽ chỉ còn dùng được hết tháng 6 này mà thôi. Mong quý thân hữu và quý bạn từ hôm nay dùng địa chỉ mới như sau:

KHOI HANH
PO. BOX 670
MIDWAY CITY, CA 92655.

Trong tháng qua, chúng tôi đã nhận được tin tức qua E-mail, thư từ bài vở của quý bạn và quý bạn đọc sau đây:

Y TRANH, HARRY PHẠM, TRẦN HOÀI THƯ, VŨ UYÊN GIANG, LÊ TRỌNG PHƯƠNG, THANH KIỆT, TRẦN VĂN NAM, TRẦN LỘC, LÊ KHẮC ANH HẢO, LÃO TÔN, VNCR, PHẠM THƯƠNG V., CƯỜNG TỐNG, THÁI VĂN TRINH, NHƯ NGỌC, TA T@, HOÀNG NGỌC LIÊN, HỒ CÔNG TÂM, HỒNG NGUYỄN, PH. Đ. H., PHẠM KIM KHÔI, NGUYỄN BEAU, BÁCH VIỆT THI NHÂN, MINH CẦN, PHẠM VĂN HIỂN, HOÀNG HUY KHÁNH, TRẦN YÊN HOÀ, SUZIE VUONG, LÊ ĐỨC VỊ, PHẠM BỘI ĐIỆP, NGUYỄN HỮU BÀO, TRẦN CẦN TRỌNG, LÊ THANH HẢO, NGUYỄN VĂN NĂNG, HỒ NGỌC TUẤN, BÙI TUẤN NHẢ, LÂM THÙY GIANG, TRẦN THIÊN HIỆP, HOÀNG TIẾN PHƯƠNG, MẠC LY TAO, THẾ DŨNG, NGUYỄN TRẦN, HOA THI, NGUYỄN THANH CHÂU, NGUYỄN HUY TRỰC, QUANG ĐỨC, BÍCH TY, BBH, LLN, TRẦN VĂN CHI, PLT, THÁI ANH DUY, HỒNG NGUYỄN (Wa)

Anh TRẦN CẦN TRỌNG, Pháp. Một tuần gì đó sau khi nhận được thư và bài của anh thì tình cờ lại thấy bài đó đăng trên báo khác. Bài đó do đó không đăng được. Mong anh gửi cho bài khác. Cảm ơn.

Anh NGUYỄN QUẢNG ĐỨC, Va. Thế ra đã có gặp nhau. Cái hồi ra Nha Trang mà anh nhắc trong thư, là đi trong nhóm ký giả đi quan sát cuộc bầu cử tổng thống của liên danh ông Nguyễn Văn Thiệu, đúng vậy. Trước tôi làm báo, bây giờ cũng làm báo, vì không làm báo thì chẳng biết làm gì cho vui. Tuy nhiên ở Hoa Kỳ, tôi làm nghề in từ đen trắng đến 4 màu trong hơn 14 năm, cũng hơi vui, chỉ khác từ cuộc đời sống với bút mực, chuyển qua sống với giấy và mực in, vậy thôi.

Anh ĐỖ KHANH HOAN, Canada. Không có thì giờ viết thư riêng cho anh, áy náy lắm.

Tháng sau tôi hết phụ trách Văn Bút, một cách chính thức, sẽ có nhiều thì giờ hơn, để đổ sức hơn nữa vào Tạp chí Khởi Hành và chương trình xuất bản sách. Sẽ in các sách dày dưới 150 trang, bán qua bưu điện, khoảng 5 mỹ kim một cuốn. Sẽ in sách cho các bạn văn với giá bảy xu một trang, một nghìn cuốn (0.07x1000=700 mỹ kim). Cộng với công xấp chữ và trình bày luôn, 3 mỹ kim một trang, tổng cộng 1000 mỹ kim 1000 cuốn, giá thành là 1 mỹ kim một cuốn. Các cô xấp chữ cho Khởi Hành sẽ lo việc này, và nếu cần, giúp các tác giả phát hành sách tại Cali. Cờ cuốn Trại Súc Vật của anh hay Cây Đàn Miến Điện

thì rất dễ dàng. Thân.

Anh TRẦN TRỌNG SAN, Canada. Mong mãi mới thấy bài anh gửi cho. Số sau sẽ chụp cái hình bìa cuốn Hán Việt Tự Điển của anh để giới thiệu với độc giả. Đọc mấy bài anh Ngẫu vịnh Truyện Kiều, thấy anh không tin cô Kiều lắm?

Anh TRẦN VĂN NAM, CA. Tôi tìm mãi không thấy bài Ma Lực Của Ngôn Ngữ. Anh làm ơn xem còn bản khác chăng? Rất cần.

Anh PHAN LẠC TIẾP, San Diego. Đã nhận bài Một Văn Cao Thi Sĩ của anh. Hôm nào xin anh một cái truyện?

THẾ DŨNG, Bá Linh. Sẽ đăng bài viết về Hàn Mặc Tử. Anh viết loại đó rất hay. Hy vọng sẽ lại gặp nhau ở Bá Linh, trong năm nay, khi tôi qua ra mất tập Thiếu Thất và tập Hoá Thân, mới tái bản xong. Mai Vi Phúc dự trù vào khoảng cuối năm.

Ông LÊ TRỌNG VĂN, San Diego. Chúng tôi đã chuyển thư ông cho nhà văn Mặc Thu.

Anh HOÀNG NGỌC LIÊN, N.C. Đã chuyển thư anh cho Anh Mặc Thu. Không kịp đi bài anh viết về Tân Đà trong số này mặc dù muốn đi. Hồi trong nước, anh em mình làm tờ Khởi Hành rộng rãi 156 số, năm sáu năm trời, rộng tay lắm. Anh lúc nào cũng viết đều và viết khoẻ. Mong anh tiếp tục. Bộ mới hải ngoại, số này mới là số thứ bảy, đã quen lại công việc, tuy nhiên còn cần thêm ít thời gian nữa thì mọi sự mới trôi chảy được. Điều đầu tiên là phải đuổi kịp thời gian đã: hiện tờ báo phải làm mất 35 ngày mới xong một số, trong khi một tháng chỉ có 30 ngày. Đang rút dần, chỉ hai tháng nữa sẽ tốt đẹp. Bài vở như Anh, và anh Trần Văn Trọng thấy, đang có nhiều hơn, anh em biết đến sự hiện diện của Khởi Hành nhiều hơn, đông vui hơn. Từ trong nước gửi bài ra đã có thêm các anh Vương Đức Lệ, Hoài Khanh. Sắp có thêm Nguyễn Thụy Long, Huỳnh Phan Anh... Việc anh góp ý tốt lắm chứ? Khi nhắc đến tên anh Chu Tử, tôi nhắc theo phiên âm, chứ không biết chữ Chu ở đây viết như thế nào, bộ khẩu hay bộ mộc. Thân.

VỀ BÀI VIẾT VỀ CHU TỬ

Nhân đây, có hai điều chúng tôi cần viết lại cho đúng trong bài viết về Chu Tử trên Khởi Hành số 6:

— Bà Gilberthe Nguyễn Văn Lợi lúc ấy là giám đốc COSUNAM-FILMS chứ không phải Columbia, như nhớ lầm.

— Trong bài, khi nhắc đến Thiếu tá H., theo dư luận báo Sống đưa ra, người đọc hình dung như một người bị tố là tham nhũng, tôi không biết gì để nói Thiếu tá H. đã quá cố tham nhũng hay không. Bạn Nguyễn Thanh Kiệt của tôi tức là bà Thiếu tá H. rất buồn lòng về chuyện này, cho biết ông H. "là thiếu tá hành chánh quân y, và hành chánh thì không có quyền gì để tham nhũng". Vậy xin đăng lại như trên.

Anh NGUYỄN VĂN NĂNG, Houston. Cũng như anh, tôi rất thích bài Sáng Tạo Trước Vận Hội Mới của học giả Thái Văn Kiểm. Đọc giả Khởi Hành, tương tự anh, chuyển lời qua Toà Soạn cho thấy phản ứng về những bài viết của các tác giả rất nhiều.

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút Sáng Lập
Anh Việt TRẦN VĂN TRỌNG

Tổng Thư Ký Toà Soạn
VIÊN LINH

Toà Soạn
9306 Bolsa Ave, Westminster, CA 92683
Điện thoại: (714) 897-2599 / 894-4950
FAX: (714) 894-7333
E-mail address: KhoiHanh a aol.com

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI

Bonn, ĐỨC: LÊ TRỌNG PHƯƠNG
Berlin, ĐỨC: THẾ DŨNG
Troyes, PHÁP: HỒ TRƯỜNG AN
Ba Lê, PHÁP: VŨ LAN PHƯƠNG
Ba Lê, PHÁP: LÊ TÀI ĐIỂN
Copenhagen, ĐAN MẠCH: ĐẶNG V NHÂM
Victoria, ÚC: TRẦN ĐÌNH THỌ
Los Angeles, CA., HK: NGỌC BÍCH
San Diego, CA., HK: HẢI PHƯƠNG
San Diego, CA., HK: VŨ ĐỨC TRƯỜNG
Seattle, WA., HK: TRẦN THẾ PHONG
San Jose, CA., HK: SƯƠNG MAI
San Jose, CA., HK: THU HÀ
Louisiana, HK: TRẦN BÁT NHẢ
Atlanta, GA.: NGUYỄN ĐƯỜNG BÉ
Austin, TX., HK: PHẠM NGŨ YÊN
Houston, TX., HK: NGUYỄN YÊN
Florida, HK: TRIỀU HOA ĐAI
Charlotte, NC., HK: VŨ UYÊN GIANG
Virginia, HK: NGUYỄN HỮU HIỆU
Virginia, HK: NGUYỄN MINH NỮ
Phoenix, AZ. HK: VŨ THÀNH
Alabama: LÊ NGUYỄN

Bài gửi cho báo khác xin miễn gửi cho Khởi Hành. Bài viết một mặt giấy, hay gửi trong đĩa, e-mail. Tòa soạn không trả lại bản thảo. Những bài được đăng không nhất thiết phản ánh chủ trương của Khởi Hành. Khởi Hành dành quyền cắt bỏ nếu cần. Muốn trích đăng bài vở trên Khởi Hành phải có thoả thuận trước với tòa soạn và phải ghi rõ xuất xứ và số báo.

GIÁ BÁO

Mỗi số 3.50 mỹ kim.
Mua dài hạn 24 mỹ kim một năm
Ngoài Hoa Kỳ thêm 1 mỹ kim bưu phí mỗi số.

Thư từ bài vở liên lạc gửi cho

VIÊN LINH
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

NĂM THỨ VI. SỐ 163
BỘ MỚI RA HÀNG THÁNG
SỐ 7 THÁNG 5 NĂM 1997

Bài của các nhà văn Phan Lạc Phúc, Mặc Thu trong những số gần đây được đón nhận nồng nhiệt. Đa số nói rằng Chữ Nghĩa được trân trọng. Bài thơ của Anh Hà Quốc Huy, chương môn Việt Võ Đạo, cũng được ca ngợi. Bài vở đăng trên Khởi Hành mấy tháng qua được các Đài Phát Thanh đọc thường xuyên, ở Houston có thể anh đã nghe được qua đài Little Saigon. Cảm ơn anh đã gửi cho bài Thần Tiên Giảng Bút của cô bé Vũng Thất Sơn. Tôi tin ở Thần Linh. Xin cảm ơn chị Hoàng thị Hằng.

Ông HOÀNG HẢI THUY, Arlington, Va. Ông đang ở "quê hương" cũ của tôi. Ngày đầu tiên ra khỏi trại Indiantown Gap, chúng tôi được chở tới một ngôi nhà vùng Arlington. Có dịp về Virginia, tôi vẫn lái xe qua ngôi nhà đó. Nhưng mà bài của ông đâu? Tôi thích ông làm thơ hơn là viết văn. Thơ ông hay hơn văn ông, cũng như thơ Mai Thảo hay hơn văn Mai Thảo.

Anh TRẦN YÊN HOÀ, IOWA. Báo sẽ được gửi đều đến anh. Anh nhớ gửi cho thơ mới. (Đã được lá thư sau có bài thơ mới). Cảm ơn anh.

Anh LÊ NGUYỄN, Alabama. Mong anh gửi cho thơ mới.

Y TRANH. Đã xấp chữ một truyện của ông, không kịp đi trong số này. Bài vở, ông gửi thẳng về hộp thư P.O. Box 670, Midway City, CA 92655. Mấy kỳ rồi ông gửi cho nhạc sĩ Anh Việt, khiến ông lại phải gửi xuống cho tôi.

BÁCH VIỆT thi nhân, Oregon. Không dám nhận hai chữ Tiên Sinh của thi nhân. Tôi không được biết thi bá Bùi Khánh Đan đang ở Hoa Kỳ, nếu được, xin cho địa chỉ của lão thi bá, để chúng tôi gửi báo biểu. Trân trọng.

Anh TRẦN HOÀI THƯ, NJ. Rất vui khi đọc E-mail, tuy nhiên những gì liên hệ đến bài vở, anh gửi cho cái đĩa. Vì cái máy nhận E-mail ở một chỗ-chỗ tôi làm việc ban ngày-chỉ về Khởi Hành mới làm việc Khởi Hành được mà thôi. Nhớ gửi sách cho tôi khi in xong. Gửi cho cái bìa sách trước để quảng cáo. Thân.

Anh NGUYỄN BEAU, TX. Thơ sẽ đăng. Mới được mấy cái truyện ngắn của Nguyễn Đạt, hay lắm. Khởi Hành mỗi ngày đều nhận được thêm đọc giả dài hạn. Nhờ anh giới

thiệu cho các bạn yêu văn chương và văn học. Bác sĩ VÕ VĂN TÙNG, Bolsa, CA. Trân trọng cảm ơn anh.

NHẮN TIN

MẶC THU nhắn tin:

— Anh PHAN LẠC PHÚC (Ký giả LỎ RĂNG): Hôm trước đã gặp Phan Lạc Tiếp, chuyển lời thăm của anh. Mong sẽ gặp lại bên Rượu và Tái Rừng Nhà Họ Mặc, để nhớ những năm xưa. Cảm ơn anh Tiếp nhiều.

— Anh THÁI VĂN KIỂM: Lặn qua thành Cam vừa rồi, tiếc không biết để gặp. Nhớ lại hồi xưa...

— TCHEN PA PAN (gió Đài Loan). Trại Gia Trung. Ở đâu cho Bộ biết.

— Anh MẶC ĐỒ (ĐỒ QUANG BÌNH): Ở đâu xin liên lạc. Nhớ lắm. Nhờ Viên Linh gọi thì Anh đã dọn nhà khỏi Houston rồi. Nghe nói ở Austin.

Liên lạc với MẶC THU: 8672 KENT CIR., Huntington Beach, CA 92647. Điện thoại: (714) 375-0978.

LÊ THANH HÀO nhắn tin:

— Muốn biết tin các HO: Phạm Đình Long, Thân, Hải, Y sĩ Đại Úy Nguyễn Lê Minh (TQLC), Thiếu tá Võ Quang Nhậm (4633).

Xin liên lạc với Lê Thanh Hào, 1815 Estes Street, Amarillo, TX 79107

NAM SO nhắn tin:

ĐẶNG VŨ HOÀI VIỆT, NY. Đã nhận được bộ ba quyển truyện dài TRÔI GIẠT ông gửi cho. Tôi đọc mà giật mình: trong cuốn truyện, ông viết về ngôi làng nơi tôi sinh ra, mà có lẽ ông cũng không biết đó là làng tôi: làng Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam. Chẳng lẽ ông cũng học lớp nhì lớp nhất ở đó?

Tôi mới đọc xong cuốn I, tới đoạn Văn Cao trao khẩu súng Võ Nguyên Giáp tặng cho Lô Giang. Lúc này là gần 4 giờ sáng, phải đi ngủ vài giờ để 9 giờ đi làm, tôi sẽ viết khi đọc xong cả bộ. Rất thân. Nam So.



MỘT SỐ TÁC GIẢ TẶNG SÁCH: Cảm ơn quý vị và quý bạn đã gửi sách tặng Khởi Hành. Chúng tôi sẽ giới thiệu mọi cuốn sách quý vị gửi tặng. Trường hợp được, chúng tôi sẽ viết về cuốn sách. Nếu vì một lý do gì đó, không viết được, chúng tôi vẫn giới thiệu sự có mặt của cuốn sách. Chúng tôi có thể không thích cuốn sách, song chúng tôi vẫn giới thiệu, vì quý vị đã gửi cho chúng tôi, và chúng tôi biết sự có mặt của cuốn sách. Tuy nhiên vì ít thì giờ, sự giới thiệu có thể không được nhanh chóng, như quý vị và quý bạn muốn.

Vào cuối năm, trong khi làm Giai Phẩm Xuân Khởi Hành, chúng tôi sẽ lược lại các sách đã xuất bản trong năm. Mong rằng chúng ta sẽ tạo được một sinh hoạt xuất bản và thư tịch cần có cho người Việt hải ngoại, cho đến nay còn tùy hứng và không có căn bản thư tịch. Khởi Hành, như chủ nhiệm sáng lập Anh Việt Trần Văn Trọng chủ trương ngay từ số ra mắt cách đây gần 30 năm: diễn đàn của mọi khuynh hướng, mọi trường phái văn học nghệ thuật phụng sự Cái Thật, Điều Ngay, và Vẻ Đẹp.

Chúng tôi cũng cùng chủ trương: nhất nhất không dùng tờ báo để chỉ trích, chê bai. Đọc giả không bỏ tiền mua báo để nghe chửi bới và mạ lỵ, tức là bỏ tiền để tự làm thùng rác đựng sự hôi thối mà người khác thấy vào. (Với đọc giả báo biểu thì khác: ta không phải bỏ tiền mua, ta không có quyền đòi hỏi). Khởi Hành chỉ viết sự thật đang xảy ra, trường hợp không đồng ý thì cũng không mạt sát. Ta chỉ cần quay mặt đi, không nói tới, cũng đủ làm những người quan tâm phải suy nghĩ. Nhưng Khởi Hành bán với giá 2 mỹ kim một số (dài hạn), chúng tôi phải làm hay hơn các báo bán với giá 25 xu, hay 50 xu một số. Tuy nhiên chúng tôi khó làm hay hơn các báo bán với giá 4 mỹ kim một số. Hiện nhân sự Khởi Hành làm việc bán thời gian, khi nào có thể làm toàn thời gian, chắc chắn tờ báo phải hay hơn nữa.

Vài dòng tâm sự, hẹn bạn thư sau.

HỘP THƯ MỚI CỦA KHỞI HÀNH

Khởi Hành
P.O. BOX 670
MIDWAY CITY, CA. 92655

—Quý vị đã gửi thư về hộp thư cũ, chúng tôi vẫn nhận được, song chỉ trong thời hạn tháng 6 này. Kể từ nay xin dùng hộp thư mới ở trên. Xin cảm ơn.

CUỐN SÁCH MÀ MỖI NGƯỜI VIỆT NAM CẦN TÌM ĐỌC:

ĐÊM GIỮA BAN NGÀY

hồi ký chính trị của Vũ Thư Hiên

- ✎ Một cuốn sách đầy hấp dẫn, với lối hành văn giản dị, trong sáng và trau chuốt, lôi cuốn người đọc ngay từ trang đầu.
- ✎ Hồi ký trung thực của tác giả về cuộc sống chín năm trong các nhà tù Bắc Việt.
- ✎ Vũ Thư Hiên và thân phụ ông — cụ Vũ Đình Huân, nguyên bí thư của Hồ Chí Minh — bị Lê Duẩn và Lê Đức Thọ hạ ngục trong cùng một thời gian.
- ✎ Chứng từ hùng hồn về một vụ án bị bưng bít ba mươi năm.
- ✎ Bạch thư vạch trần chế độ phi nhân, giam cầm công dân hàng chục năm không xét xử.
- ✎ Sự thật về "nhóm xét lại chống Đảng", vụ án đã bức hại hàng trăm người trong thập niên 60.
- ✎ Bí mật hậu trường về những cuộc tranh chấp cung đình trong nội bộ Đảng CSVN.
- ✎ Những bức chân dung chân thật của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Trần Quốc Hoàn...
- ✎ Sắp được xuất bản bằng các thứ tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức.

Muốn biết xã hội Việt Nam từ những năm 30 trở lại đây không thể không đọc

ĐÊM GIỮA BAN NGÀY

của nhà văn Vũ Thư Hiên

Sách dày 770 trang. Giá 28 MK. Ngoài Hoa Kỳ 32 MK.

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ

P.O. Box 2301, Westminster, CA 92683

Phone: (714) 527-5761

Nhật Hạ

Studio
PHOTO & MAKE UP

WEDDING

5421 W. FIRST ST. # 5 * SANTA ANA, CA 92704 (cạnh nhà hàng Thiên Thanh)

Phone: (714) 265-5353 * Beeper: (714) 804-8478



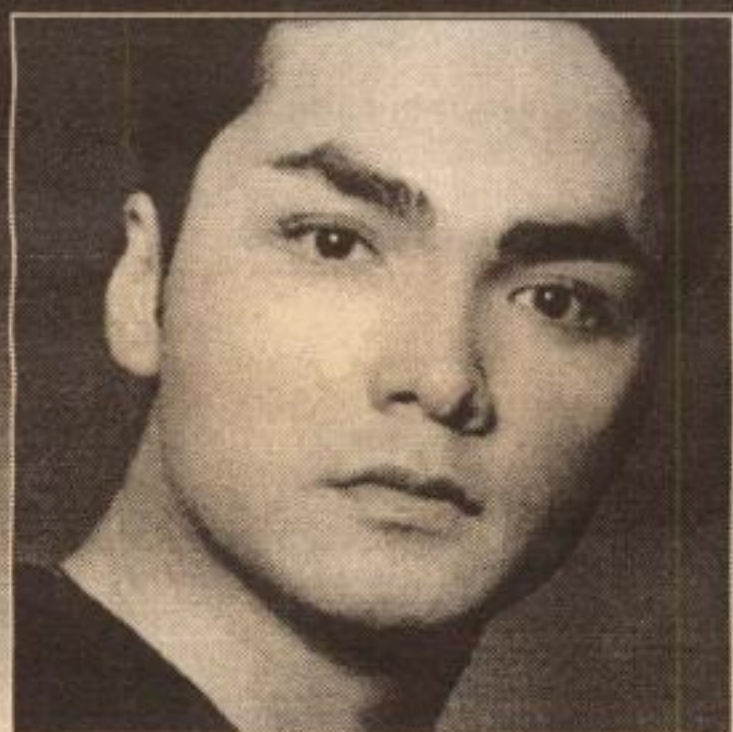
Thúy Vi



Nhật Hạ



Ngọc Huệ



Danny Tuấn



Lâm Thúy Vân



Trizzie Phương Trinh

Đời người chỉ có một lần

Nếu bạn muốn trở thành một Cô Dâu xinh đẹp rực rỡ, sang trọng mà vẫn giữ được nét tự nhiên, duyên dáng.

Muốn có vẻ đẹp long lanh, kiêu sa mà không phấn son nặng nề, lòe loẹt.

Xin Mời Đến **Nhật Hạ Studio** PHOTO & MAKE UP

Do Ca Sĩ, Model, Make-Up Artist NHẬT HẠ phụ trách, đã trang điểm cho hầu hết các nghệ sĩ nổi tiếng như: Khánh Hà, Thanh Lan, Băng Châu, Lâm Thúy Vân, Trizzie Phương Trinh, Linda Trang Đài, Thúy Vi, Giáng Ngọc, Ngọc Huệ v.v... Trên các Video và Poster đã thực hiện.

Muốn có những bức ảnh để đời, xin mời tới

Nhật Hạ Studio PHOTO & MAKE UP

NHẬN CHỤP HÌNH

- * Wedding
- * Portrait
- * Fashion
- * Model
- * Family

MAKE-UP & LÀM TÓC

- * Cô Dâu
- * Phụ Dâu
- * Chú Rể...

NHẬN DẠY MAKE-UP

Designed by NGUYEN THANH: 714-265-0116



Ánh Hồng

7 Courses of Beef Restaurant

10195 WESTMINSTER AVE. GARDEN GROVE, CA. 92643

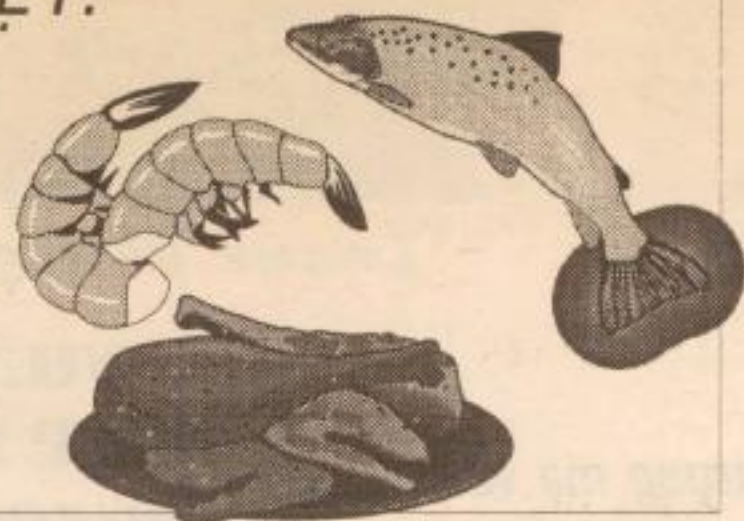
Điện thoại: (714) 537-5230

CHÁNH GỐC CỒNG XE LỬA SỐ 8 PHÚ NHUẬN
SÁNG LẬP TỪ NĂM 1954

Chuyên môn thức ăn thuần túy Việt Nam
do chính chủ nhân Bà **Lê Văn Khá** trực tiếp điều khiển

ĐẶC BIỆT:

- * TÔM
- * GÀ
- * CÁ
- * MỰC



BEER & WINE



GIỜ MỞ CỬA:

7 NGÀY TRONG TUẦN

THỨ HAI ĐẾN THỨ NĂM: 3:00PM-9:30PM

THỨ SÁU & THỨ BẢY: 11:00AM-10:30PM

CHỦ NHẬT: 11:00AM-9:30PM

Gia Đình **ÁNH HỒNG** kính mời

SAN JOSE

1818 Tully Road # 150
San Jose, CA. 95122
(408) 270-1096

ORANGE COUNTY

10195 Westminster Ave.
Garden Grove, CA. 92643
(714) 537-5230

SAN FRANCISCO

808 Geary Ave
San Francisco, CA. 94109
(415) 885-5180

LOS ANGELES

8748 E. Valley Blvd. # A
Rosemead, CA 91770
(818) 572-9805

NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

**VANCO
SUPERMARKET**



**10932 WESTMINSTER AVE.,
GARDEN GROVE, CA 92843
TEL. (714) 530-2999**

**LITTLE SAIGON
SUPERMARKET**



**9822 BOLSA AVE
WESTMINSTER, CA 92643
TEL. (714) 531-7272**

*Quanh Năm Tận Tụy Phục Vụ
Đáp Ứng Đúng Nhu Cầu Bà Con
Nhiều Đợt Sale và Tặng Quà Liên Tiếp*

CHỢ CHÚNG TÔI CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và được mọi người ưa thích NHẤT



Chợ chúng tôi có nhận thẻ tín dụng để trả tiền hàng

Khởi Hành

TẠP CHÍ SÁNG TÁC SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

P.O. BOX 670 MIDWAY CITY, CA. 92655

BULK RATE
U.S. POSTAGE PAID
WESTMINSTER, CA
PERMIT NO. 49

"...There are top class hotels around the world that
don't do such great job as Seafood World in Westminster."

THE ORANGE COUNTY
Register

ĐỆ NHẤT NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI

SEAFOOD WORLD

15351 BROOKHURST, WESTMINSTER, CA 92683
714-775-8828 ■ 1-888-TIEC CUOI ■ FAX 775-2317



SEAFOOD DIM SAM KHÔNG NGẬY MỠ
CƠM PHẦN NGON MIỆNG GIÁ BÌNH DÂN

Nhà hàng được Thống Đốc Tiểu Bang California,
các hội đoàn Việt Mỹ, các cơ quan truyền thông,
báo chí nhiệt liệt khen ngợi.

Báo chí Việt ngữ tặng cho danh hiệu:
ĐỆ NHẤT NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI.

Được các trường đại học UCI, Marriotte Hotel mời
cộng tác catering.

Nhận đặt tiệc cưới tại Marriotte Hotel Anaheim.

Nơi lý tưởng để tổ chức Tiệc Cưới

1-888-TIEC CUOI or 775-8828